



THÔNG TIN

Lý luận & Thực tiễn

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG



03(83)

4/2024

- **VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG HIỆN NAY**
- **CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI NỀN KINH TẾ VIỆT NAM**



■ VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG HIỆN NAY
■ CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

Chỉ đạo nội dung

Hiệu trưởng BÙI THẾ CHUNG

Ban Biên soạn

BÙI THẾ CHUNG

TRẦN THÚY HOÀN

LÊ ĐÌNH VĨ

ĐỖ VĂN LANH

TRẦN THỊ KIM DUNG

TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG

NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

NGUYỄN THỊ HƯƠNG

NGUYỄN THỊ VÂN

THƯ KÝ BIÊN SOẠN

ĐỖ VĂN LANH

PHÁT HÀNH

LÊ THỊ AN

LÊ THỊ HUỆ

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG

Đường Nguyễn Văn Linh,
Phường Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang,
tỉnh Bắc Giang

Điện thoại/Fax: (0240) 3859436

Email: truongchinhtri_vt@bacgiang.gov.vn

MỤC LỤC

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

❖ ThS.GVC Nguyễn Hải Ninh	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh3
❖ ThS.GVC Nguyễn Minh Hiếu	Tác phẩm: “sửa đổi lề lối làm việc”6
❖ ThS. Đỗ Thị Hương	Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà giáo..... 10
❖ ThS.GVC. Trịnh Quang Hưng	Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang quyết tâm, nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 15
❖ ThS. Nguyễn Văn Nguyên	Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên 20

NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

❖ ThS.GVC. Hà Thị Thúy	Cuộc cách mạng công nghiệp 4.024
❖ ThS.GVC. Nguyễn Minh Hiếu	Tìm hiểu 12 ngày cuối năm 197228
❖ TS.GVC Trần Thúy Hoàn TS.GVC Bùi Văn Huân	Đề xuất một số giải pháp32
❖ ThS.GVC Trần Thị Minh Phương	Bắc Giang, những kết quả nổi bật.....39
❖ ThS.GVC Đỗ Văn Lanh	Để xây dựng phong cách làm việc khoa học của giảng viên.....44
❖ ThS. Bùi Thị Ngoan	Nâng cao hiệu quả tương tác giữa giảng viên và học viên49
❖ ThS. Trần Thị Thủy	Đổi mới phương pháp giảng dạy.....54
❖ ThS.GVC. Nguyễn Thị Thiện	Giải pháp tiếp tục nhân rộng hiệu quả58
❖ ThS.GVC. Nguyễn Thị Ngọc Hà	Phát huy vai trò của hội phụ nữ61
❖ ThS. Dương Thị Vân Hương	Hội liên hiệp phụ nữ thành phố Bắc Giang64
❖ ThS.GVC. Nguyễn Thị Vân	Nữ viên chức, người lao động.....67
❖ ThS. GVC. Ngô Xuân Hải	Một số giải pháp72

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG HIỆN NAY

■ THS.GVC NGUYỄN HẢI NINH

Giảng viên khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đặc biệt tới công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Để bảo đảm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, thực sự “là đạo đức, là văn minh”, giữ vững vai trò lãnh đạo với sự nghiệp cách mạng, Người nhắc nhở mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng phải luôn đề cao “tự phê bình và phê bình”. Trước lúc đi xa, Người đã để lại bản Di chúc thiêng liêng có ý nghĩa to lớn đối với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, nhất là đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay. Trong bản Di chúc viết năm 1965, trước hết, Người nói về Đảng trong đó đề cập đến ba vấn đề trọng đại: Một là, vấn đề đoàn kết trong Đảng. Hai là, vấn đề tự phê bình và phê bình trong Đảng. Ba là, vấn đề đảng cầm quyền. Đây là ba vấn đề cốt lõi, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Vấn đề tự phê bình và phê bình trong Đảng, được Người đặc biệt quan tâm, Người căn dặn: “Trong Đảng thực hành

dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng” (1). Nghiên cứu, quán triệt và vận dụng những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình có ý nghĩa giá trị sâu sắc đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là trong giai đoạn cách mạng hiện nay, góp phần thiết thực nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Tự phê bình và phê bình là nhu cầu nội tại của tổ chức đảng và đảng viên, song muốn tự phê bình và phê bình phát huy được tác dụng, hiệu quả, đòi hỏi phải thực hành một cách thường xuyên, nghiêm túc; nếu không thực hành thường xuyên, nghiêm túc thì dù đó là vũ khí sắc bén cũng không tiêu diệt được “kẻ thù”, dù có là “thần dược” cũng không trị được bệnh trong mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn phải “thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ trong Đảng cùng với việc thực hành dân chủ thì “tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất” để củng cố và phát triển sự đoàn kết, thống nhất của Đảng, góp phần xây dựng Đảng thành một khối thống nhất, vững mạnh về tư tưởng, chính trị và tổ chức; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ cách mạng vẻ vang mà nhân dân tin yêu giao phó. Đảng ta là đảng cầm quyền “là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”, đảng viên có chức, có quyền nếu không nghiêm túc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng rất dễ nảy sinh những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cơ hội, thực dụng, độc đoán, chuyên quyền, gia trưởng, quan liêu, xa rời quần chúng... Đảng viên cũng là con người, không phải là thánh thần, có hoạt động thì khó tránh khỏi sai lầm, ai cũng có cái tốt, cái xấu, chỉ khác nhau ở chỗ nặng hay nhẹ và trạng thái biểu hiện của nó, nhưng đã tình nguyện vào một Đảng vì dân, vì nước, đã là một người cách mạng thì phải cố gắng phát triển

những tính tốt và sửa bỏ những tính xấu. Muốn vậy cần tiến hành tự phê bình và phê bình ráo riết, thường xuyên. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: một Đảng mà dấu điểm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng, “một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính” (2).

Trong khi thực hành tự phê bình và phê bình phải có thái độ kiên quyết không khoan nhượng. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Tự phê bình và sửa chữa có khi dễ, nhưng có khi cũng khó khăn, đau đớn vì tự ái, vì thói quen, hoặc vì nguyên nhân khác. Đó là một cuộc đấu tranh”. Vì thế thực hiện tự phê bình và phê bình “ta phải tự phê bình ráo riết, và phải lấy lòng thân ái, lấy lòng thành thật, mà ráo riết phê bình đồng chí mình. Hai việc đó phải đi đôi với nhau” (3). Tự phê bình và phê bình phải đúng mức, thật thà không nể nang, không thêm bớt, không hình thức, hời hợt, quanh co, chiếu lệ... Trên thực tế những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, tham ô, tham nhũng, hủ hóa, vi phạm tư cách đảng viên, suy cho cùng nguyên nhân là do không

thường xuyên, nghiêm chỉnh tự phê bình và tiếp thu phê bình. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cảnh tỉnh nếu không kiên quyết sửa chữa khuyết điểm của chúng ta thì cũng như giầu điểm bệnh tật trong mình, không dám uống thuốc để bệnh ngày càng nặng thêm, nguy hiểm đến tính mệnh. Phát hiện càng sớm, điều trị bệnh càng chóng khỏi; để bệnh nặng rất khó chữa, thậm chí có khi không chữa nổi.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ một số biểu hiện chưa đúng trong tự phê bình và phê bình, đó là: vẫn có một số ít đảng viên bị chủ nghĩa cá nhân trói buộc mà trở nên kiêu ngạo, công thần, tự cao, tự đại. Họ phê bình người khác mà không muốn người khác phê bình họ; không tự phê bình hoặc tự phê bình một cách không thật thà, nghiêm chỉnh. Họ sợ tự phê bình thì sẽ mất thể diện, mất uy tín. Họ không lắng nghe ý kiến của quần chúng. Họ xem khinh những cán bộ ngoài Đảng. Họ không biết rằng: có hoạt động thì khó mà hoàn toàn tránh khỏi sai lầm. Chúng ta không sợ sai lầm, chỉ sợ phạm sai lầm mà không quyết tâm sửa chữa. Muốn sửa chữa cho tốt thì phải sẵn sàng nghe quần chúng phê bình và thật thà tự phê bình. Tất cả những hiện tượng trên là biểu hiện sự nhận thức chưa đúng bản chất của tự phê bình và phê

bình với tư cách là một nguyên tắc trong sinh hoạt đảng.

Quán triệt, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay, mỗi đảng viên và tổ chức đảng cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, thường xuyên nâng cao nhận thức, đề cao trách nhiệm tự phê bình và phê bình của các cấp ủy đảng. Tự phê bình và phê bình chỉ có thể đem lại hiệu quả thiết thực khi cấp ủy đảng các cấp có nhận thức đúng và thường xuyên tổ chức thực hiện nghiêm túc ở cấp mình. Nhận thức không đúng về ý nghĩa, tầm quan trọng của nguyên tắc tự phê bình và phê bình tất dẫn tới việc thực hành tự phê bình và phê bình không thường xuyên, nghiêm chỉnh, thậm chí buông lỏng, coi nhẹ hoặc hình thức, qua loa, chiếu lệ... Để có nhận thức đúng và bảo đảm tự phê bình và phê bình được tiến hành thường xuyên, nghiêm chỉnh, có chất lượng thì cấp ủy đảng cần quán triệt cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nắm vững nội dung nguyên tắc tự phê bình và phê bình, hiểu rõ lý do, mục đích, đối tượng, phương pháp, thái độ tự phê bình và phê bình theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hai là, thường xuyên, nghiêm chỉnh thực hiện chế độ

tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng.

Mỗi tổ chức đảng và mọi cán bộ, đảng viên cần coi tự phê bình và phê bình là chế độ thường xuyên, cần nghiêm chỉnh thực hành như việc như rửa mặt mỗi ngày. Thường xuyên, nghiêm chỉnh thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả nền nếp, chế độ sinh hoạt tự phê bình và phê bình trong Đảng nhằm nâng cao tinh thần tu dưỡng rèn luyện đạo đức cách mạng; kịp thời phát hiện, cảnh tỉnh, ngăn chặn những cán bộ, đảng viên có khuyết điểm.

Ba là, thường xuyên phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu, cấp ủy viên và trách nhiệm của các tổ chức quần chúng trong thực hành tự phê bình và phê bình.

Phát huy vai trò gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên và người đứng đầu trong thực hành tự phê bình và phê bình có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Tự phê bình và phê bình trong các tổ chức đảng cần tiến hành từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài, từ cấp ủy, người đứng đầu đến cán bộ, đảng viên. Cấp trên phải gương mẫu kiểm điểm trước để cấp dưới noi theo; tập thể kiểm điểm trước, cá nhân kiểm điểm sau; cấp ủy viên và cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo kiểm điểm trước, đảng viên kiểm điểm

sau; cấp trên phải gương mẫu tự phê bình trước cấp dưới; cấp dưới phải mạnh dạn phê bình cấp trên; tổ chức đảng và đảng viên phải lắng nghe ý kiến phê bình của quần chúng. Định kỳ phải tổ chức cho quần chúng tham gia đóng góp ý kiến cho cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng. Bí thư và thủ trưởng đơn vị cần phải tiên phong, gương mẫu, dám tự phê bình, dám nhận khuyết điểm trước tập thể, trước cấp trên, cấp dưới và đồng cấp; thật sự tạo ra không khí cởi mở, khuyến khích động viên mọi cán bộ, đảng viên, quần chúng mạnh dạn tự phê bình và phê bình.

Bốn là, gắn tự phê bình và phê bình với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Tự phê bình và phê bình cần kết hợp chặt chẽ với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Tự phê bình và phê bình là một khâu của công tác kiểm tra, giám sát, là một trong những phương pháp cơ bản khi tiến hành kiểm tra, giám sát. Tự phê bình và phê bình tốt sẽ góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát. Ngược lại, không làm tốt tự phê bình và phê bình thì công tác kiểm tra, giám sát sẽ mang tính hình thức, không mang lại hiệu quả thiết thực.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta cần phải thường xuyên,

ng nghiêm chỉnh nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh vừa là vấn đề cấp bách, vừa là nhiệm vụ lâu dài, thường xuyên của Đảng, là vũ khí sắc bén để xây dựng Đảng và giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên. Vũ khí sắc bén này phải thường xuyên được sử dụng và mài dũa để có đủ khả năng ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng hiện nay, góp phần quan trọng đưa sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước đến thành công để hiện thực hóa mong muốn cuối cùng của Bác đó là: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”(4).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(1), (4). Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 15, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 614.

(2). Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 301.

(3). Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 279.

TÁC PHẨM: “SỬA ĐỔI LỀ LỐI LÀM VIỆC” - NHỮNG GIÁ TRỊ VỀ MẶT LÝ LUẬN VỚI NHIỆM VỤ NGĂN CHẶN, ĐẨY LÙI SỰ SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CỦA ĐẢNG VIÊN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

■ ThS.GVC. Nguyễn Minh Hiếu
Phó Trường khoa Xây dựng Đảng

Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890 - 1969), người sáng lập, lãnh đạo và là lãnh tụ vĩ đại nhất của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Những tư tưởng của Hồ chí Minh là nền tảng lý luận soi sáng quá trình nhận thức và giải quyết những vấn đề cách mạng Việt Nam, giúp chúng ta xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân là nguồn sức mạnh vô tận để chiến thắng mọi kẻ thù, bảo đảm thắng lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Những giá trị đó là tài sản tinh thần vô cùng quý giá mà người để lại cho dân tộc Việt Nam. Một trong số đó phải kể đến tác phẩm sửa đổi lề lối làm việc được viết vào năm 1947 – đây là tác phẩm đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày một cách hệ thống tư tưởng đổi mới về xây dựng, chỉnh

đốn đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền, bao quát những vấn đề rộng lớn trong toàn bộ các mối quan hệ và các nguyên tắc, phương pháp, lề lối, cách thức làm việc của Đảng, Nhà nước và của cán bộ, đảng viên.

Cùng với tiến trình của cách mạng Việt Nam, chúng ta càng thấy rõ những giá trị quý báu mà tác phẩm sửa đổi, lề lối làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho dân tộc. Đây là tác phẩm có tính chiến đấu, tính Đảng, tính lý luận và thực tiễn sâu sắc. Tác phẩm ngắn gọn nhưng bao quát nhiều vấn đề quan trọng, những nguyên tắc tối cần thiết trong cách thức, phương pháp, lề lối, tổ chức, thực hiện... của Đảng, Nhà nước, chính quyền và của từng cán bộ, đảng viên. Tác phẩm đưa ra những khiếm khuyết, những giải pháp trong quan hệ giữa hệ thống chính trị, cán bộ, công chức, đảng viên với quần chúng nhân dân. Toàn

bộ tác phẩm toát lên những tư tưởng lớn lại, những tư duy biện chứng, khoa học mang tính quy luật, tính nguyên tắc, và những tư tưởng ấy vẫn nóng hổi hơi thở thời đại, vẫn còn sáng người giá trị giáo dục, định hướng trong quá trình xây dựng, phát triển từng ngày của đất nước. Đọc từng câu, từng lời Bác viết trong tác phẩm, càng thấm thía những ý tứ hàm chứa Bác gửi gắm để mong muốn xây dựng một đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự “vừa hồng, vừa chuyên”; xây dựng một Đảng cộng sản cầm quyền thật sự trong sạch, vững mạnh; xây dựng một đất nước độc lập, tự do, dân chủ, văn minh, giàu mạnh, nhân dân được ấm no, hạnh phúc.

Tác phẩm gồm 6 vấn đề lớn về xây dựng Đảng, mang tính lý luận, tính chỉ đạo thực tiễn sâu sắc: I. Phê bình và sửa chữa; II. Mấy điều kinh nghiệm; III. Tư

cách và đạo đức Cách mạng; IV. Vấn đề cán bộ; V. Cách lãnh đạo; VI. Chống thói ba hoa. Về 5 điều rèn luyện đạo đức cách mạng: Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, Liêm. Người cán bộ, đảng viên muốn trở thành người cách mạng chân chính phải không ngừng tự rèn luyện và tu dưỡng, phấn đấu suốt đời cho lý tưởng của Đảng, cho độc lập dân tộc và hạnh phúc của nhân dân. Tất cả những vấn đề nêu trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” đều nhất quán theo một chủ đề sâu sắc là “xây dựng, chỉnh đốn đảng”.

Tất cả những vấn đề, khía cạnh nêu trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” đều nhất quán theo một chủ đề sâu sắc là “xây dựng, chỉnh đốn Đảng”. Và cụm từ “chỉnh đốn Đảng” được Hồ Chí Minh dùng nhiều lần trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”.

Mở đầu tác phẩm, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đảng ta hy sinh tranh đấu, đoàn kết, lãnh đạo Nhân dân, tranh lại thống nhất và độc lập. Công việc đã có kết quả vẻ vang”, song “một khuyết điểm rất to” của cán bộ, đảng viên là sao nhãng việc học tập và đã bắt đầu nhiễm ba thứ bệnh chủ quan, hẹp hòi và ba hoa. Người coi những thói hư, tật xấu đó là “bệnh” đạo đức.

Trong tác phẩm, Người còn nhấn mạnh tới “bệnh” chủ nghĩa cá nhân. Vì chủ nghĩa cá nhân rất độc hại, nó sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm: tham lam, lười biếng, kiêu ngạo, hiệu danh, vô kỷ luật, hẹp hòi, cục bộ địa phương, óc lãnh tụ. Để chữa 8 “bệnh” này, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: “Từ nay, chúng ta cần phải thiết thực học tập, sửa chữa các khuyết điểm. Vì có tẩy sạch các khuyết điểm, công việc mới có thể tiến bộ”. Sửa chữa khuyết điểm, theo Bác, phương pháp tốt nhất, hiệu quả nhất là “phê bình”. Từ đó Người đề ra “Cách phê bình” cho cán bộ, đảng viên, nhằm nâng cao phẩm chất chính trị và năng lực hoạt động của cán bộ: “Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ. Vì vậy, phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm, cả khuyết điểm. Đồng thời chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc. Phê bình việc làm chứ không phê bình người.”. Người yêu cầu “Phải sửa lối làm việc của Đảng”. “Sửa đổi lối làm việc” là để “mỗi cán bộ, mỗi đảng

viên làm việc đúng hơn” và làm “đúng”, làm “khéo” thì “thành tích của Đảng còn to tát hơn nữa”.

Đảng ta luôn luôn coi trọng cả đức, cả tài. Nhưng Người chỉ rõ: “Có tài phải có đức, có tài không có đức, tham ô hủ hoá có hại cho Nhà nước. Có đức không có tài, như ông Bụt ngồi trong chùa, không giúp ích gì được ai”. Đức của người cán bộ, đảng viên là đạo đức cách mạng. Người coi đạo đức cách mạng là “nền tảng”, là “cái gốc” của người cán bộ. Người đề cao vai trò của đạo đức cách mạng và việc tu dưỡng đạo đức của cán bộ, đảng viên, khắc phục cho được các bệnh tham ô, lãng phí. Người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính theo Bác không có gì khó. Tóm tắt lại có 5 điều răn: Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, Liêm. Nhân - là người, đã là người thì phải hết lòng giúp đỡ đồng chí, đồng bào, chịu khổ trước mọi người, hưởng hạnh phúc sau thiên hạ, không tham giàu sang, không e cực khổ, không sợ oai quyền; Nghĩa - là sự ngay thẳng, không làm việc gì giấu Đảng, giấu dân. Trí - là đầu óc trong sạch, sáng suốt, biết xem người, biết xem việc, biết tránh những điều

có hại cho Đảng, biết cất nhắc người tốt, đề phòng người gian. Dũng - người có trí dũng, có gan làm việc, có gan sửa chữa khuyết điểm, nếu cần có gan hy sinh cả tính mạng cho Đảng, cho Tổ quốc. Liêm, là người không tham tiền tài, không tham sung sướng, không tham người tặng bốc mình, quang minh, chính đại. Người đảng viên cộng sản chỉ có một thứ là ham học, ham làm, ham tiến bộ

Bước vào thời kỳ đổi mới, do tác động của nhiều nhân tố khách quan và chủ quan, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong “một bộ phận không nhỏ” cán bộ, đảng viên diễn biến phức tạp. Từ Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 01-1994) Đảng đã chỉ ra những biểu hiện của tình trạng này và coi đó là một trong bốn nguy cơ cần quan tâm đấu tranh phòng, chống. Các Đại hội Đảng tiếp theo và nhiều hội nghị Trung ương Đảng các khóa tiếp tục đánh giá thực trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên còn diễn ra nghiêm trọng; làm cho Đảng ta chưa thật sự trong sạch, vững mạnh, làm giảm lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân

đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Đảng ta xác định việc ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng này là nhiệm vụ vừa cơ bản lâu dài, vừa có ý nghĩa cấp bách trước mắt.

Trước yêu cầu hội nhập kinh tế, quốc tế hiện nay, Đảng ta luôn coi trọng và xem vấn đề xây dựng Đảng là nhiệm vụ sống còn của chế độ ta. Do đó, để tiếp tục xây dựng và chỉnh đốn Đảng, tại Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII (tháng 10/2021), trên cơ sở đánh giá từ thực tiễn, Đảng ta chỉ rõ: những nguy cơ mà Đảng chỉ ra vẫn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn; tham nhũng, tiêu cực, suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, sự chống phá của các thế lực thù địch còn diễn biến phức tạp đòi hỏi các cấp ủy, tổ chức đảng phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh toàn diện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Đảng ta thống nhất đề ra mục tiêu trong thời gian tới: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự vững vàng về chính trị, tư tưởng; thống nhất cao về

ý chí, hành động; trong sạch về đạo đức, lối sống; chặt chẽ về tổ chức; gắn bó mật thiết với nhân dân, đủ sức lãnh đạo đưa đất nước ta vượt qua mọi khó khăn, ngày càng phát triển. Toàn Đảng và hệ thống chính trị kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII thống nhất cao phải tiến hành đồng bộ và quyết liệt hơn nữa 4 nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã đề ra; đồng thời bổ sung nhấn mạnh thêm 2 nhóm nhiệm vụ, giải pháp là: *Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xử lý nghiêm cán bộ sai phạm.* Nội dung các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trên cần được cập nhật, bổ sung đầy đủ, sâu sắc hơn nữa

những vấn đề mới mà thực tiễn đặt ra, gắn với Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, chinh đón Đảng trong tình hình mới. Đó cũng chính là sự vận dụng những tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cầm quyền trong giai đoạn hiện nay.

Có thể nói rằng, Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) là tiếp tục hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về “*Sửa đổi lối làm việc*”, đây là những lời di huấn thiêng liêng của Người đối với cán bộ, đảng viên của Đảng ta trước đây, ngày nay và mãi mãi sau này. Chỉ thị đã thể hiện sự thấm nhuần sâu sắc tư tưởng của Bác về đạo đức và phong cách làm việc đối với người cán bộ đảng viên, vì vậy để xứng đáng vừa là người lãnh

đạo, vừa là công bộc, là đầy tớ thật trung thành của nhân dân thì hơn lúc nào hết mỗi cán bộ đảng viên cần phải tiếp tục tự mình sửa đổi lối làm việc theo đúng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong giai đoạn hiện nay, mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần phát huy trách nhiệm nêu gương, tự giác, thường xuyên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và vận dụng tốt những quan điểm, những phương pháp chỉ dẫn trong tác phẩm “*Sửa đổi lối làm việc*” để thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05 và Kết luận 01 của Bộ Chính trị gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XIII) về xây dựng, chinh đón Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Trong đó, phải phát huy vai trò chủ động, tự giác của bản thân cán bộ, đảng viên

trong việc rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Từng cơ quan, đơn vị, địa phương cần rà soát và có kế hoạch sửa chữa, khắc phục hạn chế, tồn tại, khuyết điểm đã chỉ ra, kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung những nội dung cần thiết để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; kiên quyết trong quản lý, rèn luyện, đổi mới tác phong, lề lối làm việc, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên mẫu mực về phẩm chất đạo đức và lối sống; luôn đoàn kết, thống nhất, gắn bó mật thiết với Nhân dân, được Nhân dân tin yêu và kính trọng; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới./.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ GIÁO VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIÁNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ BẮC GIANG HIỆN NAY

■ ThS. Đỗ Thị Hương
Khoa Lý luận cơ sở, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Tư tưởng về đội ngũ nhà giáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh trở thành nền tảng xây dựng đường lối, chính sách về công tác xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo của Đảng và Nhà nước ta, có ý nghĩa quan trọng định hướng sự nghiệp đổi mới giáo dục ở Việt Nam hiện nay. Tư tưởng của Người về đội ngũ nhà giáo là sự vận dụng và phát triển sáng tạo triết lý giáo dục của nhân loại, chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện Việt Nam, đồng thời là sự kế thừa và tiếp nối truyền thống “tôn sư trọng đạo” tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đội ngũ nhà giáo cho đến đến nay vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn. Chính vì vậy, việc nghiên cứu những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà giáo nói chung, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên Trường Chính

trị Bắc Giang hiện nay nói riêng đáp ứng yêu cầu trường chính trị chuẩn là hết sức cần kíp.

* Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà giáo

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của nhà giáo

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục nhà giáo có vị trí, vai trò quan trọng. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, thầy cô là người quyết định phần lớn sự thành công của giáo dục và sự phát triển của đất nước. Người khẳng định: “Không có thầy giáo thì không có giáo dục” [1, tr.345]; “Nếu không có thầy giáo dạy dỗ cho con em nhân dân, thì làm sao mà xây dựng chủ nghĩa xã hội được” [2, tr.403]. Người thầy giáo, cô giáo có nhiệm vụ to lớn là chăm lo sự nghiệp “trồng người”, dạy dỗ con em nhân dân lao động trở thành công dân có ích cho Tổ quốc.

Người thầy giáo có sứ mệnh đào tạo lớp người có đức, có tài kế tục sự nghiệp cách mạng, đóng góp tài đức xây dựng cơ đồ của tổ tiên để lại để làm sao cho chúng ta theo kịp các nước trên toàn cầu. Vì thế Người khẳng định: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người. Chúng ta phải tạo ra những công dân tốt, cán bộ tốt cho nước nhà... Đó là một trách nhiệm nặng nề nhưng rất vẻ vang” [3, tr.228]. Vì thế, sự nghiệp của người thầy giáo là một vinh quang, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh. Đây là một điều vẻ vang” [2, tr.403].

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất và năng lực của nhà giáo

Người thầy giáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh được coi là “khuôn vàng thước ngọc” của xã hội xã hội, vì thế Người cũng đưa ra những yêu cầu chuẩn mực rất cao đối với người thầy giáo về phẩm chất đạo đức, nhân cách và năng lực, phải là kiểu mẫu về tư tưởng, đạo đức, lối làm việc.

Một là, người thầy phải giác ngộ lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Thầy giáo phải luôn nâng cao tinh thần yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng nhận bất kỳ nhiệm vụ nào mà Đảng và nhân dân giao cho. Người thầy giáo phải có đạo đức cách mạng: trung với nước, hiếu với dân, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, yêu thương con người và tinh thần quốc tế thủy chung trong sáng.

Hai là, người thầy giáo phải có lương tâm nghề nghiệp, yêu người, yêu nghề và mô phạm về mọi mặt. Lương tâm nghề nghiệp của người thầy là sự thể hiện bằng tình thương yêu con

người, hết lòng vì học sinh thân yêu, tận tâm dạy bảo học sinh; gắn bó với nghề nghiệp, luôn luôn say mê sáng tạo trong dạy học. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, người thầy giáo phải là hình mẫu mô phạm về mọi mặt. Người nhấn nhủ: “Các thầy, cô giáo phải trở thành tấm gương sáng, thành kiểu mẫu cho các em noi theo”, “phải làm kiểu mẫu về mọi mặt: tư tưởng, đạo đức, lối làm việc” [4, tr.356].

Bốn là, người thầy phải là người có trí tuệ và tài năng, song phải lấy đức làm gốc. Theo Hồ Chí Minh người thầy giáo trước hết phải giỏi về chuyên môn, lĩnh vực mà mình đảm nhận. Ngoài kiến thức chuyên môn, người thầy giáo phải có những kiến thức liên ngành, kiến thức thực tiễn rộng để bổ trợ cho chuyên ngành đảm nhận. Như vậy, người thầy trong tư tưởng Hồ Chí Minh vừa có biên độ kiến thức rộng, vừa có kiến thức chuyên sâu.

Người thầy có kiến thức chuyên môn, liên ngành, kiến thức thực tiễn cũng cần phải có lý luận về giáo dục, kiến thức lý luận Mác - Lênin và phải nắm chắc quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng.

Trong mối quan hệ giữa tài và đức của người thầy, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “Chính trị là đức, chuyên môn là tài”, “Chính trị là linh hồn, chuyên môn là cái xác. Có chuyên môn mà không có chính trị thì chỉ con cái xác không hồn” [5, tr.269]. Người thầy giáo giỏi, có tài năng sư phạm thì mới đào tạo ra được những học trò ngoan, những cán bộ giỏi, song đạo đức của người thầy cũng trở thành một phẩm chất không thể thiếu trong tài năng sư phạm. Bởi vì, chỉ có những thầy giáo có đạo đức phát triển tốt thì mới có sức thuyết phục cao trong giáo dục học sinh.

Năm là, người thầy giáo phải thuần thực về phương pháp, có phương pháp giảng dạy phù hợp. Tại *Hội nghị lần thứ nhất về công tác huấn luyện và học tập* năm 1950, Người nói «Muốn huấn luyện thợ rèn, thợ nguội thì người huấn luyện phải thạo nghề rèn, nghề nguội» [4, tr.46]. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: người làm thầy phải thuần thực về phương pháp giảng dạy, bởi giữa chuyên môn và phương pháp giảng dạy có mối quan hệ biện chứng với nhau, trong

đó chuyên môn là nội dung. Người cho rằng, mục đích của phương pháp giảng dạy “cốt làm cho người học hiểu thấu vấn đề” [4, tr.47]. Vì thế, Người yêu cầu phương pháp giáo dục cần học đi đôi với hành, lý luận thống nhất với thực tiễn, phát huy năng lực tư duy sáng tạo, năng lực thích nghi trong hoạt động thực tiễn cho người học. Học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau. Trong phương pháp dạy học Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu cao phương pháp dạy học tích cực lấy người học làm trung tâm. Người viết: “Các thầy giáo, cô giáo phải tìm cách dạy. Dạy cái gì, dạy thế nào để học trò hiểu chóng, nhớ lâu, tiến bộ nhanh” [6, tr.138]. Khi giảng dạy, phải “tránh lối dạy nhồi sọ”, “phải dùng lời lẽ giản đơn, những thí dụ thiết thực mà giải thích” [7, tr.339], phải gắn lý luận với công tác thực tế đạt tới mục đích “cải tạo tư tưởng” và “nhằm đúng nhu cầu” của xã hội.

Năm là, người thầy giáo phải luôn nỗ lực học thêm mãi, đại diện cho tinh thần và ý chí tự học, tự rèn. “Cán bộ

và giáo viên cũng phải tiến bộ cho kịp thời đại thì mới làm được nhiệm vụ. Chớ tự túc, tự mãn, cho là giỏi rồi thì dừng lại. Mà dừng lại là lùi bước, là lạc hậu, mình tự đào thải trước” [5, tr.266]. Người yêu cầu: “Các cô, các chú là những thầy giáo, những cán bộ giáo dục đều phải luôn luôn cố gắng học thêm, học chính trị, học chuyên môn. Nếu không tiến bộ mãi thì sẽ không theo kịp đà tiến chung, sẽ trở thành lạc hậu” [5, tr.247].

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng đội ngũ nhà giáo: *Một là*, cần đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. *Hai là*, xây dựng đội ngũ nhà giáo phải vừa có đức vừa có tài, trong đó đức là chính trị tư tưởng, tài là văn hóa, chuyên môn, phương pháp, chính trị phải là nền tảng. *Ba là*, xây dựng đội ngũ nhà giáo đảm bảo tính kế thừa giữa các thế hệ (thế hệ trước, thế hệ sau; thế hệ già, thế hệ trẻ). *Bốn là*, xây dựng đội ngũ nhà giáo có cơ cấu hợp lý (ngành nghề, giới tính, dân tộc).

Nội dung của công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo là: phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng phương pháp dạy - học; xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, lành mạnh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Do đó, cần xây dựng các trường sư phạm thành một môi trường giáo dục kiểu mẫu; Lựa chọn, sử dụng đội ngũ nhà giáo hợp lý. Đặc biệt, cần quan tâm và chăm lo mọi mặt cho nhà giáo, Người cũng căn dặn: “Các ngành, các cấp Đảng và chính quyền địa phương phải thực sự quan tâm hơn nữa, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt” [2, tr.508].

* Ý nghĩa đối với nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Bắc Giang hiện nay

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “*Dạy cũng như học phải chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất là quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng*” {10, tr.400}. Thấm nhuần tư tưởng đó của Người, trong những năm qua, đội ngũ giảng viên của Trường Chính trị tỉnh

Bắc Giang không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện để xây dựng cho mình một hình ảnh chuẩn mực của nghề nhà giáo. Các thầy cô giáo đã luôn trau dồi kiến thức, củng cố chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu được giao theo quy chế, quy định và đặc biệt là thực hiện nghiêm quy định văn hóa ứng xử trường Đảng. Chất lượng đội ngũ ngày được nâng lên cả về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị; chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học được nâng lên, giảng viên tham gia thực hiện nhiều đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp trường; tích cực tham gia viết bài đăng trên tạp chí Trung ương và địa phương; quan hệ ứng xử với đồng chí, đồng nghiệp và học viên từng bước được cải thiện, tạo mối quan hệ gắn bó, đoàn kết trong trường, sự gắn bó, chia sẻ giữa giảng viên và học viên... theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.


Tuy nhiên, so với yêu cầu, nhiệm vụ trong thời đại mới giảng viên vẫn chưa ngang tầm với yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn. Còn một bộ phận giảng viên bộc lộ hạn chế, chưa thực sự tiêu biểu về phong cách

làm việc khoa học, dân chủ, quần chúng, nêu gương; một số ít giảng viên trong trường vẫn còn biểu hiện chưa thực hiện tốt chuẩn mực trong hoạt động công vụ như: tình trạng chấp hành nội quy, quy chế chưa nghiêm; chỉ đạo việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của một số khoa, phòng còn chưa sâu sát và đảm bảo tính đồng bộ. Những tồn tại đó nếu không được thường xuyên quan tâm, bồi dưỡng, xây dựng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công tác của trường.

Từ vấn đề lý luận nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về đội ngũ nhà giáo và thực tiễn tình hình đội ngũ giảng viên ở Trường Chính trị Bắc Giang, chúng ta rút ra một số ý nghĩa nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên ở trường hiện nay như sau:

Thứ nhất, công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên cần được coi là nhiệm vụ Chính trị, thường xuyên của trường. Đảng ủy Ban giám hiệu, cần chú trọng công tác xây dựng, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ là yêu cầu cấp bách, quyết định chất lượng giảng dạy và

phát triển đội ngũ giảng viên ở một tầm cao mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới đất nước và xu hướng toàn cầu hoá, hợp tác quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

Thứ hai, học tập tấm gương “tự học” Hồ Chí Minh, đối với giảng viên, mỗi người cần nâng cao nhận thức về trách nhiệm tự học tập trau dồi theo tấm gương học tập và phấn đấu suốt đời của Bác. Ở mọi lúc, mọi nơi mỗi người thầy, người cô luôn ý thức nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật kiến thức, tích cực đổi mới sáng tạo trong sử dụng các phương pháp dạy học tích cực chuyển biến quá trình dạy học thụ động, một chiều trao truyền tri thức lý thuyết sang phát triển năng lực cho người học, phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo ở người học. Đội ngũ giảng viên tích cực, chủ động nâng cao năng lực sử dụng các thiết bị, phương tiện công nghệ hiện đại trong giảng dạy, học tập nâng cao trình độ chuyên môn và ứng dụng nghiên cứu khoa học, nâng cao kỹ năng quản lý tài nguyên, dữ liệu số, nâng cao năng lực ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng anh. 

Thứ ba, xây dựng phong cách bản lĩnh, trung thành, sáng tạo và cống hiến trong nghề nghiệp của giảng viên. Đối với giảng viên trường chính trị - những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng của Đảng, để thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của mình, ngoài trí tuệ, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thì việc tạo dựng được tác phong, hình ảnh đẹp cũng là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên uy tín của người giảng viên, góp phần “*nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ giảng viên chính trị*” như Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ.

Thứ tư, đối với trường Chính trị Bắc Giang hiện nay,

việc thực hiện Đề án số 11 về xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn mức độ I, giai đoạn 2022-2025 được Ban Thường vụ (BTV) Tỉnh ủy ban hành ngày 28/2/2022 đối với đội ngũ giảng viên là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, không chỉ trước mắt mà còn về lâu dài của đơn vị. Điều này không chỉ có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển vị thế của trường mà còn là sự xác định rõ vai trò của mỗi người giảng viên đối với sự nghiệp đổi mới và xu hướng toàn cầu hoá, hợp tác quốc tế và phát triển Quốc gia dân tộc.

Đại hội lần thứ XIII của Đảng ta đặt ra yêu cầu việc xây

dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả chủ trương giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước: “*đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người*” [9, tr.136], trong đó nhấn mạnh: “*Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách và giải pháp để cải thiện mức sống, nâng cao trình độ và chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*” [9, tr.139]. Những quan điểm trên của Đảng xuất phát từ nền tảng lý luận là tư tưởng Hồ Chí Minh về đội ngũ nhà giáo./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia.
2. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập, tập 14, Nxb. Chính trị quốc gia.
3. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập, tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia.
4. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia.
5. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia.
6. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia.
7. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia.
8. Giang Sơn (2021), “Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới”, <https://nhandan.vn/nang-cao-chat-luong-doi-ngu-nha-giao-dap-ung-yeu-cau-doi-moi-post674749.html>
9. Đảng cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
10. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.14, Nxb CTQG, H.2002, tr.400.

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG QUYẾT TÂM, NỖ LỰC HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ THEO TINH THẦN TÁC PHẨM CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

■ ThS. GVC TRỊNH QUANG HƯNG

Phó Trường khoa Nhà nước và Pháp luật, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Tháng 5 năm 2023, sau hơn nửa nhiệm kỳ triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã tổ chức Hội nghị giữa nhiệm kỳ và khẳng định: Với sự lãnh đạo toàn diện, sáng suốt của Đảng, sự đồng lòng, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, đất nước ta đã đạt được những kết quả tiêu biểu, quan trọng trên các lĩnh vực, trong khi nhiều quốc gia trên thế giới và khu vực đang gặp phải không ít những khó khăn, thách thức về an ninh chính trị, kinh tế... Bên cạnh đó, Trung ương cũng khách quan chỉ rõ hạn chế, yếu kém, với những nguyên nhân cơ bản, rõ ràng, đồng thời rút ra các bài học kinh nghiệm về đổi mới phương thức lãnh đạo và phong cách, lề lối làm việc. Trên cơ sở đó, kịp thời đề ra những yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, ưu tiên triển khai thực hiện 5

nhiệm vụ trọng tâm trong nửa cuối của nhiệm kỳ khóa XIII.

Cùng lúc đó, tác phẩm: “*Cả nước đồng lòng, tranh thủ mọi thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*” của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ra đời, đó là sự kết tinh trí tuệ, tâm huyết, tầm nhìn chiến lược và mong muốn của đồng chí Tổng Bí thư, của toàn Đảng, của Nhân dân trong suốt chặng đường cách mạng đầy gian khó, những cũng rất đổi tự hào, vẻ vang. Tác phẩm chỉ rõ những định hướng quan trọng để các ngành, các địa phương, các cơ quan, đơn vị quán triệt để phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, huy động mọi nguồn lực, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, thể hiện sự đoàn kết nhất trí, quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đối với sự lãnh đạo

đúng đắn của Đảng, của đồng chí Tổng Bí thư. Có thể ví Tác phẩm như ngọn đuốc soi đường, truyền đến cho chúng ta có đầy đủ sức mạnh, sự tự tin, động lực và bản lĩnh để vượt qua mọi trở ngại, rào cản, tiếp tục phấn đấu để giành thêm nhiều thành tựu, tạo dựng thêm nhiều cột mốc huy hoàng có tính lịch sử mới, để xây dựng đất nước ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn để thỏa ước nguyện đau đáu của Bác Hồ muôn vàn kính yêu trước lúc đi xa.

Theo GS.TS. Tạ Ngọc Tấn, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Tác phẩm có hơn 500 trang, bao gồm 40 bài phát biểu tiêu biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã được biên tập, chọn lọc kỹ lưỡng trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết

Đại hội lần thứ XIII của Đảng đến giữa nhiệm kỳ. Các bài viết trong Tác phẩm được kết cấu thành 4 chủ đề lớn:

(1) Các bài phát biểu mang tính định hướng chung của Tổng Bí thư tại các Hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

(2) Các bài phát biểu của Tổng Bí thư tại các hội nghị tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh tại 6 vùng kinh tế trọng điểm của cả nước.


(3) Các bài phát biểu chỉ đạo của Tổng Bí thư trong các buổi thăm, làm việc tại các địa phương, đơn vị.

(4) Các bài phát biểu của Tổng Bí thư trong các buổi gặp mặt với các bộ, ngành Trung ương về các vấn đề vĩ mô, quản lý chung, cơ bản của đất nước.

Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trường có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức,

viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương. Với vị thế và chức năng đó, trong những năm qua, Trường luôn quan tâm đến công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tác phẩm, bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, trong đó có tác phẩm: “*Cả nước đồng lòng, tranh thủ mọi thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*” của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng bằng nhiều phương thức phong phú, đa dạng khác nhau đến toàn thể cán bộ, giảng viên, người lao động và học viên các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Trường đảm nhiệm. Cụ thể như sau:

Trước hết, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường thường

xuyên quan tâm lãnh đạo chỉ đạo việc triển khai tuyên truyền, phổ biến nội dung, giá trị tác phẩm: “*Cả nước đồng lòng, tranh thủ mọi thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*” của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng thông qua việc ban hành Kế hoạch về lãnh đạo và tổ chức sinh hoạt chuyên đề trong Đảng ủy và các chi bộ năm 2024, trên cơ sở đó giao trách nhiệm cho các chi bộ tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện sinh hoạt theo gợi ý của Đảng ủy và của chi bộ với các chủ đề bám sát nội dung, giá trị nhân văn của Tác phẩm; thông qua các văn bản chỉ đạo về thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Trường, của đơn vị, của từng cá nhân; Trường đã tổ chức thành công Hội thảo khoa học cấp tỉnh: Nghiên cứu, vận dụng tác phẩm “*Cả nước đồng lòng, tranh thủ mọi thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ở tỉnh Bắc Giang hiện nay trong tháng 3 năm 2024, với sự tham gia đông đảo của các nhà khoa học ở Trung ương, đại diện lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, 

địa phương trong tỉnh và đội ngũ giảng viên của Trường, qua đó làm sáng tỏ các nội dung, giá trị của Tác phẩm để hiện thực hóa trong các hoạt động thực tiễn lãnh, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới, đồng thời đối với Trường, sẽ góp phần thực hiện thành công Đề án số 11-ĐA/TU về “*Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn mức 1, giai đoạn 2022-2025*” đã được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phê duyệt ngày 28 tháng 02 năm 2022, cũng như hoàn thành tốt, xuất sắc các nhiệm vụ chính trị khác được giao.

Phấn đấu về đích trước 01 năm so với kế hoạch, Trường đã ban hành Kế hoạch hoàn thành các tiêu chí và đề nghị công nhận Trường đạt chuẩn mức 1; thành lập Ban hoàn thiện hồ sơ (chia làm 02 Tổ phụ trách) để rà soát, tổng hợp, chỉnh lý, sắp xếp, hoàn thiện các tài liệu theo các nhóm tiêu chí và lập Hồ sơ đề nghị công nhận Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn mức 1 đảm bảo đúng theo quy định. Đến nay đã hoàn thành thẩm định ở Hội đồng cấp cơ sở (cấp trường) và gửi

hồ sơ lên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh thẩm định; tinh thần, quyết tâm chính trị của tập thể cán bộ, giảng viên, người lao động luôn thể hiện ở mức cao, chủ động, sẵn sàng đảm nhiệm, gánh vác những công việc mới, nhiều thử thách... theo sự phân công của tổ chức. Điều đó cho thấy, sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, thường xuyên và hiệu quả của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, sự quyết tâm, phấn đấu không ngừng của tập thể Trường trong thời gian qua. Tại buổi làm việc giữa Trường và Thường trực Tỉnh uỷ, sau khi khảo sát, kiểm tra và nghe báo cáo, đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ đã ghi nhận, biểu dương những nỗ lực, cố gắng và những kết quả mà tập thể Trường đã đạt được, như: Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, giảng viên ngày càng được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh; hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn có nhiều chuyển biến tích cực; công tác xây dựng Đảng được quan tâm; các tổ chức đoàn thể của Trường phát huy tốt vai trò, có nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả... Những kết quả mà Trường đạt được trong thời gian qua đã đóng góp tích cực

trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong Đảng bộ tỉnh, thúc đẩy thực hiện các nhiệm vụ chính trị của của tỉnh. Đồng thời, đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ cũng tin tưởng và giao nhiệm vụ cho Trường sẽ phấn đấu hoàn thành được mục tiêu xây dựng Trường Chính trị chuẩn mức 1 theo dự kiến, góp phần tạo dựng vị thế, hình ảnh, uy tín, thương hiệu của Trường nói riêng và của tỉnh Bắc Giang nói chung.

Tiếp đó, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu Trường đã chỉ đạo các khoa và giảng viên có trách nhiệm tuyên truyền rộng rãi, hiệu quả Tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đến học viên các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Trường đảm nhiệm bằng việc lồng ghép nội dung, giá trị nhân văn của Tác phẩm vào các bài giảng một cách hợp lý nhằm từng bước định hình, nâng cao nhận thức về những vấn đề mà Đảng và Nhà nước đang quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, từ đó có chuyển biến sâu sắc về bản lĩnh, tinh thần trách nhiệm, tư duy và hành động, có quyết tâm trong quá trình học tập, rèn luyện tại Trường để sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng đúng đắn, sáng

tạo, hiệu quả những kiến thức, kỹ năng được học vào thực hiện công việc chuyên môn, giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng ngày càng đầy đủ, thiết thực hơn với nhu cầu, mong muốn chính đáng của người dân và tổ chức.

Trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, giảng viên đã tích cực vận dụng vào các chuyên đề về xây dựng hệ thống chính trị, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong hoàn thiện đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, về phòng, chống tham nhũng... về quản lý hành chính nhà nước; kỹ năng lãnh đạo, quản lý; tư duy, tầm nhìn quy hoạch, phát triển vùng... Nhiều giảng viên đã có cách làm sáng tạo khi đưa ra các chủ đề thảo luận, tọa đàm gắn với nội dung, giá trị nhân văn của Tác phẩm, được đa số học viên hưởng ứng, tạo sự lan tỏa tri thức về lý luận và thực tiễn sâu sắc, toàn diện của Tác phẩm trong quá trình tương tác, xây dựng bài giảng. Qua đó, khẳng định vững chắc sự đúng đắn, ưu việt, tiên bộ và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, về con đường tiến lên chủ nghĩa

xã hội ở nước ta, tô thắm thêm những thành quả có ý nghĩa mang tính thời đại mà Đảng đã lãnh đạo dân tộc ta giành được trong sự nghiệp cách mạng đầy vẻ vang, oanh liệt, đồng thời góp phần đấu tranh, phản bác có hiệu quả, danh thếp, giàu sức chiến đấu trước các luận điệu xuyên tạc, bịa đặt của các thế lực thù địch, phản động đang không ngừng điên cuồng chống phá chúng ta trên mọi phương diện với phương thức, thủ đoạn rất tinh vi, xảo quyệt, thâm độc. Thực tế trao đổi, tương tác trên lớp và đánh giá kết quả các bài thi, bài thu hoạch và khóa luận tốt nghiệp cho thấy, thái độ và nhận thức, ý thức của học viên đã có những chuyển biến rõ rệt, nhiều học viên đã cho thấy khát khao được cống hiến, mong muốn được giao phó những công việc mới, quan trọng để tiếp tục được rèn luyện, khẳng định bản thân, chủ động đề xuất các ý tưởng sáng tạo trong quản lý, điều hành và thực hiện công tác chuyên môn, đem lại hiệu quả cao, tiết kiệm thời gian, chi phí, với tinh thần tiên phong dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, qua đó đóng góp sức lực, trí tuệ vào sự nghiệp đổi mới, phát triển chung của cơ quan, địa phương.

Thông qua hoạt động quản lý kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, giảng viên, người lao động,, cũng như quá trình rèn luyện, học tập của học viên các lớp, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường đã có sự nhìn nhận, đánh giá khách quan, toàn diện về kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân để từ đó tiếp tục có những định hướng, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, biểu dương, nhân rộng những điển hình tiên tiến phục vụ công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo chiều sâu, dài hạn, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên chuyên nghiệp, tinh nhuệ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ chính trị và kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những biểu hiện tiêu cực, lệch lạc..., góp phần xây dựng tập thể Trường đoàn kết, nhất trí, môi trường làm việc trong sạch, lành mạnh, giàu tình thương yêu, đáp ứng các tiêu chí, yêu cầu về văn hóa trường Đảng đã được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xây dựng và xứng đáng là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chất lượng, đồng thời có nhiều đóng góp quan trọng trong công tác

tham mưu hoạch định chính sách cho Tỉnh.

Có thể khẳng định rằng, tác phẩm *“Cả nước đồng lòng, tranh thủ mọi thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng”* của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng có ý nghĩa đặc biệt to lớn trong bối cảnh, tình hình thực tế của Việt Nam hiện nay. Đó là lời hiệu triệu đầy tâm huyết, trách nhiệm của người đứng đầu Đảng ta, là kim chỉ nam quý báu với những định hướng chiến lược, lãnh đạo, chỉ đạo rất đúng và trúng, kịp thời, rõ trọng tâm, trọng điểm đối với các hoạt động thực tiễn, đồng thời đưa ra những gợi mở có tính bao quát, toàn diện thiết thực để các cấp, ngành, địa phương và từng cấp ủy, cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân trong việc quán triệt, nâng cao nhận thức, ý thức và chuyển hóa thành

thành hành động cụ thể, việc làm thiết thực với tinh thần chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, cả hệ thống chính trị cùng chung sức, đồng lòng phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Hòa chung không khí phấn khởi, tự hào với những thành tựu trên các lĩnh vực mà Tỉnh đã đạt được trong thời gian vừa qua, được sự quan tâm, tạo điều kiện, tin tưởng của Tỉnh ủy, tập thể Trường Chính trị sẽ tiếp tục quyết tâm nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để thực hiện tốt chức năng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, trong đó có công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thể hiện trong các nghị quyết của Đảng, bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đặc biệt các tác

phẩm của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đến đội ngũ cán bộ, giảng viên, người lao động và các thế hệ học viên của Trường với chất lượng và hiệu quả cao nhất, tạo sự chuyển biến căn bản về nhận thức, ý thức và hành động, góp phần quan trọng trong công tác xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh; tiếp tục vun đắp, củng cố niềm tin tưởng, đồng tình, ủng hộ của mọi tầng lớp nhân dân đối với sự lãnh đạo Đảng, sự quản lý của Nhà nước; khơi dậy và phát huy khát vọng, tinh thần khởi nghiệp, cống hiến, tiên phong, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm... của lớp lớp thế hệ cán bộ, đảng viên vì mục tiêu xây dựng quê hương Bắc Giang ngày càng giàu đẹp, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc./.

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN “03 DÁM” THEO TINH THẦN CHỈ THỊ SỐ 26-CT/TU NGÀY 02/6/2023 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY BẮC GIANG

■ Th.S NGUYỄN VĂN NGUYỄN

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Khi đánh giá về vai trò của cán bộ, Người khẳng định: “*Cán bộ là cái gốc của mọi công việc*”, “*muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém*”¹. Công tác cán bộ là một vấn đề rất trọng yếu, rất cần kíp, quan trọng, phải thực sự là “then chốt của then chốt”. Nghị quyết Đại hội của Đảng lần thứ XIII xác định “*Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết*”². Đại hội

XIII của Đảng cũng xác định 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp và 03 nhiệm vụ trọng tâm, ba giải pháp đột phá trong công tác xây dựng Đảng. Trong đó nhiệm vụ trọng tâm thứ hai được Đảng xác định là “*đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*”³. Có thể khẳng định: Trong mọi giai đoạn cách mạng, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm chăm lo xây dựng, đào tạo, huấn luyện đội ngũ cán bộ để đáp ứng yêu cầu sự nghiệp cách mạng. Vậy nhưng hiện nay, câu chuyện cán bộ sợ sai, sợ trách nhiệm, làm việc cầm chừng, “*nằm im chờ thời*” đang diễn ra ở không ít địa phương, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu lực, hiệu

quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước và xã hội.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 xác định rõ chủ đề: “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; bảo đảm giữ vững quốc phòng, an ninh; phát huy truyền thống văn hóa, sức mạnh toàn dân; đổi mới sáng tạo, xây dựng tỉnh Bắc Giang phát triển toàn diện, vững chắc, nằm trong 15 tỉnh, thành phố phát triển có quy mô kinh tế (GRDP) dẫn đầu cả nước vào năm 2025*”⁴. Để thực hiện được các định hướng của Trung ương theo tinh thần Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng và các mục tiêu theo tinh thần Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, đòi hỏi phải xây dựng được một đội ngũ cán bộ thực sự có tinh thần dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr.10.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ

XIII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, tập 1. tr, 187.

³ Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb.CTQG, H.2021, t2, tr.257.

⁴ Đảng bộ tỉnh Bắc Giang: Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, tr.26.

Chỉ thị số 26: Bước tạo đà quan trọng

Ngày 02/6/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang ban hành Chỉ thị số 26-CT/TU về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới (viết tắt là Chỉ thị số 26). Chỉ thị số 26 xác định rõ: Đối với cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao, với phương châm “3 dám” (*dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung*); đối với người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cần đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, với phương châm “3 hơn” (*quyết liệt hơn, linh hoạt hơn, hiệu quả hơn*); đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác với phương châm “5 rõ” (*rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm và rõ kết quả*). Đây là dấu mốc quan trọng và cũng là cú huých lớn cho cán bộ, đảng viên dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

“Dám nói” là thể hiện dũng khí, tính cương trực, thẳng thắn, công tâm khi nhận định, xem xét, phán quyết một vấn đề, một sự việc nào đó. Trước những đòi hỏi từ thực tiễn phát triển của tỉnh Bắc Giang hiện

nay, để phát triển tỉnh toàn diện, vững chắc, để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, để vị thế, hình ảnh của tỉnh Bắc Giang tiếp tục được khẳng định ở tầm cao mới như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra mỗi cán bộ, đảng viên mới “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm” là chưa đủ, mà hơn thế, còn phải “dám nói” và “dám nói” phải là một trong những phẩm chất cần có của họ.

Trong tác phẩm “*Sửa đổi lối làm việc*” với bút danh là X.Y.Z Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “*Họ không dám nói ra thì họ cứ để trong lòng, rồi sinh ra uất ức, chán nản. Rồi sinh ra thói “không nói trước mặt, chỉ nói sau lưng”, trong Đảng im tiếng, ngoài Đảng nhiều mồm”, sinh ra thói “thậm thà thậm thụt” và những thói xấu khác*”. Do đó, để cán bộ, đảng viên nói ra các tổ chức đảng và cơ quan cần phát huy dân chủ trong tất cả các cuộc họp, hội nghị.

Thực tế hiện nay, ở một số địa phương, sở, ngành có không ít cán bộ không thể hiện quan điểm, lập trường, thái độ không rõ ràng, thiếu chính kiến dứt khoát trước những sự việc đúng, sai, tốt, xấu, họ ứng xử theo lối “dĩ hòa vi quý”, “gió chiều nào theo chiều ấy”, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, làm cho cái tốt không có điều kiện nảy nở, phát

huy, cái sai không được phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời, đấu tranh loại bỏ, làm cho cái mới không được khai phá. Sự không dám nói ấy, suy cho cùng, cũng là một hình thức tự thủ tiêu tinh thần đấu tranh chân chính, thiếu tính xây dựng, một biểu hiện tinh vi của chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, hẹp hòi.

“Dám làm” là thái độ và hành động quyết liệt, khẩn trương, chủ động xông pha, tiên phong dấn thân vào những công việc khó, nhiệm vụ phức tạp, những việc chưa có tiền lệ, chưa có trong quy cách, quy định, nhằm làm chuyển biến tình hình theo chiều hướng tích cực, phát triển, vì lợi ích chung; là dám biến ước mơ, dự định thành hiện thực. Nếu cán bộ, đảng viên mới dám nghĩ, dám nói thì chưa đủ, mà còn phải dám làm; bởi lẽ, hành động mới là sức mạnh vật chất mang lại kết quả cụ thể, làm cho thực tế đời sống thay đổi, tỉnh phát triển. “Dám làm” không có nghĩa là làm liều, càng không phải là vi phạm pháp luật. Cán bộ, đảng viên phải là con người của hành động, “miệng nói, tay làm”.

“Dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung” là thể hiện bản lĩnh, tinh thần vững vàng của người “đứng mũi chịu sào” trước mọi “sóng to, gió cả”, không lùi bước và luôn sẵn sàng đón nhận cả thành công và chưa thành công.

thậm chí đối mặt với những rủi ro ngoài ý muốn. Dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung bao gồm hai yếu tố: *Một là*, nhận nhiệm vụ và nhận trách nhiệm với nhiệm vụ của mình, đồng thời nỗ lực hết sức mình để hoàn thành nhiệm vụ, không tránh né, đùn đẩy vì lợi ích chung của tập thể, của nhân dân. *Hai là*, dám chịu trách nhiệm nhận lỗi và sẵn sàng gánh chịu hậu quả xấu đến với mình khi không hoàn thành nhiệm vụ.

Dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung của Nhân dân, của Tổ quốc, của Đảng chính là phẩm chất tận trung với nước, tận hiếu với dân, đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết, làm khuôn thước để bản thân tu dưỡng, rèn luyện, học tập, công tác. Đó còn là uy tín, thanh danh của Đảng và của bản thân mỗi cán bộ, đảng viên. Có thể khẳng định rằng dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung chính là những phẩm chất cần và đủ, có quan hệ chặt chẽ với nhau và là một chỉnh thể trong nhân cách của người cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang hiện nay.

Để phẩm chất “3 dám” của cán bộ, đảng viên tỉnh Bắc Giang nảy nở, phát triển mạnh mẽ, trở thành hành động thực tế trong thời gian tới, thiết nghĩ

cần phải tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, mỗi cán bộ, đảng viên phải tự tu dưỡng, rèn luyện để nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức của người cách mạng, năng lực chuyên môn, nhân cách của người cán bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh trong tình hình mới. Mỗi cán bộ, đảng viên phải: *“Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế; bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động”*⁵. Đồng thời, phải đấu tranh kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy

tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị. Khắc phục tư tưởng “3 không” của một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay, đó là “không nói, không tham mưu đề xuất, không triển khai hoặc triển khai cầm chừng”, vừa làm, vừa nghe ngóng. Muốn làm được như vậy đòi hỏi mỗi cơ quan, đơn vị phải phát huy dân chủ, cách công tác phải tích cực.

Thứ hai, tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 26 tại các tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh. Có chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Xây dựng và ban hành các văn bản pháp lý để cán bộ, đảng viên có điều kiện phát huy dũng khí cùng nội lực nhằm giải tỏa tâm lý “sợ sai”, “sợ trách nhiệm”... trong thực thi công vụ. Tạo điều kiện cho những người tâm huyết, đặc biệt là người đứng đầu, phát huy được phẩm chất “7 dám” (dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung) trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được phân công.

Thứ ba, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận Tổ

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. tập 1, sdd, tr. 33.

quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước, các văn bản lãnh đạo của Tỉnh ủy, đặc biệt là Chỉ thị số 26. Thường xuyên quán triệt nội dung Chỉ thị số 26 trong các kỳ sinh hoạt chi bộ hằng tháng đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên; đưa kết quả thực hiện Chỉ thị số 26 thành tiêu chí quan trọng trong kiểm điểm, đánh giá, phân loại các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên hằng năm.

Thứ tư, tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, giữ vững đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ. Phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác nắm bắt thông tin, tiếp thu ý kiến của đoàn viên, hội viên và Nhân

dân, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp để khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung, bằng các hình thức phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

Thứ năm, tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có dư luận không tốt, có năng lực yếu kém, thiếu trách nhiệm trong công tác. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những cán bộ đảng viên dám nghĩ, dám nói, làm làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Như vậy, có thể khẳng định phẩm chất “3 dám” theo tinh thần Chỉ thị số 26 (dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung) của đội ngũ cán bộ, đảng viên trên địa bàn

tỉnh Bắc Giang là biểu hiện của chuẩn mực đạo đức, phẩm chất cao quý, là đòi hỏi khách quan của mỗi cán bộ, đảng viên trong tỉnh đối với sự nghiệp xây dựng tỉnh xây dựng tỉnh Bắc Giang phát triển toàn diện, vững chắc hiện nay. Thực hiện Chỉ thị số 26, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là những người giữ chức vụ lãnh đạo, phải ý thức rõ về trách nhiệm hoàn thành tốt bản phận, chức trách được giao, phải hình thành cho mình một đức tính “nói ít, làm nhiều”. Thực hiện tốt phương châm “3 dám”, “3 rõ”, “5 hơn” theo tinh thần Chỉ thị số 26, thiết nghĩ Bắc Giang sẽ hoàn thành vượt các mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX đề ra, sẽ là tỉnh phát triển toàn diện, vững chắc và nằm trong 15 tỉnh, thành phố phát triển có quy mô kinh tế (GRDP) dẫn đầu cả nước vào năm 2025./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, tập 1. tr, 187, t2, tr.257.
- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr.10.
- Đảng bộ tỉnh Bắc Giang: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025*, tr.26.
- Tác phẩm “Sửa đổi lỗi làm việc” với bút danh X.Y.Z của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Chỉ thị số 26-CT/TU, ngày 02/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang “*về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới*”.

CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

■ ThS.GVC HÀ THỊ THÚY

Khoa Lý luận cơ sở, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Nói đến cách mạng công nghiệp là nói đến sự thay đổi lớn lao mà nó mang lại trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, và xã hội. Nhìn lại lịch sử, con người đã trải qua nhiều cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lớn. Mỗi cuộc cách mạng đều đặc trưng bằng sự thay đổi về bản chất của sản xuất và sự thay đổi này được tạo ra bởi các đột phá của khoa học và công nghệ.

Cuộc cách mạng công nghiệp đầu tiên đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử nhân loại – kỷ nguyên sản xuất cơ khí, cơ giới hóa; Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 2 diễn ra từ khoảng năm 1870 đến khi Thế Chiến I nổ ra. Đặc trưng của cuộc cách mạng công nghiệp lần này là việc sử dụng năng lượng điện và sự ra đời của các dây chuyền sản xuất hàng loạt trên quy mô lớn; Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 3 với sự ra đời và lan tỏa của công nghệ thông tin, sử dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất; Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng 4.0) là sự kết

hợp các thành tựu khoa học của 3 lĩnh vực chính gồm: Kỹ thuật số, Công nghệ sinh học và lĩnh vực vật lý.

Các cuộc cách mạng công nghiệp này làm thay đổi to lớn đến mọi mặt của đời sống xã hội, nhất là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cuộc cách mạng này đã tác động mạnh mẽ tới xu hướng biến đổi của nền kinh tế đất nước.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần 4 tác động tới tất cả các nền kinh tế trên thế giới, mở ra nhiều cơ hội cho các nước trong khu vực, đặc biệt là các nước đang phát triển. Đối với Việt Nam, nhờ tiềm năng to lớn của chuyển đổi số và sự cải thiện đáng kể của các trụ cột chính để tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Việc tiếp cận với thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần 4 ở Việt Nam đang diễn ra với tốc độ nhanh chóng, đang làm thay đổi mọi mặt đời sống và có tác động ngày một gia tăng, toàn diện, sâu sắc trên tất cả các phương diện từ kinh tế, văn hóa – xã hội, giáo dục, an

ninh, môi trường đến việc xây dựng thể chế, chính sách, tư duy quản lý nhà nước... Một trong những tác động sâu sắc của cách mạng công nghiệp 4.0 tới nền kinh tế Việt Nam là tác động đến xu hướng biến đổi nền kinh tế. Cụ thể:

Thứ nhất, tác động đến cấu trúc của nền kinh tế

Một trong những trụ cột công nghệ chính của cuộc cách mạng này là công nghệ thông tin. Trong thời đại số hóa, kỷ nguyên công nghệ hiện đại có nhiều bước tiến lớn, ngành Công nghệ thông tin dần khẳng định vị thế quan trọng của mình.

Tính đến nay, tổng số nhân lực tham gia hoạt động trong ngành công nghiệp CNTT của Việt Nam đã cán mốc 1 triệu người, với tốc độ tăng trưởng trung bình khoảng 12%/năm. Số lượng nguồn nhân lực ngành này cũng rất đa dạng, từ lao động trong ngành công nghiệp phần cứng, điện tử, công nghiệp phần mềm, công nghiệp nội dung số, dịch vụ công nghệ thông tin.

Hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông là yếu tố quyết định tới khả năng chuyển đổi số và khả năng mở rộng các ứng dụng dịch vụ số tới toàn bộ hoạt động kinh tế truyền thống. Hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông quốc gia được phát triển mạnh, phủ sóng rộng khắp. Đến nay, hạ tầng viễn thông quốc gia đã phủ rộng khắp toàn quốc, kể cả ở những vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo với hơn 800.000 km cáp quang và các trạm thu phát sóng. Chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông ngày càng được nâng cao. Tính tới tháng 9/2022, số lượng người dùng Internet tại Việt Nam là 72,1 triệu người, chiếm 73,2% dân số cả nước. Với những con số này, Việt Nam là quốc gia có lượng người dùng Internet cao thứ 12 trên toàn thế giới và đứng thứ 6 trong tổng số 35 quốc gia/vùng lãnh thổ khu vực châu Á. Khoảng 94% người dùng Việt Nam sử dụng Internet thường xuyên với thời gian sử dụng trung bình lên tới 7 tiếng mỗi ngày. Cơ sở hạ tầng, tốc độ truy cập Internet ở Việt Nam tăng trưởng hàng năm.

Mạng di động ở Việt Nam phát triển mạnh, tỷ lệ phủ sóng đạt 99,7%. Hệ thống mạng di động 3G, 4G đã được phủ sóng rộng khắp. Mạng di động 5G cũng đã được cấp phép thử

thử nghiệm và thành công bước đầu. Số lượng các thuê bao tăng rất cao, đến nay đã có hơn 100 triệu thuê bao điện thoại cố định và di động, hàng chục triệu thuê bao Internet. Tỷ lệ người sử dụng Internet ở Việt Nam đã vượt mức trung bình của khu vực và thế giới (Năm 2018 có 64 triệu người ở Việt Nam sử dụng Internet; năm 2022, Việt Nam có 72,1 triệu người sử dụng Internet (đạt tỷ lệ 73,2% dân số).

Tuy nhiên, hệ thống hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin còn nhiều điểm hạn chế: Tốc độ, chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển Internet vạn vật, thành phố thông minh, phương tiện tự động, sản xuất thông minh...; việc tiếp cận dịch vụ di động băng thông rộng khu vực nông thôn, miền núi còn hạn chế; sự kết nối trên thực tế không tương thích với tốc độ kết nối trong môi trường ảo; hạ tầng vật lý chưa đáp ứng yêu cầu ứng dụng các phương thức quản lý thông minh, điều khiển tự động, từ xa; hệ thống mạng 5G mới đang ở giai đoạn thử nghiệm, chưa được thương mại hóa và phổ cập ở diện rộng.

Sự biến động liên tục, khó dự báo chính xác về nhu cầu nhân lực công nghệ thông tin trên thị trường lao động; thách

thức đối với nhân lực chất lượng cao ngành công nghệ thông tin trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0; cạnh tranh về nhân lực công nghệ thông tin ngày càng gay gắt.

Ngoài sự tác động đến vấn đề công nghệ thông tin, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 còn tác động mạnh mẽ đến một số các ngành như ngành năng lượng.

Ngành dầu khí: Ngành dầu khí của Việt Nam hiện nay đang chịu áp lực rất lớn, trước tiên là do sự suy giảm tăng trưởng của Trung Quốc. Việc đầu tàu của kinh tế thế giới “ngón nhiều năng lượng và nguyên vật liệu” này chạy chậm lại ảnh hưởng mạnh đến các ngành dầu khí và khai thác tài nguyên. Một nguyên nhân khác mang tính căn bản và có tác động dài hạn hơn là do có những đột phá trong lĩnh vực năng lượng (khai thác dầu đá phiến, sản xuất năng lượng tái tạo, ắc quy trữ điện) và vận tải (ô tô điện với chi phí sản xuất và giá giảm nhanh, kinh tế chia sẻ như Grab...), nhu cầu đối với dầu thô khó có thể tăng mạnh. Ngay tại Trung Quốc (nền kinh tế sử dụng lượng dầu khí rất lớn) cũng đang chuyển sang “thâm dụng công nghệ” hơn. Điều đó cho thấy những thách thức mà Tập đoàn Dầu khí quốc gia

phải đôi mặt là mang tính dài hạn, đòi hỏi phải có một quá trình tái cơ cấu mạnh mẽ, điều mà một quốc gia đầu mở như Ả rập Xê út đã bắt đầu phải thực hiện. Đồng thời, cần điều chỉnh một cách căn bản và dài hạn các thông số liên quan đến đầu thô trong việc xây dựng các kế hoạch thu chi ngân sách để có các giải pháp phù hợp.

Ngành điện: Ngành điện có thể được hưởng lợi khá nhiều từ CMCN 4.0 nhờ những đột phá trong công nghệ năng lượng tái tạo, trước hết là công nghệ năng lượng mặt trời đã tiến bộ rất nhiều ở một số nước tiên tiến như Mỹ, Đức... với tiềm năng phổ biến nhanh trên toàn cầu nhờ giá sản xuất giảm đáng kể. Nhờ vậy mà một số nước đã, đang và sẽ có kế hoạch dùng điện hạt nhân.

Ở Việt Nam những năm gần đây phát sinh nhiều vấn đề môi trường liên quan đến nhiệt điện cũng như thủy điện. Với những đột phá trong công nghệ điện mặt trời cũng như điện gió, ngành điện cần xem xét khả năng tận dụng các tiến bộ công nghệ để đạt được cơ cấu phù hợp nhằm nắm bắt cơ hội tốt nhất để giảm giá đầu vào chiến lược của nền kinh tế, đồng thời giảm thiểu tác động đến môi trường, cũng như gia tăng sự công bằng xã hội.

Cụ thể, Việt Nam đã dùng kế hoạch xây dựng các nhà máy điện hạt nhân là một quyết định hết sức đúng đắn, phù hợp với xu hướng phát triển công nghệ cũng như giảm dần phụ thuộc vào loại hình năng lượng này ở nhiều nước trên thế giới. Với năng lượng mặt trời cũng như năng lượng gió đang phát triển nhanh chóng, loại hình năng lượng này có thể sản xuất hiệu quả ở quy mô nhỏ, thậm chí ở cấp hộ gia đình, nhằm cải thiện đời sống, nâng cao phúc lợi của nhóm người này

Đặc biệt, cuộc CMCN 4.0 tác động đến ngành công nghiệp chế tạo. Đây là nhóm ngành mà Việt Nam phải chịu tác động mạnh nhất vì ba lý do: Thứ nhất, những tiến bộ vượt bậc trong quá trình tự động hóa và số hóa đã và đang giúp giảm mạnh chi phí chế tạo và vận hành người máy, và do vậy làm tăng khả năng công nghiệp chế tạo quay trở lại các nước phát triển để gần hơn với thị trường tiêu thụ lớn và các trung tâm R&D ở các nước này.. Thứ hai, cơ chế lan truyền tác động của công nghệ trong kinh tế toàn cầu rất nhanh thông qua kênh xuất nhập khẩu do bản chất thương mại quốc tế cao của nhóm ngành này. Thứ ba, những đột phá về công nghệ, đặc biệt là những tiến bộ vượt bậc trong tự động hóa và công nghệ in

3D đang làm đảo ngược dòng thương mại theo hướng bất lợi cho các nước như Việt Nam do làm giảm mạnh lợi thế lao động giá rẻ tại đây....

Ngoài ra, CMCN⁰ 4.0 làm biến đổi nhiều khía cạnh của thị trường; làm thay đổi tư duy kinh tế của cả người sản xuất và người tiêu dùng; thay đổi mô hình và phương thức sản xuất kinh doanh, đồng thời cần nhận thức lại mô hình phát triển so với trước đây - Mô hình phát triển dựa trên các nguồn lực tài nguyên, lao động rẻ, gia công, lắp ráp... nhanh chóng giảm lợi thế. Cạnh tranh kinh tế khốc liệt hơn; Lợi thế cạnh tranh khó duy trì... Vì vậy, dựa vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và thích ứng không ngừng... là yếu tố quan trọng, then chốt cho sự phát triển.

Từ sự tác động trên, Việt Nam phải mạnh mẽ tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng chuyển đổi mô hình tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển dịch giữa các ngành nghề...

Thứ 2. Tác động mạnh mẽ tới các khâu của nền kinh tế: Sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng.

Cách mạng công nghiệp 4.0 làm thay đổi các mô hình sản xuất và phương thức kinh

doanh truyền thống sang mô hình kinh doanh hiện đại, hướng tới tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu, giảm chi phí đầu vào, tăng tính hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh như kinh doanh online; kinh doanh thương mại điện tử...

Bên cạnh đó, Cách mạng công nghiệp 4.0 làm thay đổi sâu sắc nhu cầu, phương thức cũng như hành vi và thói quen mua sắm của người tiêu dùng. Thay đổi trong hành vi mua - bán hàng hóa, dịch vụ từ trực tiếp sang gián tiếp; chuyển mạnh từ xu thế sử dụng tiền mặt sang thanh toán tiền điện tử,... Tiêu dùng của người dân theo xu hướng hướng đến các sản phẩm chất lượng cao, tốt, đẹp, bền hơn và công nghệ cao, đa chức năng, đa tiện dụng... Hành vi tương tác xã hội chuyển mạnh từ tương tác trực tiếp sang trực tuyến,... người dân đều được hưởng lợi nhờ tiếp cận được với nhiều sản phẩm và dịch vụ mới chất lượng với chi phí thấp hơn.

Tuy nhiên, khác các nước tư bản phát triển, đặc biệt là các nước ở trình độ công nghệ cao, quá trình điều chỉnh ở Việt Nam sẽ gặp phải nhiều thách thức hơn do phát sinh ra những vấn đề mới liên quan đến tái cơ cấu trong lĩnh vực sản xuất. Tác động này có sự khác biệt giữa các ngành theo phân loại truyền

thống, ví dụ nhóm ngành công nghiệp chế tạo.

Thứ 3. Tác động mạnh mẽ tới khu vực kinh tế tư nhân

Khu vực Tư nhân có nhiều ưu thế và động lực để phát triển mạnh: Năng động, nhanh nhạy, dễ thích ứng, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, nhanh nhạy, dễ thích ứng với bối cảnh... Với nền kinh tế số, mỗi cá nhân đều có thể là một chủ thể kinh tế, đều có thể khởi nghiệp từ con số không và có thể nhanh chóng tham gia vào thị trường, tạo dựng thương hiệu và tài sản trong thời gian ngắn.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng phải đối mặt với nhiều rào cản trong quá trình chuyển đổi số. Trong báo cáo của Tập đoàn Cisco năm 2018 về chỉ số phát triển kỹ thuật số của doanh nghiệp vừa và nhỏ khu vực châu Á – Thái Bình Dương thấy, rào cản của doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam đó là thiếu kỹ năng số và nhân lực (17%), thiếu nền tảng công nghệ thông tin đủ mạnh để cho phép chuyển đổi kỹ thuật số (16,7%), thiếu tư duy kỹ thuật số hoặc thách thức về văn hóa kỹ thuật số trong doanh nghiệp (15,7%)....

Thứ 4. Mở ra cơ hội lớn thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tuy

hiên, rủi ro, tụt hậu cũng ngày càng lớn.

Cuộc *cách mạng* này đặt tất cả các quốc gia ở cùng điểm xuất phát, mở ra cơ hội và thách thức lớn cho tất cả các quốc gia dù lớn hay nhỏ, phát triển. Đối với Việt Nam, nếu đã lỡ nhịp trong 3 cuộc cách mạng công nghiệp trước đây thì việc tạo được môi trường thuận lợi, tận dụng tốt cơ hội từ cuộc cách mạng này, Việt Nam hoàn toàn có khả năng mau chóng vươn lên, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, thu hẹp khoảng cách phát triển với các nước đi trước, sớm thực hiện được mục tiêu trở thành một nước công nghiệp phát triển.

Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động đến nhiều chiều cạnh khác nhau của kinh tế xã hội. Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đến việc áp dụng khoa học công nghệ vào quản trị nhân lực để thúc đẩy phát triển kinh tế trên cả bình diện đổi mới công nghệ sản xuất, công nghệ quản trị nhân lực và công nghệ đào tạo nhân lực. Cần phối hợp đồng bộ các liệu pháp, các cấp độ, các chủ thể mới có thể thắng lợi trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 theo hướng tăng trưởng và phát triển kinh tế./.

TÌM HIỂU 12 NGÀY CUỐI NĂM 1972 VỚI VẤN ĐỀ KÝ KẾT HIỆP ĐỊNH PARIS VỀ VIỆT NAM

■ ThS. GVC. Nguyễn Minh Hiếu

Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Ngày 20-10-1972, sau hơn 4 năm, tiến trình đàm phán về Việt Nam tại Paris đạt được kết quả to lớn với sự ra đời của bản dự thảo “*Hiệp định chấm dứt chiến tranh vẫn hồi hòa bình tại Việt Nam*” và lịch trình ký kết Hiệp định được ấn định vào ngày 31-10-1972. Kết quả của tiến trình đàm phán kéo dài và giằng co trong thế trận đánh - đàm đã đón nhận được sự hoan nghênh của dư luận yêu chuộng hòa bình thế giới. Trong những ngày cuối tháng 10-1972, dư luận của những người yêu chuộng hòa bình trên thế giới hoàn toàn tin tưởng một hiệp định chấm dứt chiến tranh sẽ được ký kết, mang đến hòa bình cho dân tộc Việt Nam.

Nhưng niềm tin của dư luận nhanh chóng bị dập tắt. Ngay trong tháng 10-1972, lấy lý do chính quyền Thiệu không chấp nhận bản dự thảo, Nixon chối bỏ việc ký kết Hiệp định Paris về Việt Nam. Đồng thời, chưa chấp nhận từ bỏ chính sách

thực dân mới, Nixon tiếp tục âm mưu duy trì vị thế của Hoa Kỳ ở miền Nam Việt Nam sau khi có Hiệp định, thông qua việc đảm bảo sự tồn tại của chế độ Nguyễn Văn Thiệu. Thực hiện âm mưu trên, Hoa Kỳ ồ ạt viện trợ và chuyển giao phương tiện chiến tranh ở miền Nam Việt Nam cho Chính quyền Sài Gòn nhằm đảm bảo cho chế độ Sài Gòn có thể kiểm soát được nhân dân miền Nam Việt Nam trước cuộc tổng tuyển cử được quy định trong Hiệp định Paris; đồng thời thực hiện việc cô lập, cắt đứt nguồn chi viện, nguồn lực của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc Việt Nam bằng việc ném bom hủy diệt miền Bắc Việt Nam.

Ngày 18-12-1972, Nixon ra lệnh cho máy bay B52 hủy diệt miền Bắc Việt Nam, mở đầu chiến dịch mang mật danh “*Linebacker II*”. Hành động của Nixon, ngay lập tức vấp phải sự lên án mạnh mẽ của dư luận yêu chuộng hòa bình

thế giới. Tại Hoa Kỳ, ngay từ ngày 19-12-1972, một ngày sau cuộc ném bom, Nixon phải đương đầu với “cuộc chiến” gay gắt trên chính trường, bởi sự chỉ trích và phản đối của các thượng nghị sĩ của cả 2 đảng Dân chủ và đảng Cộng hòa. Song bất chấp dư luận, Nixon tỏ ra ngoan cố, tuyên bố sẽ thực hiện mọi biện pháp cần thiết cho đến khi “đạt được một thỏa ước hợp lý”¹.

Tại Paris, ngày 21-12-1972, theo lịch trình, phiên họp thứ 171 Hội nghị Paris về Việt Nam (*phiên họp đầu tiên sau quyết định ném bom của Nixon trong chiến dịch Điện Biên Phủ trên không tại Hà Nội*) khai mạc. Mở đầu phiên họp, ông Nguyễn Minh Vỹ - Đại diện phái đoàn Việt Nam dân chủ cộng hòa, sau khi mạnh mẽ lên án hành

¹ Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, hồ sơ 17533: Bản tin tức Tổng hợp số 3175/PTUTB/R/M ngày 24-12-1972 của Phủ Đặc ủy Trung ương tỉnh báo Việt Nam cộng hòa.

động của Hoa Kỳ và khẳng định quyết tâm chiến thắng của quân và dân Việt Nam, thì Hội nghị tuyên bố dừng phiên họp. Sau đó, hai phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Cộng hòa miền Nam Việt Nam rời khỏi phòng họp mà không đợi phiên dịch hoàn tất lời dịch phát biểu sang tiếng Pháp. Hội nghị Paris về Việt Nam bị tạm hoãn vô thời hạn.

Ngày 23-12-1972, cuộc tiếp xúc nội bộ giữa Hoa Kỳ và Việt Nam dân chủ cộng hòa thất bại, mọi cánh cửa đi đến hòa bình bằng giải pháp thương lượng bị đóng chặt. Trong những ngày tiếp theo, tại Thủ đô Washington, Nixon liên tục đề nghị nối lại đàm phán, trong lúc đó không quân Hoa Kỳ tiếp tục “trải thảm” miền Bắc Việt Nam. Hà Nội vẫn im lặng và trả lời bằng con số máy bay B52 bị bắn hạ.

Ngày 30-12-1972, sau 12 ngày đêm ném bom hủy diệt miền Bắc Việt Nam, phải trả một cái giá quá đắt với hơn 30 máy bay B52 bị bắn hạ, đồng thời phải đương đầu với cuộc chiến gay gắt tại chính trường Hoa Kỳ, nhưng không đạt được kết quả như mong muốn, Tổng

thống Nixon tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam từ bắc vĩ tuyến 20, để tiếp tục nối lại các cuộc đàm phán tại Paris.

Ngày 02-01-1973, tiến trình đàm phán về Việt Nam được nối lại bằng phiên họp bí mật mang tính kỹ thuật giữa Đại sứ Hoa Kỳ W.Sullivan và đại diện phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Nguyễn Cơ Thạch. Ngày 04-01-1973, phiên họp thứ 172 Hội nghị Paris về Việt Nam được khai mạc trở lại tại Trung tâm Hội nghị Quốc tế, Đại lộ Kleber, thủ đô Paris. Nhưng vẫn ở trong tình trạng bế tắc. Phái đoàn Hoa Kỳ và chính quyền Sài Gòn vẫn ngoan cố với lập trường, phủ nhận vị thế của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam; đòi duy trì chế độ Tổng thống Thiệu,....

Ngày 7-1-1972, Cố vấn Lê Đức Thọ đến Paris chuẩn bị cho cuộc gặp riêng với Kissinger. Tại đây ông lên án Hoa Kỳ ném bom miền Bắc Việt Nam, làm cản trở mật đàm bằng các yêu sách đòi thay đổi căn bản nội dung bản dự thảo Hiệp định. Đồng thời cũng hé lộ rằng cuộc đàm phán sẽ nhanh chóng mang lại kết quả. Trong khi đó,

tại Washington, Tổng thống Nixon nhiều lần triệu tập Tiến sĩ Kissinger để ra chỉ thị cho cuộc mật đàm. Khi đến Paris, Kissinger tuyên bố “sẽ cố gắng hết sức để mật đàm tiến triển và đem lại kết quả”².

Ngày 8-1-1973, cuộc mật đàm thứ 23 giữa Hoa Kỳ và Việt Nam dân chủ cộng hòa diễn ra và kéo dài đến ngày 14-1-1973. Gần cuối mật đàm, hai phái đoàn cùng chụp ảnh lưu niệm và các sự kiện ngoại giao quốc tế trong thời gian cuộc đàm phán diễn ra cũng cho thấy tiến trình đàm phán hòa bình về Việt Nam đã đi đến kết quả. Ngày 9-1-1973, Tổng thư ký Liên Hiệp quốc Kurt Waldheim, tuyên bố trong một cuộc họp báo: “*Liên hiệp quốc đã được mời tham dự một cuộc hội nghị về Việt Nam có thể diễn ra trong tương lai và lúc đó Liên Hiệp quốc sẽ dự liệu đóng góp vào việc tái thiết Đông Dương*”³. Tổng Bí thư Đảng Cộng sản

² Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, hồ sơ 1230: Tài liệu về Hội đàm Ba Lê của phái đoàn VNCH ngày 9-1-1973, phiên họp thứ 172.

³ Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, hồ sơ 1230: Tài liệu về Hội đàm Ba Lê của phái đoàn VNCH ngày 9-1-1973, phiên họp thứ 172.

Liên Xô Leonide Brejnev tuyên bố “*vấn đề Việt Nam dần dần đi đến chỗ kết liễu*”⁴. Đặc biệt, ngày 15-1-1973, tại Sài Gòn, Nguyễn Văn Thiệu gửi Công điện (hỏa tốc) số 001-TT/CD tới các Tư lệnh các quân đoàn, quân khu quân đội Sài Gòn ra chỉ thị yêu cầu phải có biện pháp đối phó với tình hình khi Hiệp định được ký kết⁵. Với diễn tiến nhanh gọn của phiên mật đàm, các phiên họp tiếp theo của Hội nghị Paris về Việt Nam chỉ còn mang tính hình thức. Ngày 11-1-1973, tham gia đàm phán tại phiên họp thứ 173 chỉ bao gồm bốn phó trưởng đoàn đại diện cho các bên. Nội dung cuộc họp cũng không có gì thay đổi so với phiên họp trước.

Ngày 15-1-1973, bắt đầu cuộc mật đàm kỹ thuật kéo dài một tuần giữa đại diện Hoa Kỳ Sullivan với đại diện Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Nguyễn Cơ Thạch, để hoàn thiện cho bản dự thảo Hiệp định. Trong khi

đó, Cố vấn Lê Đức Thọ và Bộ trưởng Xuân Thủy cùng họp với Phó trưởng đoàn Cộng hòa miền Nam Việt Nam Đinh Bá Thi thông báo về tiến trình ký kết Hiệp định.

Ở Washington, ngày 16-1-1973, Tổng thống Nixon ra lệnh ngừng oanh tạc toàn bộ miền Bắc Việt Nam. Trong khi, Kissinger gặp Ngoại trưởng Hoa Kỳ Roger, chuẩn bị cho việc ký kết. Còn Đại tướng Haig được cử đi Đông Nam Á để trao đổi với Chính quyền Sài Gòn và các chính quyền thân Hoa Kỳ tại khu vực này, thông báo sự tiến triển của tiến trình đàm phán. Tại Đông Nam Á, sau khi gặp Nguyễn Văn Thiệu vào ngày 16-1-1973, Tướng Haig đã gặp lần lượt Lon Nol - Thủ tướng chính quyền tay sai Hoa Kỳ ở Campuchia; Phouma - Thủ tướng chính quyền tay sai Hoa Kỳ ở Lào, Tổng thống Park Chung Hy của Đại Hàn và Thủ tướng Kittikachorn của Thái Lan.

Trong không khí “nhộn nhịp” đó, ngày 18-1-1973, phiên họp thứ 174 - phiên họp cuối cùng của Hội nghị Paris về Việt Nam, được khai mạc với sự tham dự của các phó trưởng

đoàn. Phiên họp đã diễn ra với lời lẽ hòa dịu và các bên cùng thống nhất đi đến ký kết Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Đến đây, Hội nghị Paris về Việt Nam, sau 4 năm 8 tháng 8 ngày (tính từ ngày 10-5-1968), gồm 2 phiên họp về thủ tục (phiên họp ngày 10-5-1968 và phiên họp ngày 18-1-1969), 202 phiên họp chính thức (28 phiên họp hai bên giữa Hoa Kỳ và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và 174 phiên họp bốn bên), đã kết thúc với kết quả các bên thống nhất đi đến ký kết Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Ngày 20-1-1973, Nguyễn Văn Thiệu cử Vĩnh Lộc - trung tướng, cầm đầu phái đoàn quân sự Sài Gòn đi Paris. Ngày 21-1-1973, Trần Văn Lắm - Bộ trưởng Ngoại giao Chính quyền Sài Gòn “hấp tấp” bay tới Paris⁶, chuẩn bị ký kết Hiệp định. Ngày 23-1-1973, tại cuộc mật đàm thứ 24 - cuộc mật đàm cuối cùng của tiến trình đàm phán về Việt Nam giữa Cố vấn

⁴ Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, hồ sơ 1230: Tài liệu về Hội đàm Ba Lê của phái đoàn VNCH ngày 9-1-1973, phiên họp thứ 172.

⁵ Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, hồ sơ 1230: Công điện (hỏa tốc) 001-TT/CD ngày 15-1-1973 của Nguyễn Văn Thiệu.

⁶ Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, phòng Phủ Tổng thống đệ nhị cộng hòa (1967-1975), hồ sơ 1230: Tài liệu của VNCH về Hội đàm Ba Lê.

Lê Đức Thọ và Tiến sĩ Henry Kissinger, kéo dài gần 3 năm từ tháng 2-1970, hai bên đã hoàn thành và cùng ký tắt vào bản văn Hiệp định.

11 giờ (giờ Paris), ngày 27-1-1973, tại Trung tâm Hội nghị Quốc tế, Đại lộ Kleber, Paris, đại diện bốn bên, gồm: Bộ trưởng Ngoại giao nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Nguyễn Duy Trinh; Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam Nguyễn Thị Bình; Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ William P. Rogers và Trần Văn Lắm - Tổng trưởng Ngoại giao Chính quyền Sài Gòn, cùng ký kết vào Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, trước sự đón chào của hàng vạn người yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Như vậy, chỉ là một giai đoạn rất ngắn trong tiến trình đàm phán về Việt Nam, nhưng những ngày từ cuối tháng

12-1972 đến trước khi Hiệp định Paris về Việt Nam được ký kết đã thể hiện khá rõ tính chất “đánh và đàm” trong lịch sử cuộc đàm phán tại Paris về Việt Nam. Có thể thấy rằng, lần đầu tiên dư luận thế giới thấy được một sự phá bỏ trắng trợn những cam kết trong đàm phán quốc tế của Hoa Kỳ. Và cũng thấy rõ nhất vai trò của quân sự đối với đàm phán, khi việc ký kết Hiệp định chấm dứt chiến tranh chỉ có thể được thực hiện sau chiến dịch tàn phá đối phương với quy mô và cường độ chưa từng có của Hoa Kỳ bị thất bại nặng nề.

Cũng trong thời gian này, dư luận quốc tế cũng thấy rõ đặc điểm đặc trưng của cuộc đàm phán về chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam - cuộc đàm phán giữa một nước nhỏ với một cường quốc hàng đầu thế giới. Mặc dù thất bại tại miền Nam Việt Nam, nhưng với danh dự của một cường quốc, Hoa Kỳ muốn rút khỏi cuộc chiến tranh trong danh dự và không thể thừa nhận

sự thua cuộc một cách công khai trên bàn hội nghị. Đồng thời, tự cho mình có vai trò sen đàm quốc tế, Hoa Kỳ chưa bao giờ thừa nhận xâm lược Việt Nam, mà chỉ thừa nhận tư cách “đồng minh” trong cuộc chiến tranh nội bộ giữa những người “quốc gia” và Cộng sản ở Việt Nam. Vì vậy, trong các cuộc đàm phán, cũng như trong các cam kết quốc tế về cuộc chiến tranh ở Việt Nam, Hoa Kỳ luôn cần sự đồng thuận một cách công khai của Chính quyền Sài Gòn. Do đó, việc buộc Hoa Kỳ phải ký kết Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam là một thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam. Và thực tế nó đã mở ra một thời kỳ mới trong công cuộc kháng chiến cứu quốc của dân tộc Việt Nam - thời kỳ tiến lên tổng tiến công giành thắng lợi hoàn toàn thống nhất đất nước./.

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO GIÁ TRỊ CHUẨN MỰC CON NGƯỜI BẮC GIANG THỜI KỲ MỚI

■ TS. TRẦN THÚY HOÀN, TS. BÙI VĂN HUẤN
Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

C húng ta biết rằng, Hội thảo quốc gia “Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới” được tổ chức ngày 29/11/2022 tại Thủ đô Hà Nội đã đặt ra nhiều vấn đề, với những phân tích, đánh giá của các chuyên gia, các nhà khoa học về xây dựng văn hóa, chuẩn mực con người Việt Nam hiện nay. Đa số các ý kiến đều thống nhất rằng, xây dựng chuẩn mực con người Việt Nam hiện nay là nhiệm vụ không tách rời với xây dựng hệ giá trị gia đình, hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị quốc gia nhằm tìm kiếm một tổng thể các giá trị tin cậy với chuẩn mực lý tưởng về con người; để những giá trị cao đẹp, bền vững của con người Việt Nam trong quá khứ phải được khơi dậy mạnh mẽ, trở thành sức mạnh nội sinh trong phẩm giá, nhân cách con người Việt Nam đương đại và tương lai. Có thể nói, việc xây dựng chuẩn mực giá trị con người Việt Nam đang được đặt ra hết sức bức thiết nhằm thực hiện các nhiệm vụ xây dựng,

phát triển văn hóa Việt Nam trong thời kỳ mới đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Trong định hướng chung đó, việc xây dựng và nâng cao giá trị mang tính chuẩn mực con người Bắc Giang thời kỳ mới là một yêu cầu cần thiết. Trong bài viết này, chúng tôi mạnh dạn đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao giá trị chuẩn mực con người Bắc Giang thời kỳ mới.

Bắc Giang là vùng đất địa linh nhân kiệt, mảnh đất có bề dày lịch sử dựng nước và giữ nước, dường như mỗi địa danh đều gắn với những chiến công vang dội chống giặc ngoại xâm của dân tộc trong suốt trường kỳ lịch sử. Bắc Giang cũng là vùng đất cổ của người Việt, miền quê giàu truyền thống văn hóa, hiếu học, khoa bảng và mang bản sắc riêng có của con người Kinh Bắc. Trong quá trình hội nhập và phát triển, đứng trước những thời cơ và thách thức mới, Tỉnh ủy Bắc Giang đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, giữ gìn và phát triển văn hoá, con người Bắc Giang theo các Nghị quyết của Đảng. Thực hiện Nghị quyết số

33-NQ/TW về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xây dựng Chương trình hành động số 75-CTr/TU ngày 20/4/2015 thực hiện Nghị quyết, xác định “xây dựng con người Bắc Giang phát triển toàn diện cả về thể lực và trí lực, có nhân cách, lối sống cao đẹp,... góp phần tạo dựng hình ảnh, quảng bá thương hiệu Bắc Giang trong nước và trên thế giới”. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX tiếp tục khẳng định: “Xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa lành mạnh; xây dựng con người Bắc Giang phát triển toàn diện”.

Tuy nhiên, việc xây dựng con người Bắc Giang còn không ít hạn chế cần khắc phục. Không thể phủ nhận được ảnh hưởng của mặt trái của cơ chế thị trường đến việc xây dựng văn hóa, con người Bắc Giang; sự bùng nổ thông tin đa chiều và tác động của bối cảnh toàn cầu hóa dẫn đến sự xâm nhập của nhiều yếu tố văn hóa mới, làm thay đổi tư tưởng, đạo đức,

lối sống, nếp sống của một bộ phận cán bộ và người dân; một số nét đẹp của giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của con người Việt Nam, quê hương Bắc Giang có biểu hiện suy giảm, lệch chuẩn. Chỉ thị số 09-CT/UBND ngày 02/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc tăng cường xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã xác định: “tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam; tiếp tục xây dựng, hình thành các giá trị mới về văn hóa, con người Bắc Giang như: Năng động, cởi mở, thân thiện, hợp tác, chia sẻ, thích ứng nhanh với cái mới, khát khao làm giàu, yêu cái đẹp, lên án, phê phán cái ác, cái giả dối”; và “tập trung xây dựng, phát triển toàn diện con người Bắc Giang về đức, trí, thể, mỹ, đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển”. Bởi vậy, việc xây dựng con người Bắc Giang thời kỳ mới theo những chuẩn mực phù hợp, gắn với các giá trị cốt lõi (hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và hệ giá trị gia đình) và nâng cao giá trị những chuẩn mực đó trong bối cảnh chấn hưng văn hóa hiện nay đáp ứng yêu cầu phát triển bền

vững đang đặt ra như một yêu cầu khách quan, cần thiết, góp phần xây dựng văn hóa, hoàn thiện con người Bắc Giang trong thời kỳ mới – những con người vừa mang những nét đẹp, giá trị truyền thống của con người Việt Nam nói chung, vừa có bản sắc riêng của những con người sinh ra trên mảnh đất Bắc Giang, và hôm nay đang mang trong mình khát vọng phát triển Bắc Giang ngày càng giàu đẹp.

Mặt khác, hiện nay bối cảnh quốc tế, khu vực và trong nước đang có những thay đổi căn bản, đặc biệt là những bước chuyển của nền kinh tế thị trường thế giới sang giai đoạn phát triển mới trên nền tảng công nghiệp và các công nghệ mới. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ đang làm thay đổi nhanh chóng các lực lượng sản xuất và các quan hệ xã hội từ cấp vĩ mô toàn cầu đến cấp vi mô trong từng gia đình; quá trình toàn cầu hóa tiếp tục diễn ra mạnh mẽ đang tạo ra nhiều cơ hội lẫn thách thức mới đối với sự phát triển của đất nước nói chung và tỉnh Bắc Giang nói riêng. Rất nhiều giá trị văn hoá mới đang hình thành bên những giá trị văn hoá truyền thống đan xen. Tất cả những điều này đã và đang ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự nghiệp phát triển con người Bắc Giang thời kỳ mới. Để hoàn thành mục tiêu

kỳ vọng của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX là đến năm 2025 phấn đấu Bắc Giang nằm trong nhóm 15 tỉnh dẫn đầu cả nước về quy mô GRDP, vị thế và hình ảnh Bắc Giang tiếp tục được khẳng định ở tầm cao mới, rõ ràng, rất cần thiết phải có định hướng về xây dựng con người mới với những chuẩn mực phù hợp để có nguồn nhân lực vững chắc xây dựng đất nước, quê hương Bắc Giang.

Do vậy, để nâng cao giá trị chuẩn mực con người Bắc Giang thời kỳ mới, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau đây:

Một là: Giải pháp về công tác lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân về nâng cao giá trị chuẩn mực con người Bắc Giang thời kỳ mới.

Cấp uỷ, chính quyền các cấp cần thực hiện tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng việc xây dựng con người Bắc Giang phát triển toàn diện theo những chuẩn mực tốt đẹp, có niềm tự hào là người Bắc Giang, từ đó khơi dậy khát vọng xây dựng quê hương Bắc Giang giàu đẹp. Theo đó, các cấp, các ngành và từng người dân nhận thấy việc cần thiết phải định hướng những giá trị tốt đẹp

mang tính chuẩn mực của con người Bắc Giang đã được hình thành trong truyền thống cùng lịch sử dân tộc như lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, bất khuất, kiên cường; lòng nhân ái, trọng nghĩa tình, thân thiện, cởi mở, nồng hậu; đức tính cần cù, vượt khó vươn lên, không ngại hy sinh, gian khổ; yêu cái đẹp, biết lên án, phê phán cái ác, cái giả dối,... Những giá trị đó đã, đang và cần phải được kế thừa, gìn giữ, phát huy hơn nữa trong thời đại mới. Đồng thời, cũng cần nhận ra và bồi đắp thêm những giá trị mới về văn hóa, con người Bắc Giang đang hình thành và dần được khẳng định, như sự năng động, sáng tạo; cởi mở, thân thiện, hợp tác; thích ứng nhanh với cái mới và khát khao vươn lên khẳng định vị thế của mình,... Những giá trị cao đẹp đó đã trở thành chuẩn mực để định hướng hành vi con người, cũng là những giá trị cốt lõi mà con người hướng tới. Việc gìn giữ, phát huy và nâng cao giá trị chuẩn mực con người Bắc Giang là rất quan trọng để hướng tới “Xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa lành mạnh, xây dựng con người Bắc Giang phát triển toàn diện” (*Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX, Bắc Giang, 2020, tr.88*).

Có thể đa dạng hoá hình thức, cách thức truyền thông, như đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về truyền thống của quê hương Bắc Giang và giá trị chuẩn mực của con người Bắc Giang qua các thời kỳ; tổ chức các cuộc thi, sáng tác văn học - nghệ thuật về đất và người Bắc Giang; tiếp tục xây dựng các chương trình truyền thông, truyền hình tôn vinh hình ảnh “con người Bắc Giang” trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; phát triển mạnh mẽ công nghiệp văn hoá để quảng bá, truyền thông về đất và người Bắc Giang; phát động các cuộc thi tìm hiểu về đất và người Bắc Giang, những giá trị chuẩn mực con người Bắc Giang; phát động các phong trào thi đua, xây dựng và nhân rộng các điển hình người Bắc Giang hôm nay trong các cấp, ngành, các địa phương,...

Bên những giá trị chuẩn mực truyền thống, việc bổ sung, hoàn thiện giá trị chuẩn mực của con người Bắc Giang thời kỳ mới là rất cần thiết và có ý nghĩa cấp bách. Do đó, cần phải tạo ra những đường dẫn văn hóa để con người Bắc Giang hôm nay từng bước thừa nhận và hành động theo chuẩn mực mới. Theo đó, các giải pháp truyền thông cần kết hợp giữa gìn giữ, phát huy các giá trị chuẩn mực truyền thống với

chủ động xác định, vun đắp các giá trị chuẩn mực hiện đại phù hợp với mục tiêu nâng cao giá trị chuẩn mực con người Bắc Giang thời kỳ mới.

Qua các hoạt động truyền thông, sẽ phát huy được vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể ở địa phương, nhất là các cơ quan truyền thông và huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm nâng cao giá trị chuẩn mực con người Bắc Giang thời kỳ mới.

Hai là: Giải pháp về công tác giáo dục, xây dựng môi trường văn hoá.

Cùng với tuyên truyền để nâng cao nhận thức, giáo dục và xây dựng môi trường văn hoá là giải pháp hết sức quan trọng trong xây dựng và phát triển con người toàn diện hướng tới những chuẩn mực xã hội. Ở đây, chúng ta nói đến vai trò của giáo dục gia đình, dòng họ; giáo dục làng, bản, tổ dân phố; giáo dục nhà trường và xã hội. Gắn với nó là những môi trường văn hoá tương ứng.

Trước hết, đó là giáo dục từ trong gia đình, dòng họ, phải xây dựng môi trường văn hoá từ trong gia đình. Bởi lẽ gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng con người, là

môi trường giáo dục đầu tiên để hình thành và phát triển nhân cách mỗi con người trước khi bước vào đời sống xã hội rộng lớn. Gia đình cũng là nơi bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Quan tâm đến gia đình là đúng, vì nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt hơn, hạt nhân của xã hội là gia đình như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy. Do vậy, vai trò của những người thân trong gia đình từ ông bà đến anh chị em, nhất là cha mẹ có ý nghĩa quan trọng bậc nhất, ảnh hưởng trực tiếp đến giáo dục, định hướng hành vi con người hướng tới chuẩn mực xã hội tốt đẹp. Người ta đã nói đến nền móng gia đình, cội nguồn sinh dưỡng, gốc văn hoá đầu tiên có ảnh hưởng tới nhân cách, lối sống, hành vi, ứng xử của con người, chứ không chỉ là sự di truyền về thể chất, thể lực, giống nòi. Ông bà, cha mẹ, cô dì chú bác,... phải biết ứng xử theo chuẩn mực để giáo dục con cháu, làm gương cho con cháu. Những giá trị tốt đẹp cần phải được giáo dục ngay từ khi trẻ lọt lòng và trong quá trình nuôi dưỡng, ở tất cả mọi quan hệ ứng xử, giao tiếp hàng ngày. Gia phong theo quan niệm phong kiến thực chất là truyền thống gia đình cần hết sức lưu giữ những giá trị tốt đẹp, mặt

tích cực của nó. Do đó, cần phải đặc biệt chú trọng và tăng cường giáo dục gia đình, đưa Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình ban hành kèm theo Quyết định số 224/QĐ-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vào thực tế cuộc sống để từng bước hiện thực hoá các chuẩn mực giá trị đạo đức, văn hóa con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Lớn hơn gia đình là dòng họ, dòng tộc. Người Việt Nam có truyền thống coi trọng vai trò của dòng họ, dòng tộc. Những thiết chế văn hoá như nhà thờ họ, nhà thờ tổ, gia phả dòng họ được xem là nơi gìn giữ, trao truyền, tiếp nối những giá trị tốt đẹp của gia đình qua nhiều thế hệ (truyền thống hiếu học, khoa bảng, truyền thống yêu nước, cách mạng, truyền thống sáng tạo nghệ thuật...), đồng thời góp phần đắp bồi, gìn giữ và phát huy nét đẹp của văn hóa làng xã, văn hoá dân tộc. Do vậy, việc khuyến khích duy trì và phát triển văn hoá dòng họ, xây dựng và nhân rộng phong trào khuyến học, khuyến tài với mô hình gia đình học tập, dòng họ học tập làm tiền đề để xây dựng xã hội học tập, cộng đồng học tập, học tập suốt đời theo Quyết định số 387/QĐ-TTG ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ cần được đẩy mạnh

hơn, quyết liệt hơn và đồng bộ hơn. Những gia đình có truyền thống hiếu học, khoa bảng thời xưa như gia đình họ Thân ở Mật Ninh (Việt Yên) thực sự có ý nghĩa giáo dục rất to lớn trong khơi dậy niềm tự hào về con người Bắc Giang cũng như định hướng những giá trị chuẩn mực con người Bắc Giang với tinh thần hiếu học, sự nỗ lực vươn lên ghi danh vào lịch sử dân tộc, rạng danh quê nghèo.


Con người sống trong gia đình không chỉ gắn bó với dòng họ mà còn lớn lên ở một làng, xã, bản, tổ dân phố nhất định. Do đó, văn hoá làng, xã, bản, tổ dân phố địa phương cũng có ý nghĩa trong việc định hướng, giáo dục con người tuân theo chuẩn mực nhất định. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về văn hoá đề cập đến vai trò của làng đối với tâm thức người Việt Nam. Làng ấy là quê hương, làng gắn với nước (làng nước). Người Việt Nam gắn chặt với cái làng của mình. Cho nên, những thiết chế văn hoá làng xã, bản, khu phố (đình, chùa, đền, miếu, nhà văn hoá, với cây đa, bến nước, sân đình, cổng làng, điểm văn hoá, thư viện cộng đồng,... trong đó nhiều thiết chế đã trở thành di sản văn hoá cần được bảo tồn), với cả hương ước, phép tắc (nhiều khi chặt chẽ) sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến tâm hồn, lối sống, nhân cách con người. Bắc

Giang là mảnh đất Kinh Bắc xưa, dường như mỗi tác đất đều thấm đẫm các giá trị văn hoá, ký ức văn hoá, những trầm tích văn hoá lâu đời với hệ thống đền, đài, đình, chùa, miếu rất đặc sắc in dấu ấn văn hoá các dân tộc và tâm hồn con người Bắc Giang. Phát huy được mặt tích cực của những thiết chế văn hoá này không chỉ nhằm thực hiện phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” mà còn góp phần nâng cao giá trị chuẩn mực con người Bắc Giang nói riêng, người Việt Nam nói chung. Do đó, cần quan tâm vai trò của không chỉ của cán bộ lãnh đạo địa phương, mà phải biết huy động sự tham gia của các nghệ nhân dân gian, những người có uy tín trong cộng đồng (trưởng thôn, già làng, trưởng bản,...) vào quản lý, tổ chức, điều hành các hoạt động văn hóa, đảm bảo tốt nhất quyền công dân trong sáng tạo, thực hành và thụ hưởng thành quả văn hóa. Nên việc bảo tồn và phát huy di sản văn hoá các dân tộc tỉnh Bắc Giang không chỉ là Đề án đã và đang được triển khai từ năm 2011, hiện đang tiếp tục triển khai định hướng đến năm 2030, mà phải xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài. Và đây không chỉ là công việc của chính quyền, của nhà nước, mà làm sao để mỗi người dân phải thấm thấu được tình yêu,

niềm tự hào về đất và người Bắc Giang, từ đó có ý thức tự bảo tồn, tự lưu giữ, trao truyền những giá trị đặc sắc của đất và người Bắc Giang và có khát vọng phát huy, bồi đắp những giá trị mới đang hình thành trong thời đại mới.

Để xây dựng và nâng cao giá trị chuẩn mực con người Bắc Giang thời kỳ mới, giáo dục nhà trường cũng đóng vai trò quan trọng. Hiện nay, ngành giáo dục đã và đang triển khai thực hiện Bộ quy tắc ứng xử học đường, cụ thể hoá đến từng cơ sở giáo dục. Cần quan tâm, triển khai quyết liệt hơn để xây dựng môi trường giáo dục văn hoá trong nhà trường, làm tiền đề để giáo dục học sinh toàn diện và nâng cao đạo đức nhà giáo theo những giá trị cốt lõi, cũng là những chuẩn mực xã hội cần được gìn giữ và phát huy. Mặt khác, để cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, những công dân toàn cầu đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, ngành giáo dục đã và đang đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp để bảo đảm giáo dục toàn diện. Theo đó, trong chương trình giáo dục nhà trường từ bậc mầm non đến phổ thông và giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp đều phải chú trọng phương châm “dạy chữ” gắn với “dạy người”, giáo dục nhân

cách, đạo đức, lối sống cho học sinh, hướng tới mục tiêu phát triển con người hài hoà cả “đức, trí, thể, mỹ”. Vấn đề này không phải bây giờ mới đặt ra, mà đã trở thành mục tiêu của ngành giáo dục trong rất nhiều năm qua và vẫn đang là mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, hướng tới phát triển năng lực và phẩm chất người học. Trong nội dung chính khoá (các môn khoa học xã hội), giáo dục ngoài giờ, hoạt động trải nghiệm cần tích hợp tuyên truyền, giáo dục những giá trị văn hoá, chuẩn mực con người Bắc Giang truyền thống và hiện đại. Đặc biệt, cần đưa những nét đẹp, giá trị chuẩn mực con người Bắc Giang vào trong chương trình giáo dục địa phương từng lớp học; tích hợp giảng dạy về văn hoá, con người Việt Nam nói chung, con người Bắc Giang nói riêng trong trong các chuyên đề đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức ở Trường Chính trị tỉnh, các trung tâm chính trị huyện, thành phố. Giáo dục chính thống từ nhà trường chắc chắn sẽ rất hiệu quả, vấn đề là ở trình độ, năng lực, phương pháp truyền đạt và tâm huyết, tình yêu quê hương của đội ngũ giảng viên, giáo viên mà thôi.

Ngoài gia đình, làng bản, nhà trường, cần tiếp tục chú 

trọng xây dựng môi trường văn hoá toàn diện ở các lĩnh vực của đời sống xã hội để xây dựng, củng cố những chuẩn mực của cán bộ công chức, viên chức. Như, tiếp tục thực hiện tốt văn hóa công sở, đạo đức công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước, đoàn thể; xây dựng văn hóa, đạo đức trong các tổ chức Đảng, văn hóa trường Đảng, văn hoá trong lãnh đạo, quản lý; đồng thời mở rộng văn hóa trong các doanh nghiệp, doanh nhân cho đối tượng doanh nhân, công nhân các khu công nghiệp,... Thực hiện đồng bộ xây dựng các môi trường văn hoá sẽ tạo tiền đề để phát triển con người toàn diện, nâng cao giá trị chuẩn mực con người Bắc Giang, làm cho mọi cán bộ, đảng viên, quần chúng Nhân dân trong luôn trân trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp của con người Bắc Giang.

Ba là: Giải pháp cơ chế, chính sách phát triển văn hoá và con người Bắc Giang.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ những giải pháp phát triển văn hoá, con người Bắc Giang theo Chương trình hành động của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 khoá XI và các kết luận, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các đề án, kế hoạch phát triển văn hoá

của UBND tỉnh. Trong đó, đặc biệt chú trọng chính sách phát triển con người toàn diện, đáp ứng yêu cầu bối cảnh mới. Xây dựng, hoàn thiện chính sách khuyến khích, động viên, khơi dậy tinh thần đoàn kết, khát vọng xây dựng, phát triển đất nước phồn vinh, quê hương Bắc Giang giàu mạnh, văn minh; tạo mọi điều kiện để đội ngũ văn nghệ sĩ sáng tạo nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng, nghệ thuật. Tăng cường biểu dương, khen thưởng, tôn vinh người Bắc Giang tiêu biểu; đồng thời xử phạt nghiêm những hành vi phản văn hóa, lệch chuẩn trên các lĩnh vực, nhất là trên không gian mạng xã hội hiện nay.

Tiếp tục quan tâm, đầu tư, có cơ chế chính sách duy trì bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hoá, các thiết chế văn hoá góp phần phát triển văn hoá và con người Bắc Giang; đặc biệt là nâng cao hơn nữa hiệu quả của hệ thống trung tâm văn hoá, nhà văn hóa, bảo tàng, thư viện cộng đồng, thư viện gia đình, thư viện số, điểm du lịch cộng đồng, điểm văn hóa xã, các khu vực vui chơi công cộng, nhất là ở các khu cụm công nghiệp, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; xem xét khôi phục hoạt động của rạp chiếu phim, đầu tư xây dựng nhà hát... đáp ứng nhu cầu thụ hưởng giá trị

văn hoá tinh thần ngày càng cao của các tầng lớp người dân Bắc Giang. Đây cũng là những thiết chế có ý nghĩa hết sức quan trọng trong bảo tồn giá trị văn hoá và giáo dục truyền thống con người Bắc Giang.

Cần quan tâm chính sách đối với đội ngũ làm công tác văn hoá. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực ngành văn hóa, văn nghệ, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và cán bộ văn hoá ở cơ sở. Bởi lẽ, mọi chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hoá, con người có đến với người dân thực sự hay không, phụ thuộc rất lớn vào tâm huyết, trách nhiệm, sáng tạo của những người làm văn hoá, nhất là cấp cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Rà soát, bổ sung, sửa đổi những chính sách đào tạo, sử dụng, ưu đãi với cán bộ văn hoá phù hợp, để có được đội ngũ có trình độ chuyên môn cao, năng lực, phẩm chất, trách nhiệm, tâm huyết với nhiệm vụ phát triển văn hoá, con người Bắc Giang, biết trân trọng tìm kiếm giải pháp khắc phục những biểu hiện lệch chuẩn, phi văn hoá, phản văn hoá, giải pháp bảo tồn, phát huy, phát triển những giá trị văn hoá truyền thống, con người Bắc Giang - cái tạo nên sức mạnh mềm, nguồn lực nội sinh để phát triển đất nước bền vững.

Có cơ chế mở rộng giao lưu văn hóa, tổ chức các sự kiện văn hoá quy mô lớn để quảng bá nét đẹp, bản sắc văn hoá, con người Bắc Giang, đồng thời tiếp thu giá trị, tinh hoa văn hóa các địa phương, học tập và nâng cao giá trị chuẩn mực con người Bắc Giang thời kỳ mới. Song, cần chủ động phòng, chống những mặt trái trong giao lưu văn hóa làm tổn hại đến sự phát triển hệ giá trị văn hóa, đời sống tinh thần, chuẩn mực con người Bắc Giang.

Năm 2024 là tròn 10 năm chúng ta thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW. Ban Tuyên giáo Trung ương đã ban hành Kế hoạch số 417-KH/BTGTW ngày 12/01/2024 Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW; trên cơ sở đó,

Tỉnh ủy Bắc Giang có **Công văn số 2813-CV/TU, ngày 21/01/2024 về việc tham mưu tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy** ban hành Kế hoạch số 120-KH/BTGTU ngày 24/01/2024 Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW trên địa bàn tỉnh, giao các địa phương, đơn vị tổ chức tổng kết, đánh giá, phân đấu tháng 04/2024 hoàn thiện dự thảo Báo cáo kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, báo cáo Ban Tuyên giáo Trung ương theo kế hoạch. Đồng thời, trên cơ sở tổng kết quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện xây dựng văn hóa, con người Bắc Giang từ năm 2010 đến nay, tỉnh Bắc Giang theo kế hoạch sẽ ban hành Nghị

quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”. Đây là Nghị quyết chuyên đề đầu tiên của tỉnh về phát triển văn hóa, con người; hy vọng Nghị quyết sẽ tạo ra sức sống mới, khí thế mới, động lực mới để huy động sự vào cuộc của các cấp ủy, chính quyền và người dân trong xây dựng, phát triển văn hóa, con người Bắc Giang, để văn hóa thực sự là nguồn sức mạnh nội sinh phát triển bền vững đất nước, và con người Bắc Giang thực sự là trung tâm của phát triển văn hóa, nguồn lực quan trọng nhất, nhân tố quan trọng nhất đảm bảo cho sự phát triển bền vững./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của BCH Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, giai đoạn 2015-2020.*
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Tỉnh ủy Bắc Giang, *Chương trình hành động số 75-CTr/TU ngày 20/4/2015 thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.*
4. Tỉnh ủy Bắc Giang, *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX*, Bắc Giang, 2020.
5. Đỗ Đức Hà, *Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang trong thời kỳ đổi mới của tác giả*, Tạp chí Tuyên giáo điện tử, số ngày 01/8/2022.

BẮC GIANG, NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT SAU HƠN 02 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 112-NQ/TU NGÀY 15/6/2021 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

■ ThS.GVC TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG
Trưởng phòng TC, HC, TT, TL, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Bắc Giang là một tỉnh miền núi nằm cách Hà Nội khoảng 50km, có địa hình phong phú và đa dạng, có nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp có thể khai thác xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng như: Hồ Cầm Sơn, hồ Khuôn Thần, Khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử, Rừng nguyên sinh Khe Rỗ, khu du lịch sinh thái Suối Mỡ, điểm du lịch cộng đồng bản Ven Yên Thế... Đặc biệt, tỉnh có vùng cây ăn quả quanh năm tươi tốt ở các huyện Lục Ngạn, Lục Nam là một điểm đến vô cùng hấp dẫn với du khách, rất phù hợp cho việc phát triển du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng.

Bên cạnh đó, hệ thống di tích lịch sử, văn hóa của tỉnh phong phú, đa dạng. Theo thống kê, toàn tỉnh hiện có khoảng 750 di tích xếp hạng các cấp, trong đó có 5 di tích và cụm di tích Quốc gia đặc biệt (với 34 điểm); 95 di tích quốc gia; 617

di tích cấp tỉnh; có 4 hiện vật được công nhận bảo vật quốc gia. Cùng với đó tỉnh có quan họ, ca trù, tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ và thực hành nghi lễ Then người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Toàn tỉnh có gần 800 lễ hội được tổ chức, trong đó có 12 lễ hội cấp huyện, còn lại là lễ hội cấp xã. Với hệ thống di tích lịch sử, văn hóa phong phú của mình, Bắc Giang có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch văn hóa - tâm linh.

Nhận thấy những tiềm năng, lợi thế rất lớn để phát triển du lịch, trong những năm qua, các cấp ủy, chính quyền tỉnh Bắc Giang đã rất quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển du lịch và bước đầu đạt được một số kết quả đáng phấn khởi, nhất là sau 5 năm thực hiện Nghị quyết số 44-NQ/TU ngày 30/3/2016 của

Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch giai đoạn 2016-2020. Nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân về tầm quan trọng của du lịch đối với phát triển kinh tế xã hội được nâng lên. Hạ tầng kinh tế-xã hội phục vụ phát triển du lịch được quan tâm đầu tư. Hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ngày càng phát triển, chất lượng được nâng lên. Một số khu, điểm du lịch đã được hình thành và từng bước phát triển. Một số doanh nghiệp lữ hành quốc tế, nội địa đã có sự kết nối với các tour du lịch đến đại bản tỉnh. Khách du lịch đến tỉnh giai đoạn 2016-2020 đạt trên 6 triệu lượt khách, tăng 33%/năm, doanh thu từ khách du lịch đạt gần 2.100 tỷ đồng, tăng 11%/năm. Qua đó, đã góp phần quan trọng giải quyết việc làm và thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh thời gian qua. ☞


Xác định vai trò, tầm quan trọng của phát triển du lịch để trở thành ngành kinh tế quan trọng và ngày càng chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế của tỉnh, chú trọng liên kết du lịch và các ngành kinh tế khác tạo nên chuỗi giá trị cho sản phẩm du lịch địa phương. Ngày 15/6/2021, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 112-NQ/TU về phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Với mục tiêu đến năm 2030 hình thành một số khu du lịch, dịch vụ tổng hợp cấp tỉnh có quy mô lớn, tạo sức lan tỏa trở thành khu du lịch quốc gia, xây dựng thương hiệu du lịch Bắc Giang là điểm đến hấp dẫn của khu vực Trung du miền núi phía Bắc. Phần đầu đến đến năm 2025 đón được ít nhất 3 triệu lượt khách, tổng thu từ khách du lịch đạt 3 nghìn tỉ đồng; tạo việc làm cho khoảng 6 nghìn lao động.

Từ mục tiêu nêu trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung Nghị quyết số 112-NQ/TU tới cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và tuyên truyền rộng rãi tới

đến cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh bằng nhiều hình thức phù hợp, như: Tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt; tuyên truyền trên Bản tin nội bộ, các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự trên Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và hệ thống đài truyền thanh các cấp; tuyên truyền qua website của tỉnh và các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các nền tảng mạng xã hội. Qua đó, tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong tham gia phát triển du lịch, đem lại hiệu quả về kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị và đối ngoại, góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín thương hiệu du lịch tỉnh Bắc Giang.

Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan cụ thể hóa nội dung Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Nghị quyết số 112-NQ/TU và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ về phát triển du lịch vào kế hoạch phát triển

kinh tế- xã hội hằng năm của tỉnh; lãnh đạo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh ban hành đồng bộ các văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương, doanh nghiệp triển khai thực hiện, bảo đảm phù hợp với điều kiện, đặc trưng của từng địa phương. Trong hơn 02 năm qua, UBND tỉnh đã ban hành 03 Kế hoạch, 03 Quyết định về phát triển du lịch và các văn bản khác liên quan đến lĩnh vực du lịch; Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh ban hành các kế hoạch, chương trình hành động hằng năm, phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện.

Trên cơ sở các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh; các huyện ủy, thành ủy và UBND các huyện, thành phố đã kịp thời ban hành các kế hoạch thực hiện, văn bản chỉ đạo đến các cơ quan, ban ngành trên địa bàn huyện, thành phố tổ chức thực hiện việc phát triển du lịch, bảo đảm phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của địa phương. Có 05 huyện ủy (Yên Dũng, Việt Yên, Yên Thế, Lục Nam, Sơn Động) ban hành Nghị quyết chuyên đề về phát triển du lịch tại địa phương; 

10/10 huyện, thành phố đã ban hành kế hoạch thực hiện.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban cán sự đảng UBND tỉnh thường xuyên quan tâm kiến toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh. Ban Chỉ đạo hiện có 19 thành viên do đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh là Trưởng Ban, đồng chí Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch là Phó Trưởng Ban Thường trực và các thành viên là lãnh đạo các sở, ngành của tỉnh. Thời gian qua, Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh đã tích cực tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo việc xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình phát triển du lịch của tỉnh phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển du lịch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá về hình ảnh, quê hương, văn hóa, lịch sử, con người, tiềm năng phát triển du lịch của tỉnh; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, nhà đầu tư kinh doanh, phát triển các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh. Qua đó, huy động sự tham gia tích cực của các tổ

chức, doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết số 112-NQ/TU, góp phần phát triển du lịch bền vững của tỉnh.

Ban Chỉ đạo phát triển du lịch các huyện, thành phố tích cực tham mưu cho các huyện ủy, thành ủy, HĐND, UBND cùng cấp tập trung thu hút đầu tư du lịch; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án, công trình phục vụ phát triển du lịch; quan tâm phân bổ kinh phí đầu tư cho các hoạt động phát triển du lịch, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh, đầu tư phát triển du lịch.

Đã hình thành một số khu, điểm du lịch tại thành phố Bắc Giang và một số huyện như: Khu du lịch tâm linh sinh thái Tây Yên Tử tại huyện Sơn Động, Khu du lịch sinh thái Bản Ven, huyện Yên Thế. Các khu dịch vụ, lưu trú khách sạn đạt tiêu chuẩn 2 sao, 3 sao tại thành phố Bắc Giang, huyện Việt Yên, Lục Nam; hình thành mô hình các hợp tác xã du lịch cộng đồng tại vùng cây ăn quả huyện Lục Ngạn... Bước đầu xây dựng hình thành sản phẩm du lịch “Con đường Hoàng dương Phật pháp của các Phật

tổ Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử” là điểm nhấn cốt lõi của du lịch Bắc Giang.

Đã cơ bản hình thành và khai thác có hiệu quả 04 không gian du lịch trọng tâm của tỉnh (đạt 80% so với chỉ tiêu đề ra), gồm: Hà Nội - thành phố Bắc Giang Lục Ngạn - Sơn Động; không gian du lịch Tây Yên Tử, gắn với “Con đường Hoàng dương Phật pháp của các Phật tổ Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử” (huyện Sơn Động, Lục Nam, Yên Dũng); không gian du lịch cộng đồng gắn với vùng cây ăn quả và chè bản Ven (huyện Lục Ngạn, Lục Nam, Tân Yên, Yên Thế); không gian du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí gắn với du lịch golf (huyện Yên Dũng, Việt Yên, Lục Nam). Đối với không gian du lịch, vui chơi giải trí, kinh tế ban đêm (thành phố Bắc Giang và huyện Việt Yên) hiện đang được triển khai, phân đấu hình thành và khai thác hiệu quả trong thời gian tới,

Đến nay, tỉnh công nhận 16 điểm du lịch, 01 khu du lịch cấp tỉnh; có 28 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành du lịch, trong đó: 08 doanh nghiệp được cấp Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế; 18 doanh nghiệp được cấp Giấy phép kinh doanh

lữ hành nội địa và 02 chi nhánh lữ hành; 445 cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch, trong đó: 21 khách sạn 1 sao, 08 khách sạn 2 sao, 10 khách sạn 3 sao, 01 khách sạn 4 sao và các cơ sở kinh doanh nhà nghỉ du lịch.

Sau hơn 02 năm thực hiện Nghị quyết, tổng số khách du lịch đến tỉnh Bắc Giang ước đạt trên 3.050.000 lượt; năm 2023 đón khoảng 2 triệu lượt khách du lịch (đạt 67% so với chỉ tiêu đón 3 triệu lượt khách/năm vào năm 2025); doanh thu từ du lịch ước đạt 1.477 tỷ đồng (đạt 49,2%, so với chỉ tiêu 3.000 tỷ đồng đề ra) tạo việc làm cho khoảng 2.500 lao động.

Công tác phát triển 04 sản phẩm du lịch chính của tỉnh cơ bản đã hình thành, khai thác có hiệu quả; xây dựng sản phẩm du lịch cộng đồng bản Ven (Xuân Lung - Thác Ngà) huyện Yên Thế, bản Nà Ó, huyện Sơn Động, thương hiệu du lịch “Về miền đất thiêng Tây Yên Tử” cơ bản thành công, tạo sự lan tỏa các giá trị đặc sắc về miền đất, nét văn hóa, con người Bắc Giang và Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử đến du khách trong và ngoài nước. Lượng khách và doanh thu của một số khu, điểm du lịch ngày càng tăng, tiêu biểu như: Khu du lịch tâm linh - sinh thái Tây Yên Tử, suối Mỡ, Sân golf và dịch vụ Yên Dũng, vùng

cây ăn quả huyện Lục Ngạn, chùa Vĩnh Nghiêm, chùa Bồ Đà, điểm du lịch di tích Quốc gia đặc biệt Địa điểm chiến thắng Xương Giang, điểm du lịch bản Ven huyện Yên Thế, hồ Cẩm Sơn, hồ Khuôn Thần....., tạo điểm nhấn ấn tượng cho du lịch Bắc Giang.

(1) Du lịch văn hóa - tâm linh: Tập trung chủ yếu điểm du lịch chùa Vĩnh Nghiêm, chùa Bồ Đà, Thiền viện Trúc Lâm Phương Hoàng, di tích trong quần thể di tích quốc gia đặc biệt Những địa điểm khởi nghĩa Yên Thế, 80 di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh. Đã thực hiện quy hoạch khu du lịch cấp Quốc gia Tây Yên Tử (tỷ lệ 1/500) và xây dựng Đề án phục dựng con đường Hoàng dương Phật pháp của các Phật tử Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử.

(2) Du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng: Đang tập trung hình thành, phát triển các khu, điểm du lịch sinh thái cộng đồng tại các địa phương có tiềm năng như Sơn Động, Yên Thế, Lục Ngạn, Lục Nam.

(3) Du lịch vui chơi, giải trí, thể thao (golf): Đang tích cực thu hút mời gọi đầu tư xây dựng khu vui chơi giải trí, thể thao (golf), một số dự án đang trong giai đoạn hoàn thiện như sân golf Việt Yên, sân golf và nghỉ

dưỡng Bắc Giang tại huyện Lục Nam.

(4) Du lịch cộng đồng gắn với vùng cây ăn quả, sản phẩm nông nghiệp, nông thôn và phát triển đồng bộ các loại hình dịch vụ chất lượng cao: Đã ban hành Đề án phát triển du lịch cộng đồng giai đoạn 2022-2030, đang tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ tại đề án trên 5 huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Việt Yên và Yên Thế.

Việc tổ chức xây dựng, kết nối các tour, tuyến du lịch và thị trường khách du lịch đang được thực hiện theo 4 hướng: (1) Hà Nội - thành phố Bắc Giang - Lục Nam - Lục Ngạn - Sơn Động - Quảng Ninh (khai thác lợi thế sinh thái rừng để đón du khách từ Quảng Ninh sang và ngược lại); (2) Hà Nội - thành phố Bắc Giang - Việt Yên - Hiệp Hòa; (3) Hà Nội - thành phố Bắc Giang - Tân Yên - Yên Thế; (4) Hà Nội - thành phố Bắc Giang - Yên Dũng - Côn Sơn “Kiếp Bạc, Hải Dương (du lịch đường bộ và đường sông). Tích cực kết nối, mở rộng liên kết bằng các hoạt động như: Liên kết với Hiệp hội Du lịch Việt Nam, Liên chi hội Lữ hành Việt Nam, Chi hội du lịch xanh Việt Nam, Công ty cổ phần SGO Travel tổ chức Hội thảo phát triển sản phẩm du lịch

Tây Yên Tử; xây dựng tour du lịch gắn với vùng cây ăn quả huyện Lục Ngạn, Lục Nam và Tân Yên. Đặc biệt đã chỉ đạo các khu, điểm du lịch, khách sạn phối hợp với Hiệp hội Du lịch Việt Nam, Liên chi hội Lữ hành Việt Nam, Chi hội du lịch xanh Việt Nam, Công ty SGO Travel tổ chức khảo sát và xây dựng hình thành 7 tour du lịch trong tỉnh theo 4 tuyến du lịch như trên, sau khảo sát Công ty SGO Travel đã ký hợp đồng mở tuyến liên kết chuyên biệt với khu du lịch tâm linh sinh thái Tây Yên Tử, khách sạn Hải An (thành phố Bắc Giang) để đưa khách từ thành phố Hà Nội về Bắc Giang du lịch hằng ngày; đến nay, các đầu mối liên kết đang hoạt động tích cực, có hiệu quả.

Có thể khẳng định, sau hơn 02 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 112-NQ/TU nhận

thức của hệ thống chính trị, các cấp ủy, chính quyền và Nhân dân về vị trí, vai trò của ngành du lịch có nhiều chuyển biến tích cực; ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên, xã hội, bảo tồn di sản văn hóa truyền thống, phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh, quốc phòng, ổn định chính trị - xã hội gắn với phát triển du lịch ngày càng tốt hơn. Cơ chế, chính sách về phát triển du lịch, nhất là du lịch cộng đồng được quan tâm hoàn thiện. Kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch được quan tâm xây dựng. Bước đầu hình thành, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế, sản phẩm du lịch của tỉnh, góp phần định vị thương hiệu du lịch Bắc Giang, thu hút du khách trong và ngoài nước đến thăm quan, trải nghiệm. Công tác kiểm tra, giám sát của Ban cán sự đảng UBND tỉnh, các sở, ngành, các cấp ủy, chính quyền được thực

hiện thường xuyên, góp phần quan trọng vào kết quả thực hiện Nghị quyết. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết, nhiều chỉ tiêu đã hoàn thành, hoàn thành vượt mức so với mục tiêu đề ra.

Với những giải pháp đồng bộ, hiệu quả, cùng định hướng, chính sách phát triển du lịch phù hợp cho từng giai đoạn, trong thời gian không xa du lịch Bắc Giang sẽ phát triển hiệu quả và bền vững, là điểm đến hấp dẫn của khu vực Đông Bắc bộ, Trung du và Miền núi phía Bắc, trở thành ngành kinh tế quan trọng và ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế như mục tiêu của tỉnh đã đặt ra./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 44-NQ/TU ngày 30/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch giai đoạn 2016-2020.
2. Nghị quyết số 112-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành về phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
3. Báo cáo số 415-BC/TU ngày 17/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 02 năm Nghị quyết số 112-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành về phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

ĐỂ XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÀM VIỆC KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN GÓP PHẦN XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG ĐẠT CHUẨN

■ ThS. GVC ĐỖ VĂN LANH

Trường Phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học

Giảng viên giảng dạy lý luận chính trị nói chung và giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang nói riêng là chiến sĩ tuyên truyền trên mặt trận “tư tưởng chính trị”, là tấm gương về đạo đức, lối sống, có vai trò nòng cốt, trực tiếp giảng dạy, tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhằm xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học và phẩm chất chính trị cho học viên; trực tiếp tham gia nghiên cứu, bổ sung và phát triển lý luận chính trị, làm sáng tỏ các vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội; là người có khả năng và thường xuyên tham gia tiếp cận, nhận diện kịp thời các thông tin, luận điệu, từ đó có trách nhiệm chia sẻ những thông tin chính thống, viết bài, bình luận phản biện, đấu tranh có hiệu quả với các luận điệu sai trái, thù địch để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Do

vậy, phong cách của giảng viên trường chính trị có tác động, ảnh hưởng rất lớn đối với cán bộ, học viên, cũng như Nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “*Đạy cũng như học phải chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất là quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng*”¹.

Để xứng đáng là chiến sĩ trên mặt trận “tư tưởng chính trị”, đòi hỏi mỗi giảng viên trường chính trị cần phải tu dưỡng, rèn luyện mình để xây dựng phong cách chuẩn mực trên mọi phương diện khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Phong cách là những nét đặc trưng riêng của từng giảng viên, nhưng những đặc trưng riêng đó phải đáp ứng các chuẩn mực theo quy chế, quy định đối với giảng viên trường chính trị.

Nhiệm vụ của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bắc

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.14, Nxb CTQG, H.2002, tr.400.

Giảng nói riêng và giảng viên hệ thống các trường chính trị nói chung là giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tham gia nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn..Ngoài ra, với giảng viên là lãnh đạo các phòng, khoa còn tham quản lý các hoạt động chuyên môn theo nhiệm vụ của từng đơn vị và các hoạt động quản lý khác được lãnh đạo giao. Tuy nhiên, có thể thấy rằng, nhiệm vụ cơ bản, quan trọng của giảng viên là giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Kết quả của các nhiệm vụ trên hoàn thành tốt thì nhiệm vụ của giảng viên cơ bản được hoàn thành tốt. Do vậy, để thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình, mỗi giảng viên phải tự xây dựng cho mình một phong cách riêng phù hợp với năng lực, sở trường và điều kiện thực tiễn.

Phong cách làm việc của giảng viên có nhiều phong cách khác nhau nhưng, trong bài viết này, tác giả chỉ đề cập đến phong cách làm việc khoa học vì phong cách làm việc khoa

học sẽ giúp tăng hiệu quả, chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học; tạo dựng hình ảnh và uy tín của mỗi cá nhân với mọi người; xây dựng được mối quan hệ tốt với đồng chí, đồng nghiệp và học viên...

Để có phong cách làm việc khoa học, khi thực hiện nhiệm vụ được giao, mỗi giảng viên nhà trường cần phải thực hiện tốt các nội dung sau:

Một là, mỗi công việc phải xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, xác định rõ nội dung trọng tâm, trọng điểm và tiến độ thực hiện.

Giảng viên căn cứ chương trình, kế hoạch của khoa/phòng hằng tháng, hằng quý, 6 tháng và một năm để xây dựng chương trình, kế hoạch của cá nhân cho phù hợp. Với cá nhân mình, mỗi giảng viên phải xây dựng lịch làm việc hằng ngày, chương trình làm việc hằng tuần phù hợp với quỹ thời gian và số lượng, chất lượng công việc giải quyết cần phải đạt được. Trong mỗi chương trình, kế hoạch của cá nhân, cần xác định được mục tiêu, nội dung trọng tâm và tiến độ thực hiện của từng công việc cụ thể ở mỗi thời điểm khác nhau để tránh hoàn thành công việc chậm,

muộn, chất lượng công việc không đạt như mục tiêu đề ra.

- Trong soạn bài: Cần xác định rõ mục tiêu bài giảng, nội dung trọng tâm, phương pháp áp dụng đối với từng nội dung và phù hợp với từng đối tượng học viên; cần thu thập tài liệu tham khảo nào...Trên cơ sở đó, tiến hành việc soạn bài và thực hiện từng bước bảo đảm đúng tiến độ đề ra.

- Trong giảng dạy: Mỗi giảng viên cần xác định đối tượng học viên ở từng lớp đào tạo, bồi dưỡng khác nhau mà đưa ra cách đặt vấn đề, giải quyết vấn đề và áp dụng phương pháp giảng bài phù hợp với đối tượng. Mặt khác, cần xác định hình thức tổ chức thi đối với phần học (trắc nghiệm, vấn đáp, tự luận đóng, tự luận mở) đó để xác định phương pháp giảng dạy phù hợp.

Mặt khác, khi soạn bài, giảng bài phải tuân thủ nguyên tắc: Chuẩn kiến thức theo giáo trình, tài liệu; đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và vận dụng phù hợp với thực tiễn địa phương.

- Trong nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn: Trên cơ sở chương trình, kế hoạch

chung của Trường, kế hoạch cụ thể hóa của khoa/phòng và kế hoạch của cá nhân, giảng viên phải chủ động thu thập thông tin, số liệu phù hợp với bài viết. Mỗi giảng viên cần xác định thời gian thực hiện từng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học từng tuần, từng tháng cụ thể, tiến độ hoàn thành.

Khi viết bài khoa học phải có quan điểm cá nhân vấn đề viết trên cơ sở nghiên cứu, lập luận, phân tích, đánh giá vấn đề đúng, trúng, phù hợp với chủ đề. Tuyệt đối tránh tình trạng sao chép bài viết trên các trang mạng, các bài của đồng chí, đồng nghiệp. Khi viết bài, đánh giá vấn đề phải tôn trọng thông tin thực tiễn, không được thêm bớt số liệu không có căn cứ; không được đánh giá, nhận định vấn đề khi không có cơ sở. Do vậy, trước khi viết, mỗi chúng ta phải có ý tưởng cụ thể về vấn đề định viết và xây dựng đề cương chi tiết đối với bài viết của mình. Trên cơ sở đó tiến hành thu thập thông tin phù hợp để đưa vào nội dung bài viết.

Hai là, khi giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc cần phải xem xét, đánh giá toàn diện, khách quan; tham khảo ý

kiến của đồng nghiệp và ý kiến của lãnh đạo.

Khi soạn bài, giảng dạy và nghiên cứu khoa học... nếu giảng viên gặp những vấn đề chưa rõ ràng về nội dung, chưa thống nhất cách hiểu, cách giải quyết vấn đề thì không nên tự làm theo cách nghĩ của mình vì nếu theo hướng đó sẽ có thể dẫn đến hiểu, giải quyết vấn đề chưa đầy đủ, thiếu toàn diện và không đạt mục tiêu đề ra. Do vậy, giảng viên nên hỏi tham khảo ý kiến đồng nghiệp, của lãnh đạo khoa/phòng thậm chí xin ý kiến chỉ đạo của Ban Giám hiệu để đưa ra phương án giải quyết chung, phù hợp, hiệu quả nhất để cùng thực hiện trong toàn Trường.

Đặc biệt, trong giảng dạy, có nội dung có nhiều quan điểm khác nhau về một vấn đề, để đi đến đồng nhất cách hiểu, cách làm, có thể đưa thảo luận trong khoa/phòng hoặc hội nghị chuyên môn của Trường để xin ý kiến góp ý của các khoa/phòng khác và ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Trường.

Ba là, biết sắp xếp thời gian phù hợp để giải quyết các công việc cụ thể theo thứ tự ưu tiên từng loại việc (*quan trọng - khẩn cấp; quan trọng - không*

khẩn cấp; không quan trọng nhưng khẩn cấp; không quan trọng - không khẩn cấp).

Đối với giảng viên, ngoài nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, đi thực tế cơ sở còn nhiều các công việc khác liên quan được giao phải thực hiện như các công việc kiêm nhiệm của các đoàn thể, chấm bài thi, hướng dẫn học viên đi thực tế, viết khóa luận tốt nghiệp, làm công tác chủ nhiệm lớp... Tuy nhiên, cần phải xác định nhiệm vụ chính, trọng tâm của giảng viên trường chính trị là giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Do đó, mỗi giảng viên phải xác định đây là hai nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để hoàn thành tốt vị trí việc làm của giảng viên. Vì vậy, có thể xác định đó là những việc “quan trọng - khẩn cấp” cần ưu tiên tối đa thời gian, trí tuệ để đầu tư thực hiện hiệu quả. Sau đó, mới tính đến những việc kiêm nhiệm khác khi được phân và xác định đó là nhóm công việc “quan trọng - không khẩn cấp”, nên sẽ thu xếp thời gian giải quyết phù hợp những vẫn mang lại hiệu quả cao.

Bốn là, phải luôn sâu sát với công việc của mình, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

Chất lượng, hiệu quả công việc của mỗi cá nhân phụ thuộc vào thái độ, tinh thần làm việc của cá nhân đó với công việc được giao. Nếu có thái độ đúng đắn, phù hợp với tính chất công việc thì giúp mỗi chúng ta có động cơ làm việc tích cực và là tiền đề dẫn đến kết quả cao và ngược lại. Với giảng viên cũng vậy, trong thực hiện những nhiệm vụ được giao, bất kỳ đó là nhiệm vụ gì, trước tiên cần phải nhận thức đúng về trách nhiệm của mình đối với nó, đồng thời phải xác định kết quả công việc của mỗi giảng viên đó là “đưa con tinh thần” của mình, nên phải luôn luôn quan tâm, suy nghĩ tìm ra cách làm hay, sáng tạo để sản phẩm mình làm ra trước tiên thỏa mãn với chính mình và được mọi người chấp nhận với thái độ tích cực. Với giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang, sản phẩm đó là chất lượng giáo án, chất lượng từng bài giảng được học viên hưởng ứng nhiệt tình; đồng nghiệp đánh giá tốt; chất lượng các công trình khoa học được các chủ thể có thẩm quyền đánh giá cao, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đề ra...

Năm là, luôn tuân thủ, chấp hành các quy định của Đảng, Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan.

Với vai trò, trách nhiệm là chiến sĩ tuyên truyền trên mặt trận “tư tưởng chính trị”, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang luôn là tấm gương, hình mẫu trong chấp hành tốt các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và của Trường. Trước tiên, mỗi giảng viên phải tuyệt đối chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Sau đó, chấp hành tốt vai trò, trách nhiệm, nhiệm vụ của giảng viên theo Quy chế giảng viên do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành; thực hiện đúng, đầy đủ có trách nhiệm đối với nhiệm vụ của giảng viên. Đồng thời chấp hành tốt thời gian giảng dạy, thời gian làm việc theo quy chế, quy định; thực hiện tốt nội dung trong Quy chế ứng xử văn hóa trường Đảng² (Đối với công việc; đối với chính mình; đối với cấp trên; đối với cấp dưới; đối với đồng nghiệp cùng cấp; đối với học viên; đối với tổ chức, cá nhân đến làm việc ...).

Thực hiện tốt điều đó, sẽ giúp mỗi giảng viên luôn là

tấm gương mẫu mực trên mọi phương diện, xứng đáng với nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền về Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước...đến cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị các cấp trong tỉnh.

Sáu là, trong giải quyết công việc phải có quan điểm, chính kiến của mình trên cơ sở quy định của Đảng, Nhà nước và trên góc độ nghiên cứu khoa học.

Giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang nói riêng, giảng viên các trường chính trị cấp tỉnh trên toàn quốc nói chung, ngoài nhiệm vụ giảng dạy theo phân công của lãnh đạo nhà trường, họ còn thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học - được xác định là nhà khoa học dưới góc độ nghiên cứu. Do vậy, việc giải quyết các vấn đề được phân công, cũng như những nội dung được cấp có thẩm quyền đưa ra thảo luận, lấy ý kiến; mỗi giảng viên phải có quan điểm riêng của mình về giải quyết vấn đề đó. Quan điểm đưa ra phải dựa trên cơ sở căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn và luận điểm trong nghiên cứu khoa học để

giải quyết vấn đề một cách “thấu tình, đạt lý”. Tránh tình trạng đưa ra hướng giải quyết vấn đề không có căn cứ; đưa ra cho có đủ ý kiến hoặc quan điểm không rõ ràng, thiếu kiên định, “gió chiều nào xoay chiều ấy”. Có như vậy, mỗi chúng ta mới xứng tầm với vai trò, trách nhiệm của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang.

Bảy là, thực hiện tốt công tác phối hợp với giảng viên ở các khoa và giảng viên, chuyên viên ở các phòng trong Trường.

Có thể khẳng định rằng, để nhiệm vụ của mỗi giảng viên được hoàn thành thì không chỉ một mình giảng viên có thể thực hiện được, cần phải có sự phối hợp với các phòng chức năng của Trường. Để giảng viên hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy, phải có sự phối hợp với Phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học trong xây dựng lịch giảng, quản lý học viên, các hoạt động phối hợp khác; phối hợp với Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu trong bố trí phòng học và các trang thiết bị phục vụ giảng dạy; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp trong quản lý học viên; phối hợp với các đồng nghiệp trong khoa, trong trường để chia sẻ, học hỏi những điều hay, tích cực, bổ sung để hoàn

² Ban hành kèm theo Quyết định số 314-QĐ/TCT ngày 23/6/2022 của Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang.

thành tốt nhiệm vụ của mình. Do vậy, đối với viên chức nhà trường nói chung và mỗi giảng viên trong trường nói riêng, kỹ năng phối hợp trong thực thi công vụ có ý nghĩa quan, quyết định đến chất lượng, hiệu quả công việc. Trong quá trình phối hợp với các chủ thể khác nhau, mỗi giảng viên cần có thái độ đúng mực, tinh thần xây dựng, cầu thị để hoàn thiện mình và giúp mọi người cùng tiến bộ. Có như vậy thì chất lượng, hiệu quả công việc của mỗi cá nhân ngày càng được nâng cao, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Trường.

Tám là, có quan hệ ứng xử phù hợp với học viên theo yêu cầu công việc và theo quy định hiện hành.

Đối với học viên, giảng viên luôn luôn xác định với tinh thần, thái độ - họ là khách hàng

của mình, mình là người bán hàng. Vì vậy, muốn khách hàng khen mình, muốn khách hàng quy lại đề nghị mình cung cấp dịch vụ lần sau thì trước tiên phải quan tâm đến thái độ phục vụ của mình với khách hàng và chất lượng dịch vụ của mình có đáp ứng yêu cầu của khách. Do vậy, trong giảng dạy, giảng viên cần phải có ứng xử đúng mực, đúng Quy chế ứng xử văn hóa trường Đảng; trong xử lý các tình huống phải luôn lắng nghe các ý kiến phản hồi của học viên, tiếp thu những thông tin tích cực, góp ý trên tinh thần xây dựng với học viên những thông tin chưa chuẩn xác nhằm tạo sự hài hòa, thân thiện, tình cảm, chân thành giữa học viên với giảng viên để cùng nhau xây dựng môi trường làm việc ở Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang “kỷ cương - trách nhiệm - đoàn kết - chân thành”.

Xây dựng phong cách làm việc khoa học của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang có ý nghĩa quan trọng về thực tiễn giai đoạn hiện nay vì khi mỗi giảng viên tự xây dựng cho mình được phong cách làm việc khoa học riêng sẽ tạo ra kết quả thực hiện nhiệm tốt, điều đó góp phần chung vào thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của Trường được Tỉnh ủy giao hằng năm. Đặc biệt, giai đoạn hiện nay, để xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn mức 1 và mức 2 theo Đề án số 11-ĐA/TU ngày 28/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “**Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn mức 1, giai đoạn 2022-2025**” thì xây dựng phong cách làm việc khoa học của giảng viên nhà trường là điều quan trọng và có giá trị thực tiễn sâu sắc./.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ TƯƠNG TÁC GIỮA GIẢNG VIÊN VÀ HỌC VIÊN TRONG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG

■ ThS. BÙI THỊ NGOAN

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Dạy học theo hướng tăng hàm lượng tri thức từ sự “tương tác” giữa người dạy và người học là một trong những giải pháp căn bản và thường xuyên được sử dụng đối với các cơ sở đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng trong bối cảnh mới hiện nay. Đặc biệt, đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, có nhiều môn học, phân học có hàm lượng thực tiễn cao với nhiều tình huống, vấn đề mang tính thời sự, cấp thiết được nảy sinh từ thực tiễn cơ sở, những khó khăn, khúc mắc từ phía người học... Để giải quyết những yêu cầu đó thì một trong những giải pháp được ưu tiên chính là tăng cường, đa dạng hóa các hình thức trao đổi, tương tác giữa, giảng viên và học viên trong suốt chương trình học tập.

Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang là đơn vị sự nghiệp trực

thuộc Tỉnh ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trường có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở; cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương.

Thực hiện Quyết định số 292-QĐ/HVCTQG, ngày 21/01/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Hướng dẫn số 101-HD/HVCTQG, ngày 16/02/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về thực hiện chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (hệ Trung cấp lý luận chính trị. trên cơ sở xác định việc triển khai có chất lượng, hiệu quả chương trình và giáo trình trung cấp lý

luận chính trị là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu, nên trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đã kịp thời cụ thể hóa, các quy định, hướng dẫn, quy chế,... Và lãnh đạo tổ chức quán triệt rộng rãi trong đội ngũ giảng viên, học viên nhà trường, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động để đảm bảo thực hiện hiệu quả hoạt động đào tạo, đặc biệt là nâng cao hiệu quả tương tác giữa giảng viên và học viên trong tất cả các khâu của chương trình đào tạo như: Khâu giảng dạy, học tập, hướng dẫn nghiên cứu thực tế, viết báo cáo thực tế, hướng dẫn viết khóa luận. ôn thi tốt nghiệp. hoạt động ngoại khóa...

Thực tế cho thấy, hiệu quả tương tác giữa giảng viên và học viên trong thực hiện chương trình trung cấp lý luận chính trị ở Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang ngày càng được nâng lên thể hiện rõ nét trong từng nội dung tương tác cụ thể như: Hoạt động tương tác giữa giảng

viên và học viên đã đi vào nền nếp, ổn định; tính thiết thực, hiệu quả ngày càng cao thể hiện ở tất cả các khâu và hình thức tương tác khá đa dạng... Thời gian qua, Nhà trường chú trọng nâng chất đội ngũ giảng viên thông qua bài giảng theo giáo trình mới, thao giảng, dự giờ; duy trì nền nếp tổ chức sinh hoạt chuyên môn,... Từng bước rút kinh nghiệm, điều chỉnh hoạt động đào tạo trung cấp lý luận chính trị kịp thời nâng cao chất lượng dạy và học. Nhà trường quán triệt yêu cầu đào tạo trung cấp lý luận chính trị trong thời kỳ mới đối với giảng viên và học viên: nâng hàm lượng kiến thức thực tiễn, giảng viên cần quan tâm tích hợp và đưa nội dung các chương trình, kế hoạch, nghị quyết của tỉnh vào bài giảng; học viên cần chủ động nghiên cứu tìm hiểu, nắm bắt, liên hệ và phát huy vai trò trách nhiệm của bản thân vào bài thu hoạch thực tế, khóa luận tốt nghiệp,... Hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn từng bước được nâng cao, giảng viên đi thực tế với nhiều hình thức, đi thực tế theo kế hoạch ở các địa phương, các sở, ban ngành; đi thực tế cùng học viên theo quyết định của Nhà trường; kết hợp tham gia các hội nghị của tỉnh để nắm

bắt thông tin, cử đi tập huấn tiếp nhận thông tin mới phục vụ cho giảng dạy... Từ thực tiễn sinh động, giảng viên vận dụng để truyền đạt kiến thức hiệu quả hơn, thu hút học viên tham gia tích cực, chủ động vào các khâu của chương trình học. Trên cơ sở đó, việc đánh giá về hiệu quả tương tác trong giảng dạy bằng hình thức thi vấn đáp hết phần học, cùng với nội dung thi tự luận nhà trường đã nâng tỷ lệ khung đánh giá lý luận và thực tiễn là 5/5 hoặc 4/6 thay vì trước đây là 7/3 sát với thực tế hơn. Để có được kết quả đánh giá các phần học và đánh giá hoàn thành chương trình ở loại tốt thì đòi hỏi người học phải không ngừng phát huy tính chủ động, tích cực của mình vào nội dung được truyền đạt, để đáp ứng cho thi và đầu ra giảng viên cũng phải đổi mới hình thức, phương pháp triển khai để người học tiếp thu đảm bảo được yêu cầu trong đánh giá,... Trên cơ sở hoàn thiện và thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của giảng viên và học viên hiệu quả tương tác giữa hai chủ thể ngày càng đạt kết quả cao.

Bên cạnh kết quả và ưu điểm đạt được trong quá trình tổ chức thực hiện tương tác giữa giảng viên và học viên các lớp trung cấp của ở Trường Chính trị tỉnh

Bắc Giang thời gian qua còn có những hạn chế, bất cập sau:

Trong quá trình tham gia học tập trên lớp còn một số học viên chưa tập trung hoàn toàn trong việc học, còn có hiện tượng học viên đến lớp đem theo việc riêng để làm. Một số ít học viên còn ngại phát biểu, trao đổi trong quá trình học tập. Tính tương tác còn kém hiệu quả, một số học viên chưa tích cực, chủ động, nhận thức đúng đắn về vị trí của học tập lý luận chính trị.

Một số học viên thể hiện vai trò chủ động, tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài tốt ở một số phần học đầu của chương trình, tuy nhiên càng về sau càng yếu và không còn phát huy và duy trì tính chủ động, tích cực ở các phần học cuối. Các khâu, nhất là hướng dẫn nghiên cứu thực tế, viết khóa luận tốt nghiệp còn có sự ỷ lại, trông chờ vào thầy cô hoặc trong học tập, học viên có ý thực hiện tương tác ngược, nói kéo dài thời gian để hết giờ, học không muốn tương tác.

Trong tương tác hoạt động hướng dẫn viết khóa luận tốt nghiệp đa số học viên cầu thị nhưng cũng còn không ít học viên thiếu chủ động trao đổi với giảng viên thậm chí giảng viên

phải gọi đôn đốc, động viên và nhắc nhở chỉnh sửa nhiều lần,

Trong hoạt động đi nghiên cứu thực tế cùng học viên, sự tương tác giữa học viên và giảng viên rất ít. Do đó dẫn đến hiện tượng học viên đi nghiên cứu thực tế khi thu thập, xử lý thông tin, số liệu chỉ dừng lại ở tính liệt kê lại các số liệu đã có sẵn trong một số các báo cáo ở cơ sở; nhiều học viên còn vay mượn kiến thức ở các bài thu hoạch khác hay những tài liệu trên mạng không trao đổi xin ý kiến góp ý của giảng viên. Chất lượng bài thu hoạch chưa thực sự có tính thuyết phục, tính khoa học; hay nói cách khác, mới đảm bảo được về mặt hình thức, còn nội dung vẫn mang nặng tính báo cáo, lý luận tách rời thực tiễn.

Để nâng cao hiệu quả tương tác giữa giảng viên và học viên trong hoạt động giảng dạy, đi nghiên cứu thực tế, hướng dẫn viết khóa luận tốt nghiệp trong thực hiện chương trình trung cấp lý luận chính trị ở Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang, theo tôi cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức của giảng viên và học viên về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của

tương tác và sự cần thiết phải nâng cao hiệu quả tương tác giữa giảng viên và học viên

Đối với giảng viên

Giảng viên phải thường xuyên trau dồi bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn, phương pháp, kỹ năng trong nghiên cứu, giảng dạy để thực tốt nhất nhiệm vụ của mình trước yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao; thực sự là người chiến sỹ “tinh nhuệ” trên mặt trận đào tạo, giáo dục lý luận chính trị của Đảng.

Đội ngũ giảng viên phải không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy lý luận chính trị theo hướng lý luận phải gắn với thực tiễn, phục vụ nhu cầu của người học sao cho giờ học trở nên sinh động, hấp dẫn. Không chỉ truyền giảng lý luận một chiều mà cần phải biết vận dụng tri thức lý luận vào thực tiễn, biết khai thác những tư liệu từ kinh nghiệm thực tiễn của cả người dạy lẫn người học để làm giàu tri thức. Sử dụng nhiều phương pháp tích cực đối với người học khi giảng. Trong đó phương pháp “*phát vấn*” và “*tinh huống*” nên sử dụng ngay từ đầu buổi học hoặc đầu bài học để người học có

dịp “*cân, đong, đo, đếm*” sự hiểu biết của mình về những vấn đề mà giảng viên sẽ truyền đạt, giúp người học loại bỏ yếu tố chủ quan, xem thường kiến thức sắp tiếp cận. Khi họ biết mình còn khiêm khuyết về kiến thức và có nhu cầu hiểu biết về vấn đề đó thì họ sẽ có ý thức và trách nhiệm với việc học hơn. Qua buổi giảng, giảng viên phải có sự quan sát và phối hợp chặt chẽ với chủ nhiệm lớp, ban cán sự lớp để quản lý sĩ số và kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh thái độ học tập của học viên. Gắn nội dung giảng dạy với học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới với những biện pháp thích hợp như: hướng dẫn học viên xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các nội dung học tập, làm theo Bác; nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng gắn với nhiệm vụ chuyên môn của người học.

Cần xây dựng cơ chế để biểu dương những học viên gương mẫu, đồng thời góp ý, phê bình nghiêm khắc đối với những học viên có biểu hiện lơ là, chưa

nghiêm túc trong học tập. Phát huy tính tích cực, chủ động của học viên trong tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ lý luận chính trị theo phương châm học đi đôi với hành. Phải thường xuyên học tập, trau dồi phẩm chất chính trị, gắn việc học lý luận với thực tiễn công việc hằng ngày.

Đối với học viên

Học viên phải biến quá trình đào tạo thành tự đào tạo, trên cơ sở kế hoạch giảng dạy, học viên phải xây dựng kế hoạch học tập môn học, đọc giáo trình và tài liệu trước khi lên lớp, tổng hợp kiến thức để trao đổi thảo luận, ghi chép đầy đủ và tham gia ý kiến xây dựng bài, tích lũy các kiến thức thu nhận vào cuốn sổ tay của học viên

Hai là, tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý chuyên môn thực hiện đổi mới phương pháp đào tạo chương trình trung cấp lý luận chính trị

** Đảng ủy, Ban Giám hiệu trường Chính trị tỉnh*

Căn cứ Quy chế thao giảng, dự giờ, từ đầu năm Ban Giám hiệu xây dựng Kế hoạch thao giảng của Trường, tăng cường trách nhiệm cho Ban

thanh tra đào tạo và các khoa chuyên môn trong kiểm tra, giám sát, đẩy mạnh các hoạt động thao giảng, dự giờ, góp ý, hoàn thiện bài giảng cho giảng viên, lồng ghép các nội dung của Văn kiện Đại hội đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX và Nghị quyết 35-NQ/TW vào bài giảng các lớp trung cấp lý luận chính trị.

Lãnh đạo khoa - phòng

Lãnh đạo khoa tổ chức, thường xuyên dự giờ theo kế hoạch và đột xuất. kiểm tra và duyệt giáo án, tạo điều kiện để giảng viên dự phòng tham gia giảng dạy nếu đủ điều kiện.

Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch học tập, bộ ngân hàng câu hỏi tự luận, thi vấn đáp, thi thi trắc nghiệm đối với các phần khoa phụ trách giảng dạy.

Tăng cường trách nhiệm của lãnh đạo khoa và giảng viên đối hoạt động nghiên cứu thực tế. Đôn đốc, nhắc nhở giảng viên thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu thực tế. Chủ động nghiên cứu, đổi mới hoạt động nghiên cứu thực tế, trao đổi kinh nghiệm thiết thực, hiệu quả.

Ba là, phát huy vai trò của chủ nhiệm lớp, đồng chủ nhiệm lớp trong việc gắn kết và nâng cao hiệu quả tương tác giữa giảng viên và học viên

Chủ nhiệm và đồng chủ nhiệm thông tin kịp thời cho giảng viên về tình hình học tập của học viên.

Chủ nhiệm lớp phối hợp với giảng viên trong quản lý lớp về sĩ số, về ý thức học tập của học viên, kịp thời uốn nắn, điều chỉnh kịp thời đối với học viên chưa tuân thủ nội quy lớp học, quy định của nhà trường. Chủ nhiệm lớp trao đổi thông tin với giảng viên để theo dõi, kiểm tra hằng ngày việc học tập của học viên để xem đó là cơ sở để đánh giá, xếp loại học viên cuối khóa.

Chủ nhiệm lớp là người trực tiếp nắm bắt những ý kiến phản hồi từ phía học viên, thông qua các kênh lấy phiếu đánh giá học viên đối với chất lượng bài giảng, tác phong lên lớp của giảng viên, giúp cho người giảng viên có những thông tin quan trọng để điều chỉnh nhằm ngày càng hoàn thiện hơn.

Bốn là, thực hiện tốt kết hợp giữa giảng dạy, học tập tương tác với biểu dương, khen thưởng và đánh giá kết

quả học tập, rèn luyện bằng hình thức tương tác

Để nâng cao hiệu quả tương tác giữa giảng viên và học viên, đối với hỏi thi của giảng viên cần tập trung hỏi về vấn đề vận dụng, liên hệ đánh giá thực tiễn, và phát huy vai trò của người cán bộ đảng viên trong từng vấn đề cụ thể.

Ngoài ra, các hình thức thi tự luận và trắc nghiệm cũng thực hiện tốt đánh giá hiệu quả tương tác qua sự vận dụng của người học trong đảm bảo yêu cầu của các câu hỏi thi: Trong thi trắc nghiệm cần vận dụng hệ thống các nội dung, vấn đề sử dụng phương pháp hỏi – đáp, có các câu hỏi nâng cao về nội dung các quy định, quyết định,... có liên quan, kết hợp trắc nghiệm với tự luận một vấn đề gắn để

nắm về quá trình liên hệ, ý kiến, lý giải của người học,... Đối với thi tự luận, các tình huống, các vấn đề đã trao đổi, cần linh hoạt sử dụng để gắn lý luận với thực tiễn và gắn với hoạt động chủ động, tích cực của người học thực tế trên lớp có thể hiểu và giải quyết tốt vấn đề. Tránh tình trạng học viên tham gia học lại không đạt điểm cao đối với học viên vắng mặt và học viên chưa chủ động, tích cực trong đóng góp xây dựng bài học. Qua đó, càng phát huy và duy trì được tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo của học viên trong suốt quá trình học.

Năm là, thực hiện hiệu quả các mô hình tương tác trong giảng dạy, học tập trung cấp lý luận chính trị

Mô hình tương tác giữa giảng viên và học viên trong một buổi lên lớp, tương tác giữa giảng viên và học viên trong hướng dẫn nghiên cứu thực tế, giữa giảng viên và học viên trong hoạt động hướng dẫn viết khóa luận tốt nghiệp.

Trên đây là một vài suy nghĩ của tôi về giải pháp nâng cao hiệu quả tương tác giữa giảng viên và học viên trong thực hiện chương trình trung cấp lý luận chính trị ở Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang để đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị ở trường chính trị tỉnh Bắc Giang góp phần thực hiện thắng mục tiêu xây dựng trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn./.

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG HIỆN NAY

■ ThS. TRẦN THỊ THÙY

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Giao dục giáo dục lý luận chính trị là một nhiệm vụ trọng yếu trong công tác tư tưởng của Đảng nhằm trang bị cho người học tri thức lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng một cách cơ bản, có hệ thống, giúp cho người học xây dựng thế giới quan và phương pháp luận khoa học, nâng cao trình độ tư duy lý luận, nâng cao năng lực lãnh đạo, bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức cách mạng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhấn mạnh đến vị trí của giáo dục lý luận chính trị, Người khẳng định: “Không học lý luận thì chí khí kém kiên quyết, không trông xa thấy rộng, trong lúc đấu tranh dễ lạc phương hướng, kết quả là “mù chính trị”, thậm chí hủ hóa, xa rời cách mạng”⁽¹⁾. Vì vậy, Người rất coi trọng và thường xuyên quan tâm tới công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Ngay mở đầu tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927), Người đã trích chỉ dẫn của V.I.Lênin: “Không

có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiên phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiên phong”⁽²⁾. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (1947), Người viết: “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”. Người nêu rõ phương châm, phương pháp học tập lý luận là “lý luận liên hệ với thực tế”⁽³⁾.

Thực hiện những chỉ dẫn của Bác, trong suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng công tác đào tạo cán bộ nói chung, công tác giáo dục lý luận chính trị nói riêng. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, quá trình xây dựng và phát triển đất nước, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi “thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao”⁽⁴⁾ thì chúng ta cũng đang phải đối mặt với không ít thách thức, khó khăn mà Đảng ta đã nêu ra từ Đại hội VII (năm 1991) đến nay

vẫn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn, trong đó các biểu hiện của không đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa là rất đáng lo ngại. Đó là: “Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta”⁽⁵⁾. Tất cả những điều này đang tác động không nhỏ đến công tác giáo dục lý luận chính trị ở nước ta hiện nay, đặt ra yêu cầu cấp thiết là cần phải đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, trong đó có đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị.

Đổi mới phương pháp giảng dạy không phải là sự thay thế các phương pháp giảng dạy truyền thống bằng một loạt các phương pháp giảng dạy mới. Về bản chất, đổi mới phương pháp giảng dạy là sự phối hợp đa dạng các phương pháp và hình thức dạy học trong toàn bộ quá trình giảng viên lên lớp; là việc khắc phục hạn chế của các

phương pháp dạy học truyền thống, đồng thời sử dụng các phương pháp dạy học tích cực và kết hợp sử dụng các phương tiện, trang thiết bị dạy học hiện đại nhằm đạt được mục tiêu dạy học đã đề ra. Phương pháp dạy học tích cực là phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, lấy người học làm trung tâm, người học tham gia tích cực vào quá trình đào tạo; giúp người học tiếp tục tự học, bổ sung, mở rộng và nâng cao kiến thức, rèn luyện về phương pháp tư duy, khả năng vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn.

Nhận thức tầm quan trọng của công tác giáo dục lý luận chính trị, đồng thời để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, thời gian qua, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đã và đang tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp đổi mới và sử dụng hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục lý luận chính trị. Những phương pháp giảng dạy tích cực được đội ngũ giảng viên Nhà trường thường xuyên sử dụng những năm gần đây là: Phương pháp nêu ý kiến ghi lên bảng; phương pháp tình huống; phương pháp hỏi - đáp; phương pháp làm việc nhóm; phương pháp sàng lọc; phương pháp phỏng vấn nhanh; phương pháp hỏi ý kiến chuyên gia... kết hợp sử dụng các công cụ

trợ giảng như bảng ghim, máy chiếu projector thông qua giáo án điện tử, các sơ đồ trực quan sinh động... nhiều giảng viên đã sáng tạo và lồng ghép các trò chơi: ô chữ, đoán hình, câu hỏi trắc nghiệm hay các video, các đoạn phim tư liệu... điều đó đã góp phần nâng cao chất lượng bài giảng, bước đầu tạo được hứng thú, chủ động khám phá từ học viên. Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy cho thấy việc đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị thật không dễ dàng vì khối lượng kiến thức lớn mà thời lượng giảng dạy hạn chế. Đối tượng học viên là cán bộ ở cơ sở, đa số vừa học vừa làm, ít có thời gian nghiên cứu trước tài liệu, vì vậy có phần bị động trong quá trình tham gia các hoạt động của phương pháp dạy học tích cực. Bên cạnh đó, một số giảng viên còn lúng túng trong quá trình tìm tòi phương pháp giảng dạy cho phù hợp với nội dung bài giảng; trong quá trình vận dụng các phương pháp tích cực để truyền đạt tri thức còn vướng mắc hoặc chưa đạt đến độ chuẩn mực, chưa nắm bắt, hiểu rõ và hiểu sâu về từng phương pháp giảng dạy ...

Từ thực tiễn công tác, để sử dụng hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực ở trường chính trị tỉnh Bắc Giang cần chú trọng đến những giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức về tầm quan trọng

của đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta đã chỉ ra một số hạn chế trong công tác giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng, chính trị nói chung và giáo dục lý luận chính trị nói riêng. Đó là “việc giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, một bộ phận đảng viên chưa nắm được chủ trương, đường lối của Đảng. Việc học tập LLCT tuy có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu”⁽⁶⁾. Những hạn chế trong công tác giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị tất yếu dẫn đến hệ quả “một bộ phận cán bộ, đảng viên bản lĩnh chính trị không vững vàng, suy thoái về tư tưởng chính trị, còn hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; một số ít hoang mang, dao động, mất lòng tin; cá biệt còn phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng”⁽⁷⁾. Điều đó cho thấy đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, trong đó có đổi mới phương pháp giảng dạy là yêu cầu có tính bắt buộc. Vì vậy, cần tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và giảng viên về tầm quan trọng của đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị và vận dụng trong thực tiễn

giảng dạy. Để thực hiện giải pháp này, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu nhà trường cần tổ chức nhiều hơn nữa những sinh hoạt chuyên đề bàn sâu về phương pháp dạy học tích cực, chỉ rõ những hạn chế trong phương pháp dạy học của giáo viên và ảnh hưởng của nó đối với chất lượng đào tạo của nhà trường. Coi vấn đề đổi mới phương pháp dạy học là một nội dung được trao đổi thường xuyên trong các cuộc sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên môn của các khoa. Thực hiện tốt quy định kế hoạch dự giờ hằng năm để nhận xét, rút kinh nghiệm và học tập lẫn nhau, đồng thời khuyến khích, nêu gương những giờ giảng tốt ...

Thứ hai, củng cố, nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ giảng viên

“Tập trung xây dựng, củng cố, thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ giảng viên chính trị, báo cáo viên”⁽⁸⁾ là một trong những giải pháp quan trọng để đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị đã được nhấn mạnh tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Vì vậy, để thực hiện hiệu quả yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy, trước hết mỗi giảng viên cần:

Rèn luyện bản lĩnh chính trị và đạo đức cách mạng, văn hóa trường Đảng: Là người tham

gia vào công tác truyền bá nền tảng tư tưởng của Đảng, vì vậy người giảng viên phải luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, kiên định và tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, phát huy tinh thần tự lực tự cường, thực hiện 7 dám: “*dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách; dám hành động vì lợi ích chung*”. Bên cạnh đó, tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang và làm giàu thêm bản sắc văn hoá trường Đảng: “*Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; cống hiến trong thực thi công vụ; cầu thị, sáng tạo, chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học; kỷ cương nơi công sở; văn minh trong ứng xử*”⁽⁸⁾.

Trang bị kiến thức vững vàng: Đối với giảng viên lý luận chính trị đây là điều quan trọng nhất. Bởi nó chính là cái nền, yếu tố cơ bản tạo nên một tiết dạy thành công. Kiến thức vững vàng của người giảng viên khiến cho học viên nể phục, từ đó mới yên tâm, nghe theo, làm theo. Và suy cho cùng, dù phương pháp dạy học có tích cực, phù hợp, dù khả năng diễn đạt của thầy có lưu loát nhưng nếu kiến thức

không chính xác, không phong phú thì những yếu tố kia cũng không có cơ hội để phát huy. Vì vậy, mỗi người giảng viên phải thường xuyên cập nhật kiến thức mới: học từ tài liệu, học từ đồng nghiệp, từ chính học viên, phải tự phấn đấu, nỗ lực không ngừng, phải thấu hiểu sâu sắc lĩnh vực chuyên môn mà mình đảm nhận, luôn tìm tòi sáng tạo, phải tích cực học tập nâng cao trình độ.

Trau dồi kỹ năng sư phạm: Kỹ năng sư phạm của người giảng viên có được một phần là do bẩm sinh, nhưng chủ yếu là do sự khổ công rèn luyện để ngày càng hoàn thiện. Nghề dạy học khác với những nghề khác ở chỗ: Giỏi về chuyên môn chưa chắc làm nghề giáo được, mà còn phải thành thạo những kỹ năng sư phạm. Những kỹ năng đó là: Khả năng thuyết trình và phát âm phải chuẩn.

Là tấm gương mẫu mực, trong sáng: Người giảng viên giảng lý luận chính trị phải là người có lý tưởng cao đẹp, trong sáng về đạo đức, lối sống giản dị, phải luôn thực hành qua từng lời nói, việc làm cụ thể để xứng đáng là tấm gương mẫu mực, có uy tín trước học viên.

Thứ ba, đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị phải phù hợp với đối tượng học viên

Một trong những nguyên tắc cơ bản của việc dạy học đó là phải xác định rõ và đúng đối tượng giảng dạy. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị cũng cần thiết xuất phát từ việc tìm hiểu, xác định những đặc điểm, đặc thù cơ bản của đối tượng học viên. Học viên lý luận chính trị có những đặc trưng sau:

Độ tuổi khá lớn: Để trở thành một cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh, người cán bộ phải trải qua một quá trình phấn đấu, rèn luyện và kinh qua nhiều vị trí và thời gian công tác. Vì vậy, tuổi đời của học viên thường khoảng trên 30 tuổi. Trong học tập, họ thường có xu hướng muốn lắng nghe hơn là phát biểu, tranh luận. Từ những đặc điểm này, người giảng viên khi áp dụng các phương pháp tích cực không nên lạm dụng quá

nhiều phương pháp tích cực hoặc sử dụng một phương pháp nhiều lần trong buổi học. Các phương pháp tích cực chỉ phát huy được hiệu quả khi được vận dụng hợp lý và linh hoạt. Một phương pháp dù “tích cực” và tối ưu nhưng nếu lặp đi lặp lại liên tục sẽ trở thành nhàm chán và phản tác dụng.

Đối tượng học viên là những người có địa vị xã hội nhất định, có kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn phong phú. Bởi vậy, khi áp dụng các phương pháp như hỏi - đáp, làm việc nhóm... giảng viên cần thận trọng khi chọn lựa và nêu vấn đề để học viên trả lời hoặc làm việc nhóm.

Học viên lý luận chính trị thuộc hệ đào tạo vừa làm vừa học nên thường bị chi phối bởi nhiều công việc và các mối quan hệ. Ngoài sắp xếp thời gian đến

lớp, họ phải giải quyết công việc cơ quan nên việc tự nghiên cứu, tìm hiểu thêm, đọc lại... các nội dung của buổi giảng là điều rất khó khăn. Vì vậy, người giảng viên cần chú trọng trong việc soạn bài giảng, chuẩn bị tốt những nội dung cốt lõi nhất mà học viên cần ghi nhớ ngay trong buổi học. Giảng viên nên tránh dàn trải nội dung, thiếu trọng tâm hoặc trình bày quá nhiều kiến thức khiến học viên bị “bội thực” và không thể nhớ hết. Không những vậy, vấn đề “neo chốt” sau từng nội dung, từng buổi học cũng cần được giảng viên chú trọng, có sự tính toán kỹ lưỡng. Bằng nhiều hình thức như hình ảnh, sơ đồ hóa, video..., giảng viên rút ra, chốt lại các ý chính (số lượng các vấn đề) để học viên nắm bắt, ghi nhớ tại chỗ./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- (1) Hồ Chí Minh (1996), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, T.5, tr.206;
- (2) Hồ Chí Minh (1996), Sđd Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, T.2, tr.259;
- (3) Hồ Chí Minh (1996), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, T.5, tr.233-234;
- (4) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.107;
- (5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.108;
- (6), (7), (8) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.172, tr 236;
- (9) Quyết định số 5029-QĐ/HVCTQG, ngày 26/10/2017 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

GIẢI PHÁP TIẾP TỤC NHÂN RỘNG HIỆU QUẢ MÔ HÌNH “CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN CẤP XÃ” TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN THẾ

■ ThS. GVC NGUYỄN THỊ THIÊN

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Nhằm thực hiện tốt chủ trương quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân, xây dựng phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân” hướng đến sự hài lòng của người dân đối với đội ngũ công chức và chính quyền cơ sở, ngày 18/8/2021 Ban cán sự Đảng UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch về việc xây dựng mô hình điểm “chính quyền thân thiện” xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025. Theo đó, ngày 02/6/2022, Ban Thường vụ Huyện ủy Yên Thế đã ban hành Nghị quyết số 85-NQ/HU về việc tăng cường sự lãnh đạo thực hiện công tác dân vận chính quyền giai đoạn 2022-2025 và những năm tiếp theo, đồng thời thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng mô hình “chính quyền thân thiện” xã, thị trấn gồm 22 thành viên do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm trưởng Ban.

Tiếp đó, ngày 30/11/2022 Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 144/KH-UBND về việc xây dựng mô

hình “chính quyền thân thiện” tại các xã, thị trấn. Với quyết tâm các cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị, ngày 14/12/2022 huyện Yên Thế đã chỉ đạo tổ chức Lễ ra mắt đồng loạt mô hình tại 19/19 xã, thị trấn với không khí trang trọng, ý nghĩa. Việc triển khai tổ chức thực hiện mô hình trên địa bàn huyện Yên Thế có những thuận lợi và khó khăn như sau:

Về thuận lợi, đây là một chủ trương đúng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy và của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhằm đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc của chính quyền cấp xã, phấn đấu xây dựng một nền hành chính thân thiện, hiện đại, phục vụ hiệu quả. Do đó, trong quá trình triển khai thực hiện đã có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, hiệu quả của cấp ủy đảng, sự điều hành của chính quyền các cấp và sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, công nghệ ở bộ phận một cửa của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện

từng bước được đầu tư nâng cấp, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành của đội ngũ lãnh đạo UBND các xã, thị trấn, cũng như việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính mức độ 3, 4 trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến đã được bộ phận một cửa, công chức chuyên môn các xã, thị trấn cơ bản thành thạo. Hầu hết đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ, công chức trực tại bộ phận một cửa có tinh thần trách nhiệm cao với công việc, có thái độ thân thiện với công dân, có ý chí quyết tâm cao để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao với tinh thần làm hết việc mới hết giờ, kể cả bố trí làm việc vào các ngày nghỉ.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện mô hình có một số khó khăn đó là: Để thực hiện mô hình “chính quyền thân thiện cấp xã” đòi hỏi nguồn kinh phí khá lớn để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, công nghệ, như: Yêu cầu 100% thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn huyện được lắp đặt hệ thống

truyền thanh thông minh; 100% bộ phận một cửa lắp đặt thiết bị camera giám sát; có tivi thông minh; có máy photocopy; có bàn quầy lễ tân đồng bộ, đúng quy cách; có thiết bị điện tử để người dân, doanh nghiệp đánh giá chất lượng phục vụ,... Trong khi đó, nguồn kinh phí của huyện, cũng như nguồn kinh phí ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện còn nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu. Đội ngũ cán bộ, công chức trực tại bộ phận một cửa ở một số xã, thị trấn chưa đáp ứng được yêu cầu công việc, nhiều đồng chí tuổi cao, kỹ năng sử dụng máy tính, kỹ năng sử dụng các phần mềm, thiết bị điện tử còn hạn chế. Nhưng do đặc thù công việc phải hoàn thiện hồ sơ trong ngày, nên đã ít nhiều ảnh hưởng đến tâm lý, cũng như áp lực cho đội ngũ cán bộ, công chức này.

Trước những thuận lợi và khó khăn trên, với quyết tâm chính trị cao của cấp ủy, chính quyền, các ban chỉ đạo từ huyện đến cơ sở, cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sau hơn 01 năm triển khai thực hiện mô hình “chính quyền thân thiện cấp xã” trên địa bàn huyện Yên Thế đã đạt được những kết quả bước đầu đáng ghi nhận. Năm 2023, toàn huyện đã đầu tư gần 03 tỷ đồng đảm bảo cho hoạt động của mô hình (trong đó cấp xã đầu

tu trên 1,7 tỷ đồng, cấp huyện đầu tư trên 1,2 tỷ đồng¹); chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp huyện Yên Thế đứng thứ 2/10 huyện, thành phố, tăng 8 bậc so với năm 2022²; chỉ số cải cách hành chính đứng thứ 4/10 huyện thành phố, tăng 6 bậc so với năm 2022³; huyện Yên Thế có 8/19 = 42,1% xã, thị trấn đạt chuẩn chính quyền thân thiện (02 xã đạt chuẩn 2 sao, 06 xã, thị trấn đạt chuẩn 1 sao), vượt 12% so với chỉ tiêu kế hoạch, xếp thứ 5 trong các huyện, thành phố của tỉnh⁴.

Với những kết quả đạt được, mô hình đã góp phần quan trọng tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, công chức cấp xã,

¹ Báo cáo số 08/BC-BCĐ ngày 05/11/2023 của Ban Chỉ đạo Chính quyền thân thiện huyện Yên Thế

² Quyết định 2083/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt và công bố chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023

³ Quyết định 2083/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt và công bố chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023

⁴ Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn “chính quyền thân thiện” năm 2023

nhất là vai trò, trách nhiệm, uy tín của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền ở hầu hết các địa phương đã được nâng lên, được người dân ghi nhận, tin tưởng, đánh giá cao. Tuy nhiên, việc chỉ đạo, xây dựng chính quyền thân thiện ở một số địa phương chưa được cấp ủy, chính quyền quan tâm đúng mức. Bộ phận một cửa nhiều xã chưa bảo đảm cơ bản về chính quyền thân thiện, như: còn thiếu ghế ngồi cho người dân khi chờ đến lượt giải quyết, kính bàn quầy lễ tân còn cao; chưa thực hiện tốt việc niêm yết, công khai quy chế trên bản tin công khai và phần mềm cổng thông tin quy chế dân chủ,...

Để tiếp tục nhân rộng có hiệu quả mô hình “chính quyền thân thiện cấp xã” trên địa bàn huyện Yên Thế trong thời gian tới, các cấp ủy, chính quyền trên địa bàn huyện cần thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, việc xác định xây dựng “chính quyền thân thiện cấp xã” là việc làm thường xuyên trong nhiều năm tới, không có điểm dừng. Do đó, cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở phải có kế hoạch, lộ trình, quyết tâm chính trị cao để triển khai thực hiện, đồng thời có sự vào cuộc của MTTQ, các tổ chức đoàn thể và cả hệ thống chính trị để hiệu quả mô hình ngày càng thực chất hơn.

Thứ hai, việc xây dựng mô hình phải có sự gắn kết chặt chẽ 02 yếu tố, đó là yếu tố con người và yếu tố cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và công nghệ tại bộ phận một cửa, song yếu tố con người có vai trò quyết định. Chính vì vậy, phải khơi dậy, lan tỏa ý chí quyết tâm, quyết liệt, tinh thần “3 dám”, “3 hơn”, “5 rõ” theo Chỉ thị số 26, ngày 02/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tới đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức xã, thị trấn, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương để nâng cao chất lượng, hiệu quả của mô hình.

Ba là, việc triển khai thực hiện mô hình phải được gắn chặt với thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị, chăm lo đời

sống cho người dân địa phương. Trong đó, lấy sự hài lòng của người dân là thước đo hiệu quả hoạt động, điều hành của chính quyền cấp xã.

Bốn là, cấp ủy, chính quyền, ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ các cấp cần tăng cường cường kiểm tra hoạt động công vụ, xử lý nghiêm minh, kịp thời tổ chức, cá nhân, trong đó có người đứng đầu khi né tránh, đùn đẩy công việc theo thẩm quyền. Đồng thời, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Tiếp tục quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, công nghệ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các xã, thị trấn.

Năm là, tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong

giám sát, phản biện xây dựng mô hình. Hằng năm, hệ thống dân vận chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức khảo sát, lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp xã.

Phát huy những kết quả đạt được, cùng sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự cố gắng đồng lòng của toàn thể cán bộ, công chức và thực hiện đồng bộ những giải pháp trên, tin rằng mô hình “chính quyền thân thiện cấp xã” trên địa bàn huyện Yên Thế thời gian tới sẽ đạt được nhiều kết quả hơn nữa, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân, cũng như xây dựng quê hương Yên Thế văn minh, giàu đẹp./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo số 08/BC-BCĐ ngày 05/11/2023 của Ban Chỉ đạo Chính quyền thân thiện huyện Yên Thế.
2. Các báo cáo kết quả xây dựng chính quyền thân thiện tại các xã, thị trấn của huyện Yên Thế năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.
3. Quyết định 2083/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt và công bố chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023.
4. Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn “chính quyền thân thiện” năm 2023.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỘI PHỤ NỮ TRONG HÒA GIẢI CÁC MÂU THUẤN, TRANH CHẤP TẠI CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

■ ThS.GVC NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Trong cuộc sống thường ngày, từ mỗi gia đình cho đến cộng đồng dân cư không thể tránh khỏi những mâu thuẫn xuất phát từ đời sống kinh tế, tình cảm, giao tiếp, ứng xử, tranh chấp... Trong 10 năm (2013- 2023) các tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã tiếp nhận 16700 vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp, xung đột xã hội ở cơ sở 1. Các vụ việc xảy ra đã khiến quan hệ tình cảm rạn nứt cao hơn nữa có thể dẫn đến xung đột, dùng vũ lực để giải quyết vấn đề nếu chúng ta không có cách giải quyết phù hợp và khéo léo.

Hòa giải ở cơ sở là phương thức giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, xung đột xã hội do các bên mâu thuẫn, tranh chấp thực hiện với sự hướng dẫn, giúp đỡ của hòa giải viên. Có thể thấy, số vụ việc, mâu thuẫn trong Nhân dân được giải quyết thông qua hòa giải ở cơ sở hàng năm đã góp phần phòng ngừa, hạn chế

vi phạm pháp luật, giảm thiểu đơn thư kiện tụng, giảm tải công việc cho các cơ quan nhà nước, góp phần ổn định trật tự xã hội, xây dựng xã hội bình yên, xóm làng hạnh phúc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng bền vững. Thực tế cho thấy để công tác hòa giải cơ sở thành công thì không thể thiếu vai trò của các cấp hội phụ nữ. Nhận thức sâu sắc vai trò, ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở đồng thời cũng là góp phần bảo vệ hạnh phúc gia đình, bệnh vực quyền, lợi ích chính đáng hợp pháp của phụ nữ, Hội Liên hiệp phụ nữ (LHPN) tỉnh Bắc Giang đã tăng cường chỉ đạo và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Chú trọng tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Thực hiện Kế hoạch số 117/ KH-UBND ngày 04/12/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở, thời gian qua, Hội LHPN tỉnh Bắc Giang đã tích cực triển khai, thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013. Các cấp Hội còn

tổ chức lồng ghép tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, hội viên, phụ nữ các văn bản pháp luật như: Hiến pháp 2013; Luật Đất đai năm 2013; Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Luật Hòa giải ở cơ sở; Bộ luật Dân sự; Bộ luật Hình sự; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật Tiếp công dân; Luật Bảo vệ Môi trường; Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Luật Phòng chống ma túy; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình... và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp. Các hoạt động trên góp phần trang bị kiến thức luật pháp chuyên ngành để cán bộ, hội viên vận dụng, tuyên truyền trong quá trình tham gia công tác hòa giải ở cơ sở. Đặc biệt gần đây Hội LHPN tỉnh đã có những giải pháp tích cực thực hiện Chỉ thị số 13- CT/TU ngày 29/9/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, hội viên phụ nữ trên địa bàn tỉnh.

¹ Hội nghị tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 24/7/2023

Hội LHPN tỉnh còn tập trung chỉ đạo, triển khai nhiều giải pháp nhằm phát huy hiệu quả của công tác tuyên truyền và phối hợp trong hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp tại cộng đồng dân cư như: chỉ đạo Hội LHPN các huyện, thành phố và cơ sở ký kết và thực hiện chương trình phối hợp với ngành Tư pháp về việc đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2012-2017, 2017-2022.

Hàng năm Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa việc chỉ đạo tổ chức thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở; chỉ đạo Hội LHPN cơ sở phối hợp trong thành lập, kiện toàn các tổ hòa giải ở cơ sở. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho các hòa giải viên và hội viên phụ nữ, trong đó có pháp luật về hòa giải dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: qua sinh hoạt hội viên, biên soạn, cung cấp tài liệu; ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đặc biệt với hình thức tuyên truyền thông qua hội thi “Hòa giải viên giỏi” các hòa giải viên nữ đã được giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng giải quyết, xử lý tình huống

các vụ việc mâu thuẫn ở cơ sở. Hội LHPN tỉnh đã chỉ đạo Hội LHPN các cấp giới thiệu cán bộ, hội viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia làm hòa giải viên; tích cực cử đại biểu tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ hòa giải khi được triệu tập.

Quan tâm bồi dưỡng kỹ năng cho các hòa giải viên

Thực tế cho thấy, để hòa giải thành công một vụ việc, hòa giải viên bên cạnh sự am hiểu pháp luật, kinh nghiệm sống, sự kiên trì trong từng vụ việc rất cần kỹ năng hòa giải. Đó là khả năng của hòa giải viên vận dụng kiến thức pháp luật, đạo đức xã hội, bằng sự nêu gương của mình và kinh nghiệm cuộc sống để giải thích, hướng dẫn, thuyết phục, cảm hóa các bên tranh chấp, mâu thuẫn nhằm xóa bỏ bất đồng và đạt được thỏa thuận phù hợp với đạo đức xã hội, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng ngừa và hạn chế những hành vi vi phạm pháp luật ở cơ sở.

Hội LHPN các cấp đã chủ động phối hợp với các ngành trang bị kỹ năng hòa giải cho các hòa giải viên. Thông qua các hội nghị tập huấn, các hòa giải viên được các báo cáo viên truyền đạt các kỹ năng cơ bản như: kỹ năng tiếp cận đối tượng để nắm bắt thông tin; kỹ năng xem xét, xác minh vụ việc; kỹ năng tìm mâu thuẫn, xung đột lợi ích cốt

lỗi, nguyên nhân chủ yếu; kỹ năng tra cứu, tìm kiếm văn bản pháp luật, tìm kiếm giải pháp tư vấn cho các bên; kỹ năng chuẩn bị tổ chức, điều hành, kiểm soát buổi hòa giải; kỹ năng giải thích, thuyết phục, hướng dẫn các bên tự thỏa thuận, hòa giải... Qua các hội nghị tập huấn đã góp phần nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ hòa giải viên, tạo điều kiện cho các hòa giải viên gặp gỡ, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm qua việc xử lý các tình huống cụ thể, áp dụng vào giải quyết các vụ việc, mâu thuẫn xảy ra tại địa phương góp phần nâng cao tỷ lệ hòa giải thành ở cơ sở, tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước về công tác hòa giải tại địa phương.

Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng các vụ việc

Hội LHPN tỉnh đã chỉ đạo các cấp hội nắm bắt tình hình tư tưởng và các vụ việc có liên quan đến phụ nữ, trẻ em, tích cực tham gia giải quyết triệt để đơn thư khiếu nại, tố cáo từ cơ sở. Các hòa giải viên nữ xác định mỗi vụ việc có tính chất khác nhau nên sẽ có cách giải quyết theo quy trình, thủ tục khác nhau. Khi có đơn hay cuộc gọi phản ánh thì các hòa giải viên đều tiếp nhận, thông tin; xem xét tài liệu, nghiên cứu vụ việc xem có trong phạm vi quyền hạn của mình; phối hợp với các cá nhân có liên quan để nắm bắt thông tin của người

dân, đi đến tận nơi xem xét thực hư, khai thác thông tin; sau đó các hòa giải viên cùng họp bàn, đưa ra giải pháp xử lý hiệu quả nhất. Nhờ đó mà nhiều vụ việc có tính chất đơn giản đã được giải quyết kịp thời từ cơ sở.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động hòa giải ở cơ sở

Mười năm qua, các cấp Hội toàn tỉnh đã tích cực tham gia các hoạt động hòa giải theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở. Theo báo cáo của Hội LHPN các huyện, thành phố và cơ sở, toàn tỉnh có 3.130/14.296 hòa giải viên là nữ, chiếm 21,9% tổng số hòa giải viên cơ sở. Các nữ hòa giải viên đã phối hợp nắm bắt thông tin, phát hiện vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp; nắm bắt nguyện vọng của các bên để tiếp cận và thực hiện hòa giải; đề nghị tổ hòa giải phân công hòa giải viên nữ được tham gia trực tiếp hòa giải đối với các mâu thuẫn, tranh chấp có liên quan đến phụ nữ, trẻ em. Từ năm 2013 đến năm 2023, các nữ hòa giải viên toàn tỉnh tham gia hòa giải 9.798 vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn, số vụ hòa giải thành là 8.034 vụ việc (đạt 82%); số vụ hòa giải không thành là 1.704 vụ việc (chiếm 18%)².

Tuy nhiên công tác tham gia hòa giải ở cơ sở của tổ chức Hội LHPN còn một số khó khăn, hạn chế như: Công tác tuyên truyền pháp luật; các hoạt động nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên nữ chưa được Hội tổ chức thường xuyên; trình độ hiểu biết pháp luật, kỹ năng hòa giải của đội ngũ hòa giải viên nữ còn hạn chế. Vẫn còn có những cá nhân thành viên tổ hòa giải chưa thực sự nhiệt tình, trách nhiệm với nhiệm vụ; còn nhiều vụ việc hòa giải không thành, phát sinh thành các tranh chấp sâu sắc phải đến cơ quan chức năng, chính quyền giải quyết.

Trong thời gian tới, để tiếp tục phát huy vai trò của phụ nữ trong hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp tại cộng đồng dân cư, Hội LHPN tỉnh cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tư vấn trợ giúp pháp lý cho phụ nữ nhất là về các lĩnh vực đất đai, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, khiếu nại tố cáo, phòng chống bạo lực gia đình, qua đó nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho chị em đồng thời giúp chị em nâng cao khả năng tự bảo vệ bản thân, hạn chế tranh chấp, vi phạm pháp luật.

Hai là, Hội LHPN tỉnh thường xuyên duy trì công tác

phản ánh dư luận, tình hình tư tưởng cán bộ, hội viên phụ nữ và nhân dân; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, bức xúc phụ nữ và người dân, phản ánh đến cấp có liên quan để giải quyết.

Ba là, Hội LHPN tỉnh cần phối hợp với ngành tư pháp thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên cơ sở; tiếp tục cung cấp tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tài liệu pháp luật để nâng cao trình độ pháp luật và nghiệp vụ hòa giải cho các hòa giải viên, nhất là các đề cương giới thiệu luật; sổ tay nghiệp vụ hòa giải; sách hỏi - đáp pháp luật.

Bốn là, Hội LHPN tỉnh cần quan tâm kịp thời khen thưởng, động viên, khuyến khích, lan tỏa, chia sẻ những điển hình tiêu biểu trong công tác hòa giải ở cơ sở.

Hy vọng với những giải pháp thiết thực nêu trên cùng với sự nhiệt tình, sáng tạo của các hòa giải viên nữ, thời gian tới công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang sẽ ngày càng phát huy được hiệu quả, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân./.

² Tham luận của Hội LHPN tỉnh Bắc Giang tại Hội nghị tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 24/7/2023.

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ THÀNH PHỐ BẮC GIANG: DẤU ẤN TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

■ ThS. DƯƠNG THỊ VĂN HƯƠNG

Giảng viên khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang


Hiện nay, ô nhiễm môi trường đang là chủ đề nóng, nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành, cũng như cán bộ, hội viên phụ nữ và nhân dân. Tại thành phố (TP) Bắc Giang vẫn còn tình trạng như: rác thải sinh hoạt của các hộ gia đình ở khu vực nông thôn chưa được thu gom, phân loại, xử lý triệt để, đúng quy định, nhiều hộ gia đình chưa thực hiện phân loại tại nguồn để tận dụng nguồn rác thải có khả năng tái chế, đồng thời, một số hộ có thói quen tùy tiện đổ rác bừa bãi ra vườn, ao hồ, sông suối... dẫn đến lượng rác thải ra môi trường ngày càng nhiều, gây khó khăn cho công tác thu gom, xử lý, làm mất mỹ quan khu dân cư và ảnh hưởng đến sức khỏe người dân. Trước thực trạng trên, nhằm phát huy vai trò của tổ chức Hội trong vấn đề thu gom, phân loại rác thải, góp phần bảo vệ môi trường, Hội Liên hiệp phụ nữ (LHPN) thành phố Bắc Giang đã có nhiều hoạt động tuyên

truyền, vận động cán bộ hội viên phụ nữ làm nòng cốt trong các phong trào bảo vệ môi trường, Ngày Chủ nhật xanh, đặc biệt là triển khai thực hiện Đề án “*Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên phụ nữ thực hiện thu gom, phân loại, đổ rác thải sinh hoạt đúng quy định trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025*” đạt được kết quả hết sức nổi bật.

Phát huy vai trò nòng cốt trong công tác bảo vệ môi trường, thực hiện Đề án 1553, Kế hoạch số 15/KH-BTV, ngày 26/01/2022 của Hội LHPN tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 1553 “*Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên phụ nữ thực hiện thu gom, phân loại, đổ rác thải sinh hoạt đúng quy định trên địa bàn tỉnh Bắc Giang*” giai đoạn 2021-2025, Hội LHPN thành phố đã xây dựng Kế hoạch số 23/KH-BTV, ngày 23/3/2022 về thực hiện “*Đề án Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên phụ nữ thực hiện*

thu gom, phân loại, đổ rác thải sinh hoạt đúng quy định trên địa bàn thành phố” giai đoạn 2021-2025 triển khai đến 16/16 Hội LHPN phường, xã. Kết quả 16/16 Hội LHPN phường/xã xây dựng, ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội.

Hội LHPN thành phố đã lựa chọn xã Song Mai làm đơn vị điểm triển khai thực hiện Đề án, đồng thời chỉ đạo mỗi cơ sở Hội lựa chọn xây dựng 01 chi hội, thôn/TDP làm điểm khai thực hiện Đề án.

Triển khai thực hiện, Hội LHPN xã Song Mai đã tổ chức 03 hội nghị triển khai các nội dung của Đề án với 364 lượt hội viên và Nhân dân tham dự; tổ chức 04 buổi tuyên truyền, hướng dẫn hội viên thực hiện phân loại rác thải tại hộ gia đình. Ngoài ra, tuyên truyền 108 lượt trên hệ thống loa truyền thanh của thôn về tác hại của ô nhiễm môi trường, sự gia tăng rác thải gây quá tải cho việc vận chuyển, xử lý rác, 

ý nghĩa của rác tái chế...; tổ chức cho 150/150 hộ gia đình hội viên ký cam kết thực hiện vệ sinh môi trường, thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, đổ rác đúng quy định. Tổ chức trao 02 xe rác, 02 máy cắt cỏ, 02 xe rửa, 07 dao quắm, 20 chổi tre, 20 cuốn xẻng, tổng trị giá 16,8 triệu đồng để thực hiện công tác vệ sinh môi trường, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải. Thực hiện nhân rộng ra 12 chi hội còn lại. Tặng 200 gói chế phẩm Emo cho 158 hộ gia đình thí điểm xử lý rác hữu cơ tại hộ thành phân bón, đến nay các hộ đã xử lý thành công 1,2 tấn phân bón dùng để bón cho cây trồng... Với kết quả nổi bật trên đã có sức lan tỏa, động viên các đơn vị còn lại trong Hội LHPN thành phố tiếp tục gặt hái được nhiều thành tích trong công tác bảo vệ môi trường và mỹ quan đô thị, hướng đến xây dựng thành phố Bắc Giang thành đô thị xanh, văn minh.


Bên cạnh đó, Hội LHPN thành phố Bắc Giang đẩy mạnh công tác truyền thông, tập huấn, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường, thu gom, phân loại, đổ rác thải sinh hoạt đúng quy định thực hiện thường

xuyên, thông qua nhiều hình thức như: Xây dựng tin, bài, phóng sự tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng; tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc thi tìm hiểu pháp luật về bảo vệ môi trường; tuyên truyền thông qua các buổi giao ban, sinh hoạt chuyên đề...

Từ năm 2022 đến nay, Hội LHPN thành phố đã biên tập và phát trên 150 lượt tin, bài tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường, thu gom, phân loại rác thải, xây dựng trên 30 phóng sự về công tác bảo vệ môi trường, quản lý chất thải rắn sinh hoạt. Đồng thời, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về Luật Bảo vệ môi trường rộng rãi, hiệu quả trên các phương tiện truyền thông đại chúng và mạng xã hội như zalo, facebook.

Ngoài ra, Hội còn phát động, xây dựng và duy trì nhiều phong trào, mô hình điển hình về bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý rác thải phù hợp trong cộng đồng, dân cư. Tiêu biểu như Phong trào “Ngày Chủ nhật xanh” được các cấp hội phụ nữ trong thành phố triển khai hiệu quả: Hội LHPN 16/16 phường, xã đã lựa chọn 270 điểm công cộng để duy trì thực hiện ra

quân vệ sinh môi trường vào sáng Chủ nhật hàng tuần. Đến nay, đã huy động trên 80.000 lượt cán bộ, hội viên phụ nữ tham gia vệ sinh môi trường, giải tỏa các điểm tập kết rác thải không đúng quy định; thu gom, vận chuyển xử lý trên 800 tấn rác thải, phế thải vật liệu xây dựng; nạo vét trên 30 km kênh mương, rãnh thoát nước; duy trì cắt tỉa, chăm sóc trên 40 km đường hoa; trồng gần 100 nghìn cây xanh, hoa các loại... Đây thực sự là những mô hình, phong trào hết sức ý nghĩa, để lại dấu ấn đậm nét trong mỗi hội viên phụ nữ và cả cộng đồng, góp phần bảo vệ môi trường thành phố xanh - sạch - đẹp.

Tổ chức phát động và triển khai có hiệu quả các Chương trình: “Biến rác thải thành sinh kế”, “Biến rác thải thành quà tặng”, “Biến rác thải thành xe đạp”, “Mỗi chi hội là 1 mẹ đỡ đầu”, điển hình phải kể đến mô hình “Ngôi nhà xanh - Biến rác tái chế thành hành động ý nghĩa” được Hội LHPN phường Trần Phú triển khai hiệu quả, có giá trị nhân văn sâu sắc. Cán bộ, hội viên phụ nữ phường Trần Phú đã tận dụng các nguyên liệu được thu gom, phân loại trong các gia đình như: Sắt, 

thép, lưới B40, tấm nhựa Nanu... và lắp ghép thành “Ngôi nhà xanh” với chiều dài 2,07 m, chiều rộng 1,02 m, chiều cao 1,7 m, mái lợp bằng nhựa Nanu, gọn nhẹ, dễ dàng di chuyển, dùng để chứa các loại phế liệu; chi phí lắp ghép ngôi nhà là 4,5 triệu đồng. Các chương trình trên đã có sức lan tỏa mạnh mẽ trong cán bộ, hội viên phụ nữ và nhân dân. Từ những vỏ lon, chai nhựa, túi ni lông... qua tấm lòng, nghĩa cử cao đẹp của chị em phụ nữ đã trở thành phương tiện sinh kế, đồ dùng hữu ích để trao tặng cho gia đình hội viên có hoàn cảnh khó khăn như xe đạp, sách vở, đồ dùng học tập...

Từ thực tiễn triển khai Đề án trên, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, Hội LHPN phải làm tốt công tác tham mưu, tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy, sự

quan tâm, tạo điều kiện của chính quyền địa phương, huy động nguồn lực xã hội và phát huy nội lực, sự nỗ lực của từng hội viên phụ nữ trong triển khai thực hiện phong trào thi đua.

Hai là, cụ thể hóa và triển khai thực hiện các chỉ đạo của Hội cấp trên, cấp ủy địa phương kịp thời, phù hợp tình hình thực tế. Thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, khen thưởng, biểu dương điển hình trong phong trào thi đua của Hội.

Thứ ba, sâu sát cơ sở, kịp thời nắm bắt tình hình, nhu cầu, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ, đề ra hoạt động, mô hình phù hợp, hiệu quả và thiết thực. Nội dung và hình thức tập hợp, đoàn kết phụ nữ phải đa dạng, phong phú, phù hợp với từng nhóm đối tượng, các hoạt động, phong trào thi đua phải thường

xuyên được đổi mới và thực sự trở thành động lực thúc đẩy cán bộ, hội viên, phụ nữ gắn kết và tham gia thực hiện có hiệu quả.

Với kết quả đạt được như vậy, hoạt động của Hội LHPN thành phố Bắc Giang đã được các cấp ủy, chính quyền và Hội cấp trên ghi nhận đánh giá cao: Hội đã được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên phụ nữ thực hiện thu gom, phân loại, đổ rác thải sinh hoạt đúng quy định trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025”. Tổng kết công tác Hội và phong trào thi đua năm 2023, Hội LHPN thành phố Bắc Giang đã được Trung ương Hội LHPN Việt Nam tặng Bằng khen đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Bắc Giang, Báo cáo kết quả công tác Hội và phong trào phụ nữ năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ 2024, tháng 10/2023.
2. Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Bắc Giang, Báo cáo thành tích đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, tháng 10/2023.

NỮ VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG THỰC HIỆN PHONG TRÀO “XÂY DỰNG NGƯỜI PHỤ NỮ VIỆT NAM THỜI ĐẠI MỚI”

■ ThS. GVC NGUYỄN THỊ VÂN

Trưởng khoa Lý luận cơ sở, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Phong trào thi đua “Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới” được nêu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII, với mục đích cụ thể hóa nội dung trong Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về “Phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của các tầng lớp phụ nữ. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”, cũng như thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới về “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao”. Phong trào thi đua “xây dựng người Phụ

nữ Việt Nam thời đại mới” với 4 tiêu chí (có tri thức, có đạo đức, có sức khỏe, có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội và đất nước).

Để phong trào đi vào thực tế, Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Giang đã cụ thể hóa những tiêu chí của phong trào đối với từng đối tượng: Đối với nữ công nhân viên chức lao động và đối với cán bộ nữ công công đoàn. Trong đó, những tiêu chí đối với nữ công nhân viên chức lao động cần rèn luyện, xây dựng là:

Có tri thức: Phụ nữ thời đại mới cần có trình độ học vấn, trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc; có hiểu biết cơ bản về đời sống xã hội. Chủ động, tích cực học tập nâng cao kiến thức và kỹ năng cho bản thân và lan tỏa tinh thần học tập đến những người xung quanh. Có khả năng áp dụng kiến thức mới, cải tiến ứng dụng khoa học kỹ thuật,

ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc và thực tiễn cuộc sống, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động sản xuất, công tác.

Có đạo đức: Thực hiện tốt quyền và trách nhiệm của công dân; rèn luyện các phẩm chất đạo đức “tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang”; có ý thức giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt nam và phụ nữ Việt Nam; giữ gìn uy tín cá nhân, là tấm gương tốt trong gia đình và cộng đồng về rèn luyện đạo đức, ứng xử có văn hóa, phù hợp các quy tắc đạo đức, quy ước, quy định của cộng đồng, địa phương, đơn vị, tổ chức.

Có sức khỏe: Tích cực rèn luyện để có sức khỏe tốt cả về thể chất và tinh thần; suy nghĩ tích cực, có lối sống lành mạnh; tham gia và vận động những người xung quanh tham gia hoạt động thể dục thể thao, văn hóa – văn nghệ; có kiến thức và

kỹ năng chăm sóc sức khỏe cho bản thân và gia đình.

Có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội và đất nước:

+ Có trách nhiệm với bản thân: Tự trọng, tự tin, biết yêu thương, chăm sóc, bảo vệ bản thân; có ý chí, nghị lực vươn lên phát triển mọi mặt.

+ Có trách nhiệm với gia đình: Biết tổ chức, sắp xếp cuộc sống gia đình khoa học; tạo môi trường gia đình bình đẳng, hòa thuận, các thành viên gia đình tôn trọng, trách nhiệm, yêu thương, gắn bó, quan tâm giúp đỡ nhau trong cuộc sống, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

+ Có trách nhiệm với xã hội và đất nước: Sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật; tham gia có trách nhiệm các cuộc vận động và các phong trào thi đua yêu nước, tham gia xây dựng cộng đồng dân cư và tập thể nơi làm việc văn minh, phát triển; tham gia phòng, chống tham nhũng và đấu tranh, ngăn chặn những hành vi tiêu cực trong xã hội; có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ những người xung quanh.

Nữ viên chức, người lao động Trường Chính trị thực hiện phong trào “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới”

Những năm qua, dưới sự lãnh, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Chấp hành Công đoàn Trường đã giao cho Ban Nữ công nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phong trào này gắn với kế hoạch hoạt động của Ban Nữ công hằng năm. Hiện nay, nhà trường có 29 đồng chí nữ, chiếm 59,18% tổng số viên chức, người lao động của nhà trường, làm việc trong môi trường giáo dục đặc thù, là trường học nhưng không chỉ dạy kiến thức nói chung, mà là dạy lý luận chính trị, dạy làm người cán bộ cách mạng, làm công bộc của Nhân dân, do đó đòi hỏi mỗi người giảng viên, viên chức, người lao động nói chung, nữ giảng viên, viên chức nói riêng phải luôn nỗ lực rèn luyện, cống hiến, tận tụy lao động, sáng tạo, không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt để vươn lên đáp ứng được đòi hỏi ngày càng cao của công việc.

Những tiêu chí của người phụ nữ Việt Nam thời đại mới, luôn được nữ viên chức, người

lao động Trường Chính trị tỉnh quan tâm rèn luyện.

Với tiêu chí có tri thức: Hiện nay, trong tổng số 29 nữ viên chức, người lao động có 19 đồng chí là giảng viên và giảng viên chính (13/19 giảng viên chính); 22/29 đồng chí có trình độ thạc sĩ và tiến sĩ (trong đó có 01 tiến sĩ và 01 đồng chí đang học nghiên cứu sinh); 20/29 đồng chí có trình độ cao cấp lý luận chính trị. Ngoài ra các đồng chí nữ, đặc biệt là các nữ giảng viên thường xuyên tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới (cả lý luận và thực tiễn) vận dụng vào giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng bài giảng, chuyên đề. (Năm 2023 có 04 đồng chí nữ tham gia lớp cao cấp lý luận chính trị, đã hoàn thành 02 và 02 đồng chí đang học; 18/19 đồng chí đã có chứng chỉ Bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, ngoài ra còn nhiều lượt đồng chí tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức).

Bên cạnh việc thường xuyên học tập trau dồi kiến thức

chuyên môn lý luận, nữ giảng viên nhà trường luôn tích cực trong việc nghiên cứu đề tài khoa học, đề xuất sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Năm 2023, có 01 đồng chí làm chủ nhiệm đề tài khoa học cấp tỉnh; 06 đồng chí làm chủ nhiệm đề tài khoa học cấp cơ sở và 01 đồng chí làm chủ nhiệm đề tài khoa học cấp khoa, phòng. Trong năm, có 08 sáng kiến của nữ giảng viên, viên chức được công nhận. Những đề tài và đề xuất này của các đồng chí đều góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang trong giai đoạn hiện nay.

Để bổ sung kiến thức thực tiễn vào bài giảng, cũng như tìm hiểu việc gắn lý luận vào thực tế ở các địa phương, đơn vị. Hàng năm, các đồng chí giảng viên đều tích cực đi nghiên cứu thực tế tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; đặc biệt, năm 2023 được sự nhất trí của Thường trực Tỉnh ủy, có những đồng chí đã tham dự các cuộc họp của Ban Thường vụ các huyện, thành phố, vừa để nắm bắt thêm về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vừa để

học tập cách thức tổ chức, triển khai các nhiệm vụ.

Qua các hoạt động trên, đã góp phần làm cho chất lượng giảng dạy của nữ giảng viên ngày càng được nâng cao. Năm 2023, qua thao giảng của các khoa đã lựa chọn ra 03 nữ giảng viên (trong tổng số 06 giảng viên) tham gia thi giảng viên dạy giỏi cấp trường, kết quả 3/3 đồng chí nữ đạt giảng viên dạy giỏi (trong đó 01/03 đồng chí đạt giảng viên dạy xuất sắc) – đây là sự ghi nhận của các đồng nghiệp dành cho sự cố gắng của các đồng chí. Ngoài tham gia thi giảng viên dạy giỏi cấp khoa, cấp trường, qua các đợt dự giờ giảng viên cũng đã ghi nhận sự đánh giá rất cao từ phía học viên đối với giảng viên nhà trường nói chung và các nữ giảng viên nói riêng.

Tiêu chí có đạo đức: Với môi trường giáo dục đặc thù, học viên là những cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn cao (đa số đã tốt nghiệp đại học, trên đại học), đã trải qua thực tiễn, do đó, đòi hỏi mỗi viên chức, người lao động trong nhà trường ngoài việc phải *nắm vững kiến thức chuyên môn, tổng thể kiến thức về chương*

trình đào tạo, kết hợp lý luận với tình hình thực tiễn; phải có phẩm chất chính trị, phải có kỹ năng sư phạm; còn cần rèn luyện đạo đức, lối sống vì qua đó góp phần xây dựng cho mình phong cách riêng.

Trong những năm qua mỗi viên chức, người lao động nhà trường luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, chấp hành nghiêm túc chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, xây dựng hình ảnh đẹp của người cán bộ, giảng viên trong ngôi trường giàu tính Đảng. Học tập và làm theo phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, giảng viên nhà trường luôn xác định phải rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, coi đây là công việc thường xuyên như rửa mặt hàng ngày. Đối với các giảng viên, phẩm chất *đạo đức nghề nghiệp* thể hiện ở sự tâm huyết, lối sống chuẩn mực, nghiêm túc, gần gũi với học viên, đoàn kết với đồng nghiệp, như Bác Hồ mong mỏi: Phải làm sao để mỗi người thầy không những là nhà sư phạm mà còn là nhà mô phạm.

Cùng với việc trau dồi tri thức, rèn luyện đạo đức, lối sống

sống, những năm qua nữ viên chức, người lao động Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang cũng tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao để có sức khỏe tốt cả về thể chất và tinh thần; luôn có suy nghĩ tích cực, lối sống lành mạnh.

Các hoạt động văn nghệ, thể thao được Ban Chấp hành Công đoàn quan tâm, động viên, khuyến khích các đoàn viên tích cực tham gia. Thành lập đội văn nghệ trường (gồm 24 đồng chí, trong đó 15 đồng chí nữ) tham gia Liên hoan Ca – Múa – Nhạc công chức, viên chức, lao động do Công đoàn Viên chức tỉnh tổ chức. Kết quả, đội văn nghệ Công đoàn Trường đạt giải C toàn đoàn, 2 giải B và 1 giải C tiết mục tại Liên hoan. Tham gia Giải Cầu lông công chức, viên chức, lao động năm 2023 chào mừng Đại hội Công đoàn Viên chức tỉnh lần thứ VI đạt 3 giải Ba...

Trong năm 2023, có 5 nữ đoàn viên tham gia hiến máu tình nguyện trong chương trình Ngày hội hiến máu tình nguyện “Giọt hồng đoàn viên” do Công đoàn Viên chức tỉnh tổ chức.

Tiêu chí có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội và đất nước

Tất cả các đồng chí nữ đều có ý chí, nghị lực vươn lên khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong bối cảnh cả trường đang tích cực hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng trường chuẩn giai đoạn 1, nhiều đồng chí đã làm việc với tinh thần hết việc chứ không hết giờ; có những đồng chí nữ gia đình ở xa (cách trường khoảng 30km) nhưng luôn chấp hành đúng quy định về thời gian, giờ giấc làm việc, luôn hoàn thành tốt công việc được giao; để đáp ứng một trong những tiêu chí trường chuẩn có những đồng chí con nhỏ nhưng vẫn khắc phục hoàn cảnh gia đình để tham gia và hoàn thành lớp bồi dưỡng kiến thức kinh điển ở tỉnh khác...

Thực hiện trách nhiệm với xã hội, nữ viên chức, người lao động nhà trường đã cùng với toàn thể nhà trường tích cực tham gia các cuộc ủng hộ do Mặt trận Tổ quốc cũng như Công đoàn phát động như: ủng hộ Nhân dân Thổ Nhĩ Kỳ và Xyri khắc phục thảm họa do

động đất gây ra; ủng hộ Quỹ Mái ấm Công đoàn; Quỹ Nhân đạo tỉnh; ủng hộ nhân dân Điện Biên xây nhà.... ; ủng hộ Tháng cao điểm Vì người nghèo năm 2023.

Với những sự cố gắng trong công việc cơ quan và sự chăm lo chu đáo công việc gia đình, tập thể nữ viên chức, người lao động Trường Chính trị đã được các cấp Công đoàn tặng thưởng bằng khen, cờ thi đua về thành tích trong phong trào thi đua “**Giải việc nước, đảm việc nhà**” (Bằng khen chuyên đề **Giải việc nước, đảm việc nhà** năm 2021, Quyết định số 1259/QĐ-LĐLĐ ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Giang; Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chuyên đề **Giải việc nước, đảm việc nhà** năm 2022, Quyết định số 6747/QĐ-TLĐ ngày 08/2/2023; Cờ thi đua chuyên đề **Giải việc nước, đảm việc nhà** năm 2023, Quyết định số 301/QĐ-TLĐ ngày 08/01/2024 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam).

Với các cá nhân, hàng năm Ban Chấp hành Công đoàn

Trường đã công nhận và cấp giấy chứng nhận cho các nữ đoàn viên đạt danh hiệu “giỏi việc nước, đảm việc nhà”; gia đình các đồng chí đều được địa phương nơi cư trú công nhận là “Gia đình văn hóa”. Trong năm 2023, nhiều đồng chí nữ đã được các cấp Đảng, chính quyền, công đoàn tặng giấy khen, bằng khen. Cụ thể: Đảng ủy Các cơ quan tỉnh tặng giấy khen cho 02 đồng chí nữ đảng viên có thành tích xuất sắc trong học tập, làm theo Bác và trong nghiên cứu khoa học. Về chính quyền: Chủ tịch tỉnh tặng Bằng khen cho 04 đồng chí (03 đồng chí có thành tích xuất sắc trong hai năm 2022-2023; 01 đồng chí khen chuyên đề thực hiện Nghị quyết 35); 05 đồng chí được công nhận đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”; Hiệu trưởng tặng giấy khen cho 06 đồng chí; về hoạt động công

đoàn: 01 đoàn viên được tặng Bằng khen của Liên đoàn lao động tỉnh; 03 đoàn viên được Công đoàn Viên chức tỉnh tặng giấy khen.

Để phong trào phát triển hơn nữa trong thời gian tới, theo tôi cần có sự chỉ đạo tích cực hơn nữa của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Ban Chấp hành Công đoàn Trường, mà nòng cốt là Ban Nữ công.

Ban Nữ công cần chủ động tham mưu cho ban chấp hành công đoàn cụ thể hóa các nội dung của phong trào thi đua cho phù hợp với tình hình của Trường trong điều kiện mới (khi đã đạt chuẩn mức 1 và tiếp tục xây dựng trường chuẩn mức 2).

Bên cạnh đó, Ban nữ công cần phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo trong tổ chức thực hiện

phong trào thi đua với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với tình hình thực tiễn; có cách thức tuyên truyền, triển khai, vận động nữ viên chức, người lao động tích cực tham gia hưởng ứng phong trào thi đua phù hợp với Trường; làm tốt vai trò tham mưu với ban chấp hành công đoàn trong việc lồng ghép, đưa nội dung phong trào này gắn với phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để nữ viên chức, người lao động thực hiện có hiệu quả các nội dung của phong trào thi đua.

Chủ động, kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương và nhân rộng các gương điển hình tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua. Chú trọng những người lao động trực tiếp./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Báo cáo tổng kết Công đoàn năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Ban Chấp hành Công đoàn Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG

■ ThS. NGÔ XUÂN HẢI

Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Đối với trường chính trị, sáng kiến kinh nghiệm là những sáng kiến, cải tiến kỹ thuật góp phần nâng cao hiệu quả rõ rệt trong thực hiện các nhiệm vụ quản lý và giảng dạy. Trong Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học của các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành, nghiên cứu viết sáng kiến kinh nghiệm được xem là một trong chín hoạt động nghiên cứu khoa học. Đây cũng là một trong những điều kiện để công nhận các danh hiệu thi đua theo Luật Thi đua, Khen thưởng hiện nay. Vì vậy, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, đề xuất, thực hiện sáng kiến là vấn đề hết sức quan trọng và cần thiết.

Những năm qua, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đã triển khai quán triệt, phổ biến các văn bản của Trung ương, của địa phương quy định về sáng kiến như: Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ về “Ban hành điều lệ sáng kiến”; Hướng dẫn số 2916/HD-HĐSK ngày 17/01/2021 của Hội đồng

Sáng kiến tỉnh Bắc Giang về quy trình đánh giá, công nhận sáng kiến... và một số văn bản khác. Ngoài ra, Trường đã tiến hành cụ thể hoá thành Quy định hoạt động sáng kiến của Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang và thành lập Hội đồng sáng kiến (Theo Quyết định số 06-QĐ/TCT ngày 03/01/2023). Từ đó, các viên chức, người lao động nắm bắt được những quy định, nội dung, thủ tục cơ bản về hoạt động sáng kiến.

Hàng năm, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, các khoa, phòng, đoàn thể Trường đã cụ thể hoá thành những chương trình, kế hoạch phù hợp nhằm vận động viên chức, người lao động tham gia thi đua, xây dựng sáng kiến thông qua nhiều hình thức khác nhau nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động của mỗi đơn vị, của Trường... Trong công tác nghiên cứu khoa học, Trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thảo về hoạt động sáng kiến để huy động, tiếp nhận nhiều ý tưởng, trí tuệ tập thể của viên chức, người lao động Trường. Bên cạnh đó, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thành công lớp tập huấn về hoạt

động sáng kiến cho toàn thể viên chức, người lao động hiểu rõ hơn về nội dung này. Ngoài ra, Trường thường xuyên tổ chức các hoạt động nghiên cứu thực tế để có thể trao đổi, học hỏi những cách làm hay, sáng tạo của các đơn vị, địa phương khác, từ đó ứng dụng phù hợp vào hoạt động của Trường (năm 2024, Trường đã thành lập đoàn đến nghiên cứu thực tế tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia và tổ chức lớp tập huấn “Đổi mới sáng tạo” vào ngày 30/3/2024).

Trên cơ sở những hoạt động trên, nhiều viên chức, giảng viên đã đề xuất, xây dựng và triển khai áp dụng các sáng kiến, ý tưởng mới trong thực tiễn công tác. Kết quả, năm 2023, Hội đồng sáng kiến Trường đã tổ chức 02 đợt họp xét, đánh giá và công nhận 09 sáng kiến cấp cơ sở. Các sáng kiến tương đối đa dạng về nội dung, từ nâng cao công tác quản lý đào tạo, quản lý tài sản cho đến việc cải thiện các hoạt động chuyên môn, góp phần khai thác hiệu quả nguồn lực của cơ quan, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng

cao năng suất lao động và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, trong công tác nghiên cứu, thực hiện sáng kiến của Trường còn tồn tại một số hạn chế như sau:

Hoạt động xây dựng sáng kiến còn khiêm tốn, chưa đồng bộ, số lượng và quy mô sáng kiến chưa tương xứng với tiềm lực của Trường. Một số sáng kiến còn mang tính hình thức, hiệu quả làm lợi chưa cao, chưa mang tính áp dụng lan toả, chưa có nhiều sáng kiến có ảnh hưởng đến phạm vi toàn tỉnh. Một số viên chức, người lao động còn chưa mạnh dạn trong việc đề xuất ý tưởng, sáng kiến. Có những ý tưởng mới áp dụng hiệu quả nhưng chưa chủ động đề xuất nhân rộng ra phạm vi toàn Trường. Chưa có những đợt khen thưởng đột xuất về công tác xây dựng và thực hiện sáng kiến. Kinh phí chi trả cho mỗi sáng kiến còn ở mức hết sức khiêm tốn, chưa đủ là động lực khích lệ được mọi người hăng say, tích cực tìm tòi, tư duy để có ý tưởng cho ra đời sáng kiến hữu ích.

Để công tác nghiên cứu sáng kiến tiếp tục được đẩy mạnh, đem lại hiệu quả thiết thực trong thời gian tới, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, cần coi trọng hoạt động sáng kiến hơn nữa, coi đây là một hoạt động ngang tầm với

những hoạt động nghiên cứu khoa học khác. Trong Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học của các trường chính trị tỉnh đều xác định sáng kiến kinh nghiệm là một trong những hoạt động nghiên cứu khoa học. Vì vậy, cần xác định sáng kiến kinh nghiệm là một hoạt động quan trọng, cần được cụ thể hoá trong các kế hoạch của Trường, của khoa, phòng và kế hoạch nghiên cứu khoa học cá nhân. Ngoài ra, đây cũng là một tiêu chí trong công tác thi đua hiện hành. Phải coi việc “có sáng kiến” là chỉ tiêu bắt buộc trong các hoạt động thi đua, khen thưởng của cá nhân, tập thể.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm vận động, khuyến khích mọi giảng viên, viên chức tích cực, chủ động tham gia đề xuất ý tưởng, thực hiện sáng kiến. Tăng cường nghiên cứu thực tế đa dạng tại nhiều địa phương nhằm giúp giảng viên, viên chức có thêm số liệu, kiến thức, học hỏi kinh nghiệm, từ đó xây dựng sáng kiến áp dụng phù hợp vào công việc.

Ba là, tăng cường vai trò và tinh thần trách nhiệm của Hội đồng sáng kiến. Trong công tác đánh giá, xét duyệt, thẩm định, nghiệm thu, Hội đồng phải đảm bảo thực hiện chính xác, khoa học, chất lượng, tránh vì thành tích mà thông qua những sáng kiến mang tính hình thức, kém hiệu quả.

Bốn là, cần bố trí nguồn kinh phí phù hợp, đảm bảo chế độ, chính sách tương xứng khuyến khích viên chức, người lao động tích cực đề xuất ý tưởng, thực hiện sáng kiến. Trong thời gian tới, khi đã được công nhận trường chuẩn mức độ 1, cần có những sáng kiến mang tính lan toả rộng hơn, ảnh hưởng đến phạm vi toàn tỉnh, có như vậy mới khẳng định vững chắc vị thế của Trường.

Năm là, Trường cần phối hợp chặt chẽ hơn với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan khác trong việc bồi dưỡng, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm các vấn đề liên quan đến hoạt động sáng kiến.

Sáng kiến kinh nghiệm là một trong những nhiệm vụ nghiên cứu khoa học quan trọng của các trường chính trị tỉnh. Đối với Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang hiện nay, để hoàn thiện các tiêu chí trường chính trị chuẩn cũng như xây dựng Trường xứng đáng là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, rất cần những sáng kiến mới, có tính đột phá, mang lại hiệu quả và nguồn lợi cao. Vì vậy, tăng cường hiệu quả công tác nghiên cứu, đề xuất, thực hiện sáng kiến của Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, cần tiếp tục được đẩy mạnh hơn trong thời gian tới./.